

THÔNG TIN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

(Số tháng 04/2022)

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

02. Một số văn bản của các Bộ, ngành

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 04

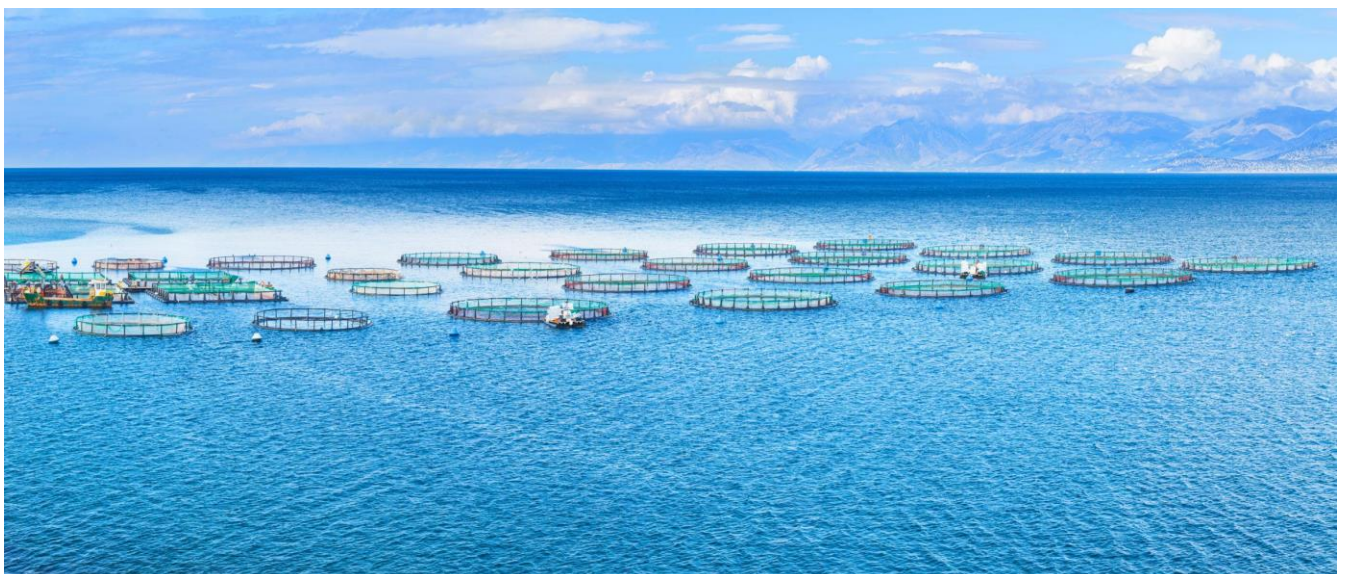
06. Đảm bảo chất lượng thức ăn thủy sản và sử dụng an toàn

ĐIỂM TIN

- 10. Tiêu chuẩn về nhựa – Chìa khóa hướng tới nền kinh tế tuần hoàn
- 12. Chống biến đổi khí hậu: Cách tiếp cận chung và vai trò của tiêu chuẩn
- 14. Rwanda thông báo dự thảo tiêu chuẩn Quốc gia về hộp đựng bằng PET
- 15. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhờ phương pháp cải tiến liên tục Kaizen
- 17. Xây dựng bộ tiêu chuẩn cho ngành Logistics Việt Nam
- 18. Argentina quy định mới về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn
- 19. Tiêu chuẩn ASTM mới hỗ trợ việc kiểm tra bằng chứng pháp y địa chất
- 20. Tiêu chuẩn ASTM mới sẽ hỗ trợ trong việc phân loại các sự kiện an toàn trên tàu vũ trụ thương mại
- 20. Quy định mới nhất của EU và Nhật Bản về mặt hàng phân bón
- 21. Hướng dẫn kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
- 22. Tiêu chuẩn ASTM về kỹ thuật kiểm tra không phá hủy được đề xuất
- 22. Tiêu chuẩn Quốc tế - Mở ra một kỷ nguyên mới cho sức khỏe: Tinh thần tại nơi làm việc
- 26. Tiêu chuẩn giúp kiểm tra đặc tính rào cản vi sinh vật của băng vết thương được đề xuất
- 26. ASTM Quốc tế sửa đổi các tiêu chuẩn về trách nhiệm pháp lý và công bố biến đổi khí hậu

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

27. Các tiêu chuẩn mới ban hành trong tháng 04/2022



❖ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050



Mục tiêu tổng quát của Chiến lược:

Ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường....

Phát triển kinh tế phải hài hòa với thiên nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, carbon thấp...

Với quan điểm trên, ngày 13/4, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã ký ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngăn chặn suy thoái môi trường

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược nhằm ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, carbon thấp, phấn đấu đạt được các

mục tiêu phát triển bền vững 2030 của đất nước.

Chiến lược đặt mục tiêu cụ thể là chủ động phòng ngừa, kiểm soát các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách cơ bản được giải quyết, chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, phục hồi; tăng cường bảo vệ các di sản thiên nhiên, phục hồi các hệ sinh thái; ngăn chặn xu hướng suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh

Để đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Chiến lược thực hiện chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường như phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Thực hiện phân vùng môi trường, nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, quản lý dựa trên giấy phép môi trường; chủ động kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; ngăn chặn các tác động xấu; chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các vấn đề môi trường xuyên biên giới.

Đồng thời, Chiến lược tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thúc đẩy bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên; chủ động bảo vệ môi trường để góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính..../.

Quyết định số 450/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 13/04/2022./.

❖ BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

07 yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm Phát hiện và phản ứng sự cố ATTT trên thiết bị đầu cuối



Ngày 25/04/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra Quyết định 764/QĐ-BTTTT về việc ban hành Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm Phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối.

Theo đó, 07 yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm Phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối (Endpoint Detection and Response – EDR) bao gồm các nhóm yêu cầu sau: Yêu cầu về tài liệu, Yêu cầu về quản trị hệ thống, Yêu cầu về kiểm soát lỗi, Yêu cầu về log, Yêu cầu về tài nguyên xử lý, Yêu cầu về tính khả dụng của hệ thống, Yêu cầu về chức năng phát hiện và phản ứng.

Cụ thể, đối với yêu cầu về quản trị hệ thống, sản phẩm EDR cho phép quản lý vận hành đáp ứng các yêu cầu sau: cho phép thiết lập, thay đổi, áp dụng và hoàn tác sự thay đổi trong cấu hình hệ thống, cấu hình quản trị từ xa, cấu hình tài khoản xác thực và phân quyền người dùng, cấu hình tập luật bảo vệ; cho phép thay đổi thời gian hệ thống; cho phép thay đổi thời gian duy trì phiên kết nối; cho phép đăng xuất tài khoản người dùng có phiên kết nối còn hiệu lực; ...

Yêu cầu an toàn cơ bản đối với Phần mềm nội bộ

Ngày 22/04/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra Quyết định 742/QĐ-BTTTT ban hành Yêu cầu an toàn cơ bản đối với Phần mềm nội bộ.

Theo đó, nội dung tại Quyết định này đưa ra các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản đối với Phần mềm nội bộ nhằm đáp ứng các yêu cầu an toàn liên quan đến ứng dụng và dữ liệu theo Thông tư 03/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông và Tiêu chuẩn TCVN 11930:2017.

Bên cạnh đó, phần mềm nội bộ có tài liệu bao gồm các nội dung: hướng dẫn triển khai và thiết lập cấu hình; hướng dẫn sử dụng và quản trị; tài liệu thiết kế; mã nguồn sản phẩm (theo yêu cầu của bên đề nghị đánh giá). Ngoài ra, yêu cầu về quản lý điểm yếu an toàn thông tin như sau: trước khi thực hiện nghiệm thu và bàn giao, Phần mềm nội bộ không tồn tại lỗ hổng, điểm yếu được đánh giá và xác nhận bởi tổ chức chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc tổ chức sự nghiệp nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phù hợp do chủ quản hệ thống thông tin chỉ định thực hiện theo quy định của pháp luật./.

❖ BỘ Y TẾ

Từ 1/1/2025, thực phẩm sản xuất thủ công phải ghi nhãn dinh dưỡng

Tại dự thảo Thông tư hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm, Bộ Y tế đề xuất chậm nhất đến ngày 1/1/2025 sản phẩm thực phẩm sản xuất theo phương pháp thủ công phải thực hiện việc ghi nhãn dinh dưỡng theo quy định.

Dự thảo nêu rõ nội dung ghi thành phần dinh dưỡng gồm 7 chỉ tiêu sau: 1- Năng lượng (Energy); 2- Chất đạm (Protein); 3- Carbohydrate (Chất bột đường); 4- Total sugars (đường tổng số/tổng đường); 5- Chất

béo (Fat); 6- Chất béo bão hòa (Saturated Fat); 7- Natri (Sodium).

Bộ Y tế cho biết, đề xuất trên xuất phát trên cơ sở Hướng dẫn áp dụng của CODEX năm 2011 và hiện nay tiêu chuẩn hướng dẫn áp dụng của CODEX đã được 70% các quốc gia, vùng lãnh thổ thực hiện đầy đủ, trong đó có các nước khu vực ASEAN như Singapore, Phillipin, Thái Lan, Indonesia...

Căn cứ vào thực trạng tiêu dùng thực phẩm của người dân Việt Nam cũng như mô hình bệnh tật của Việt Nam hiện nay. Theo các nghiên cứu, khảo sát, xu hướng tiêu thụ thực phẩm chế biến công nghiệp, bao gói sẵn ngày càng gia tăng và phổ biến tại Việt Nam. Điều này tác động lớn đến khẩu phần dinh dưỡng và sức khỏe của người Việt Nam. Đồng thời, mô hình bệnh tật của Việt Nam những năm gần đây đang có xu hướng gia tăng nhanh các bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch, đột quỵ, béo phì... Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do mất cân bằng dinh dưỡng với các hình thức khác nhau.

Xuất phát từ thực tiễn thực hiện ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm tại Việt Nam hiện nay, trong đó chỉ tiêu tổng năng lượng chiếm 100% sản phẩm; chất béo, đạm là 89,5% sản phẩm, hàm lượng cacbonhydrat là 86,6%, hàm lượng muối là 21,1%, đường là 23,7% sản phẩm.

Cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng

Về cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá

trị dinh dưỡng: Để bảo đảm hướng dẫn thống nhất trong cách ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm, dự thảo Thông tư đề xuất quy định cụ thể về cách biểu thị đối với từng thành phần dinh dưỡng, ban hành phụ lục các biểu mẫu hướng dẫn về cách trình bày thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm kèm theo dự thảo Thông tư và hướng dẫn về giá trị tham chiếu.

Cụ thể, theo dự thảo, thông tin về giá trị năng lượng phải được biểu thị theo ki-lô-ca-lo (kcal) hoặc kJ. Thông tin về hàm lượng chất đạm, cacbohydrate, đường tổng số, chất béo, chất béo bão hòa phải được biểu thị bằng số gam (g); thông tin về hàm lượng natri phải được biểu thị bằng miligam (mg) tính trên 100 g hoặc 100 ml thực phẩm và biểu thị theo phần trăm (%) giá trị dinh dưỡng tham chiếu theo hướng dẫn tại Phụ lục I của dự thảo. Trường hợp thực phẩm được đóng gói gồm nhiều phần ăn thì có thể ghi theo mỗi phần ăn. Giá trị dinh dưỡng của các thành phần dinh dưỡng nêu trên phải được thể hiện bằng số, đầy đủ thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục II dự thảo.

Thông tin thành phần, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm thực phẩm phải dễ hiểu, dễ đọc, dễ nhận biết, gắn liền với bao bì của sản phẩm, không thể tẩy xóa.

Lộ trình thực hiện ghi nhãn dinh dưỡng

Về lộ trình thực hiện: Để bảo đảm tính khả thi, giúp doanh nghiệp có thời gian tìm hiểu, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở kỹ thuật, trang thiết bị, nhân sự, công nghệ cho việc thực hiện quy định về ghi nhãn dinh dưỡng, dự thảo Thông tư đề xuất quy định lộ trình thực hiện như sau:

Chậm nhất đến ngày 1/1/2024, thực phẩm được sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh lưu thông tại Việt Nam phải thực hiện việc ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm theo quy định.

Chậm nhất đến ngày 1/1/2025 sản phẩm thực phẩm sản xuất theo phương pháp thủ công



phải thực hiện việc ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm theo quy định.

❖ **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Đề xuất quy định phương thức, nội dung ghi nhãn hàng hóa điện tử



Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư Quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử.

Dự thảo nêu rõ, nội dung ghi nhãn điện tử được thể hiện trên website có chỉ dẫn cụ thể thông tin đường dẫn trên nhãn hàng hóa gắn trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa; thể hiện trên mã quét, mã QR, mã số, mã vạch có gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa.

Vị trí thể hiện ghi nhãn bằng phương thức điện tử phải được gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa, có thể đọc được dễ dàng bằng mắt thường và thiết bị phù hợp.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ, một số nội dung tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 111/2021/NĐ-CP được lựa chọn thể hiện bằng phương thức điện tử

thay cho ghi nhãn gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa, ghi trong tài liệu kèm theo, trừ các nội dung: ngày sản xuất, hạn sử dụng, thành phần, thông tin cảnh báo thì không được chỉ thể hiện bằng phương thức điện tử.

Các nội dung bắt buộc khác đã thể hiện trực tiếp trên nhãn hàng hóa đúng theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP có thể được thể hiện thêm hình thức ghi nhãn bằng phương thức điện tử.

Nội dung thể hiện trực tiếp trên nhãn hàng hóa phải tương ứng với nội dung thể hiện bằng phương thức điện tử, không được sai lệch nội dung, bản chất của hàng hóa.

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc ghi nhãn bằng phương thức điện tử

Đảm bảo các phương thức điện tử được sử dụng như đường dẫn website, mã quét, mã QR là trung thực, chính xác, phải tra cứu được.

Website chứa thông tin ghi nhãn phải được duy trì đầy đủ thông tin cho đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm. Trường hợp thông tin ghi nhãn được sửa đổi, cập nhật thì phải được thể hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung liên quan (thời gian, nội dung thay đổi).

Trường hợp có thay đổi nội dung ghi nhãn hàng hóa thì phải cập nhật thông tin trên đường dẫn website hiện hành, doanh nghiệp phải lưu hồ sơ về việc thay đổi nội dung ghi nhãn hàng hóa, cung cấp cho cơ quan quản lý khi có yêu cầu.

Trường hợp sử dụng mã số mã vạch thì phải được kết nối từ cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia, quốc tế.

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo này trên Cổng TTĐT của Bộ./.

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 4: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN THỦY SẢN VÀ SỬ DỤNG AN TOÀN

Thức ăn cho thủy sản là sản phẩm tác động trực tiếp tới sự phát triển của thủy sản, sức khỏe người tiêu dùng và môi trường. Vì thế, đảm bảo hợp quy đối với sản phẩm này trở thành yêu cầu bắt buộc thực hiện.



Theo phân tích của các chuyên gia ngành thủy sản, chất lượng thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm ra loại thức ăn này có vai trò và ý nghĩa quyết định ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng sản phẩm thủy sản nuôi. Đồng thời, người sử dụng các sản phẩm thủy sản cũng như môi trường nuôi trồng thủy sản sẽ chịu tác động không nhỏ nếu chất lượng thức ăn thủy sản không đảm bảo.

Vì thế, từ năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có hướng dẫn về việc áp dụng quy chuẩn quốc gia về thức ăn thủy sản bắt buộc thực hiện trong cả nước. Theo đó, tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, nhập khẩu thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam phải

được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.

Các tổ chức, doanh nghiệp cần phải chú trọng cải thiện chất lượng sản phẩm để đạt được yêu cầu khắt khe của khách hàng và đòi hỏi của pháp lý. Việc áp dụng triệt để các quy

định là căn cứ để doanh nghiệp đảm bảo sản phẩm thủy sản được phép lưu hành trên thị trường; giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro về pháp lý hoặc chi phí liên quan nhờ tuân thủ đúng quy chuẩn Việt Nam. Thông qua đó, là một bằng chứng cho thấy người nuôi trồng thủy sản, cộng đồng kinh doanh đáp ứng yêu cầu an toàn chất lượng cho thủy sản, cũng như người dùng thực phẩm được nuôi trồng bằng các thức ăn thủy sản đó. Ngoài ra còn góp phần nâng cao uy tín, lợi thế cạnh tranh, tạo lòng tin từ khách hàng, giúp nâng cao thương hiệu, giá trị cho nhà sản xuất và là lời cam kết của tổ chức doanh nghiệp với việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội.

Theo tìm hiểu được biết, điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản (TĂTS), sản phẩm

xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (SP XL MT NTTS) được quy định cụ thể tại Điều 32 của Luật Thủy sản 2017. Theo đó, các tổ chức/cá nhân được cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện sản xuất TÀTS, SP XL MT NTTS khi đáp ứng được 06 điều kiện sau: (1) Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại;

(2) Khu sản xuất có tường, rào ngăn cách với bên ngoài; (3) Nhà xưởng, trang thiết bị phù hợp với từng loại sản phẩm; (4) Có điều kiện phân tích chất lượng trong quá trình sản xuất; (5) Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; (6) Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về NTTS, bệnh học thủy sản, sinh học, hóa học hoặc công nghệ thực phẩm./.

(BBT)

Dưới đây là danh mục Tiêu chuẩn Quốc gia về thủy sản và sản phẩm thủy sản

1. TCVN 10734:2015

Thủy sản khô. Yêu cầu kỹ thuật

2. TCVN 10735:2015

Cá cơm luộc trong nước muối và làm khô

3. TCVN 11042:2015

Cá xông khói, cá tẩm hương khói và cá khô xông khói

4. TCVN 11043:2015

Bào ngư sống, bào ngư nguyên liệu tươi được làm lạnh hoặc đông lạnh để tiêu thụ trực tiếp hoặc để chế biến tiếp theo

5. TCVN 11044:2015

Hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm để kiểm soát các loài vibrio gây bệnh trong thủy sản

6. TCVN 11045:2015

Hướng dẫn đánh giá cảm quan tại phòng thử nghiệm đối với cá và động vật có vỏ

7. TCVN 11046:2015

Thực phẩm. Xác định các nguyên tố vết. Xác định arsen trong thủy sản bằng đo phổ hấp thụ nguyên tử dùng lò graphit (gfaas) sau khi phân hủy bằng lò vi sóng

8. TCVN 11047:2015

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng histamin. Phương pháp đo huỳnh quang

9. TCVN 11293:2016

Thủy sản. Xác định dư lượng pyrethroid. Phương pháp sắc ký khí phổ khối lượng

10. TCVN 11368:2016

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng trifluralin. Phương pháp sắc ký khí ghép khối phổ (gc-ms)

11. TCVN 11369:2016

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng fluoroquinolone. Phương pháp sắc ký lỏng ghép hai lần khối phổ (lc-ms/ms)

12. TCVN 11370:2016

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng ethoxyquin. Phương pháp sắc ký lỏng ghép hai lần khối phổ (lc-ms/ms)

13. TCVN 11880:2017

Cá tra khô phòng

14. TCVN 11941:2017

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng putrescine và cadaverine. Phương pháp sắc ký khí

15. TCVN 11942:2017

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng các hợp chất màu triphenylmetan và các chất chuyển hoá

của chúng. Phương pháp sắc ký lỏng phổ khối lượng hai lần (lc-ms/ms)

16. TCVN 12079:2017

Hướng dẫn chiếu xạ để kiểm soát sinh vật gây bệnh và vi sinh vật gây hư hỏng trên cá và động vật không xương sống dùng làm thực phẩm

17. TCVN 12153:2018

Cá ngừ nguyên liệu

18. TCVN 12346:2018

Thực phẩm. Xác định các nguyên tố và các hợp chất hóa học của chúng. Xác định arsen vô cơ trong thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật biển bằng HPLC-ICP-MS trao đổi anion

19. TCVN 12347:2018

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng methyl thủy ngân bằng phương pháp sắc ký lỏng - quang phổ hấp thụ nguyên tử

20. TCVN 12455:2018

Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác nuôi

21. TCVN 12456:2018

Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác đánh bắt

22. TCVN 12457:2018

Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể nuôi

23. TCVN 12458:2018

Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể đánh bắt

24. TCVN 12608:2019

Sản phẩm thủy sản. Cá tra phi lê đông lạnh. Phương pháp xác định hàm lượng nước

25. TCVN 12614:2019

Tôm sú, tôm thẻ chân trắng đông lạnh

26. TCVN 12654:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh Staphylococcus aureus sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

27. TCVN 12655:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh Staphylococcus aureus trong sản phẩm sữa sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

28.TCVN 12656:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh Staphylococcus aureus trong sản phẩm thịt và thủy sản sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

29.TCVN 12657:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh nấm men và nấm mốc sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

30.TCVN 12658:2019

Thực phẩm. Phát hiện nhanh salmonella sử dụng bộ petrifilm™3M™ salmonella express

31.TCVN 12659:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh tổng số vi khuẩn hiếu khí sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

32.TCVN 12710:2019

Nghê luộc nguyên con đông lạnh

33.TCVN 13016:2020

Sản phẩm cồi điệp tươi và đông lạnh

34.TCVN 13017:2020

Trứng cá tầm muối

35.TCVN 13018:2020

Thủy sản và sản phẩm thủy sản - Xác định hàm lượng axit domoic - Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao pha đảo (RP-HPLC) sử dụng detector UV

36.TCVN 13019:2020

Thủy sản và sản phẩm thủy sản - Xác định hàm lượng methyl thủy ngân - Phương pháp sắc ký khí - plasma cặp cảm ứng - phổ khối lượng (GC-ICP-MS) có pha loãng đồng vị

37.TCVN 13020:2020

Dầu cá

38.TCVN 3590-1988

Rong câu

39.TCVN 3699-1990

Thủy sản - Phương pháp thử định tính hydrosulfua và amoniac

40.TCVN 3700-1990

Thủy sản. Phương pháp xác định hàm lượng nước

41.TCVN 3701:2009

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng natri clorua

42.TCVN 3702:2009

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng axit

43.TCVN 3703:2009

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng chất béo

44.TCVN 3705-1990

Thủy sản. Phương pháp xác định hàm lượng nitơ tổng số và protein thô

45.TCVN 3706-1990

Thủy sản. Phương pháp xác định hàm lượng nitơ amoniac

46.TCVN 3707-1990

Thủy sản. Phương pháp xác định hàm lượng nitơ amin amoniac

47.TCVN 3708-1990

Thủy sản. Phương pháp xác định hàm lượng nitơ axit amin

48.TCVN 3710-1981

Sản phẩm thủy sản - Phương pháp xác định sai số và làm tròn số trong các kết quả kiểm nghiệm hóa học

49.TCVN 4378:2001

Cơ sở chế biến thủy sản. Điều kiện đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm

50.TCVN 4380:1992

Tôm thịt đông lạnh. Yêu cầu kỹ thuật

51.TCVN 4381:2009

Tôm vỏ đông lạnh

52.TCVN 4545:1994

Tôm hùm đông lạnh

53.TCVN 4546:2009

Tôm mũ ni đông lạnh

54.TCVN 5105:2009

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng tro

55.TCVN 5107:2018

Nước mắt

56.TCVN 5276:1990

Thủy sản. Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu

57.TCVN 5277-1990

Thủy sản. Phương pháp thử cảm quan

58.TCVN 5287:2008

Thủy sản đông lạnh. Phương pháp xác định vi sinh vật

59.TCVN 5289:2006

Thủy sản đông lạnh. Yêu cầu vệ sinh

60.TCVN 5648:1992

Thủy sản khô xuất khẩu. Phương pháp thử vi sinh

61.TCVN 5649:2006

Thủy sản khô. Yêu cầu vệ sinh

62.TCVN 5650:1992

Tôm nõn khô xuất khẩu. Yêu cầu kỹ thuật

63.TCVN 5651:1992

Mực khô xuất khẩu. Yêu cầu kỹ thuật

64.TCVN 5652:1992

Mực tươi

65.TCVN 5685:1992

Nước mắt. Mức tối đa hàm lượng chì và phương pháp xác định

66.TCVN 5836:1994

Tôm thịt luộc chín đông lạnh xuất khẩu

67.TCVN 6175-1:2017

Thủy sản khô tẩm gia vị ăn liền. Phần 1: Cá, mực khô

68.TCVN 6386:2003

Cá hồi đóng hộp

69.TCVN 6387:2017

Tôm đóng hộp

70.TCVN 6388:2018

Cá ngừ đóng hộp

71.TCVN 6389:2017

Thịt cua, ghẹ đóng hộp

72.TCVN 6390:2018

Cá trích và cá mòi đóng hộp

73.TCVN 6391:2018

Cá đóng hộp

74.TCVN 6392:2020

Cá xay chế biến hình que, cá miếng và cá philê tẩm bột xù hoặc bột nhào đông lạnh nhanh

75.TCVN 7105:2002

Mực ống đông lạnh nhanh

76.TCVN 7106:2020

Cá philê đông lạnh nhanh

77.TCVN 7107:2002

Hướng dẫn mức thủy ngân methyl trong cá

78.TCVN 7110:2008

Tôm hùm đông lạnh nhanh

79.TCVN 7265:2015

Quy phạm thực hành đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản

80.TCVN 7267:2020

Khối cá philê, thịt cá xay và hỗn hợp xá philê với thịt cá xay đông lạnh nhanh

81.TCVN 7416:2004

Quy phạm thực hành chiếu xạ tốt để diệt côn trùng trong cá khô và cá khô ướp muối

82.TCVN 7524:2020

Cá đông lạnh nhanh

83.TCVN 7525:2006

Vây cá mập khô

84.TCVN 8024:2009

Nước mắm. Xác định hàm lượng urê. Phương pháp ureaza

85.TCVN 8025:2009

Nước mắm. Xác định hàm lượng urê. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) dùng detector huỳnh quang sau khi tạo dẫn xuất với xanthydrol

86.TCVN 8335:2010

Mực tươi đông lạnh ăn liền

87.TCVN 8336:2010

Chượp chín

88.TCVN 8337:2010

Ghẹ miếng đông lạnh

89.TCVN 8338:2010

Cá tra (*Pangasius hypophthalmus*) phi lê đông lạnh

90.TCVN 8339:2010

Nhuễn thể hai mảnh vỏ. Xác định hàm lượng độc tố gây liệt cơ (PSP). Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

91.TCVN 8341:2010

Nhuễn thể hai mảnh vỏ. Xác định hàm lượng độc tố gây tiêu chảy (DSP). Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

92.TCVN 8342:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Phát hiện Salmonella bằng kỹ thuật phản ứng chuỗi polymeraza (PCR)

93.TCVN 8343:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Phát hiện axit boric và muối borat

94.TCVN 8344:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Phát hiện urê

95.TCVN 8345:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng sulfonamid. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

96.TCVN 8346:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ và polyclobiphenyl. Phương pháp sắc ký khí

97.TCVN 8347:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ. Phương pháp sắc ký khí

98.TCVN 8348:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng penicillin. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

99.TCVN 8349:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định dư lượng tetracycline. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

100.TCVN 8350:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng aflatoxin. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

101.TCVN 8351:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định các chất chuyển hóa của nhóm nitrofurant. Phương pháp sắc ký lỏng-khối phổ-khối phổ

102.TCVN 8352:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng histamin. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

103.TCVN 8353:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng polyphosphat. Phương pháp sắc ký ion

104.TCVN 8354:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng sulfit

105.TCVN 8374:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng florfenicol bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

106.TCVN 8375:2010

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định hàm lượng metyltestosteron và diethylstilbestrol bằng phương pháp sắc ký lỏng - khối phổ - khối phổ (LC-MS/MS)

107.TCVN 8376:2010

Tôm và sản phẩm tôm. Phát hiện virus gây hội chứng taura (TSV) bằng kỹ thuật phản ứng chuỗi trùng hợp - phiên mã ngược (RT-PCR)

108.TCVN 8377:2010

Tôm và sản phẩm tôm. Phát hiện virus gây bệnh đốm trắng (WSSV) bằng kỹ thuật phản ứng chuỗi trùng hợp (PCR)

109.TCVN 8378:2010

Tôm và sản phẩm tôm. Phát hiện virus gây bệnh đầu vàng (YHV) bằng kỹ thuật phản ứng chuỗi trùng hợp - phiên mã ngược (RT-PCR)

110.TCVN 8379:2010

Tôm và sản phẩm tôm. Phát hiện virus gây bệnh hoại tử dưới vỏ và cơ quan tạo máu (IHHNV) bằng kỹ thuật phản ứng chuỗi trùng hợp (PCR)

111.TCVN 8680:2011

Sứa ướp muối biển

112.TCVN 8681:2011

Nhuễn thể hai mảnh vỏ đông lạnh

113.TCVN 8682:2011

Surimi đông lạnh

114.TCVN 9215:2012

Thủy sản và sản phẩm thủy sản. Xác định tổng hàm lượng nitơ bazơ bay hơi

115.TCVN 9216:2012

Sản phẩm thủy sản bao bột đông lạnh. Phương pháp xác định hàm lượng thủy sản.

116.TCVN 9217:2012

Cá. Phát hiện kí sinh trùng trong cơ thịt.

117.TCVN 9976:2013

Thịt và thủy sản. Định lượng escherichia coli bằng phương pháp sử dụng đĩa đếm PetrifilmTM

118.TCVN 9988:2013

Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá đánh bắt

119.TCVN 9989:2013

Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây. Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá nuôi

TIÊU CHUẨN VỀ NHỰA – CHÌA KHÓA HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN

Ô nhiễm nhựa hiện là thách thức lớn đối với môi trường đòi hỏi thỏa thuận toàn cầu mới và các giải pháp bền vững. Các tiêu chuẩn về nhựa có thể đặc biệt hữu ích giải quyết vấn đề này.

Nhựa, đặc biệt là nhựa sử dụng một lần, thường trở thành tiêu điểm trên diễn đàn quốc tế. Theo Liên hợp quốc, hiện nay thế giới và các đại dương đang ngập tràn nhựa, tổ chức Ellen MacArthur báo cáo rằng đến năm 2050 sẽ có nhiều nhựa trong đại dương hơn các loài cá.

Cũng theo Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), nhựa thấm vào đất sẽ đe dọa đến sức khỏe con người và lương thực. Vào tháng 12 năm ngoái, FAO đã báo cáo *Đánh giá nhựa nông nghiệp và tính bền vững của chúng: Một lời kêu gọi hành động*, trong đó mô tả chi tiết cách vô số nhựa nông nghiệp, đặc biệt là nhựa vi sinh, tìm đường vào chuỗi thực phẩm.

Hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn

Thỏa thuận ràng buộc pháp lý của Liên Hợp Quốc nhằm chống lại các tác động môi trường cực đoan và rủi ro từ nhựa đã diễn ra hai tuần trước Ngày tái chế toàn cầu và nhằm mục đích chống lại nhiều rủi ro của nhựa. LHQ

khẳng định rằng nó sẽ giải quyết toàn bộ vòng đời của nhựa, yêu cầu nhựa được thiết kế để tái sử dụng và tái chế, báo hiệu sự chấm dứt đối với nhựa sử dụng một lần. Nói một cách dễ hiểu, thỏa thuận của Liên Hợp Quốc nhằm mục đích chuyển đổi vòng đời của nhựa từ mô hình tuyến tính sang mô hình tuần hoàn.

Theo Tiến sĩ Achim Ilzhöfer, Giám đốc Kinh tế Thông tư Toàn cầu của Covestro AG và Chủ tịch nhóm các nhà phát triển tiêu chuẩn trong ISO chịu trách nhiệm về khía cạnh môi trường của nhựa, tiêu chuẩn đóng vai trò quan trọng trong việc chấm dứt nền kinh tế thải bỏ ra môi trường của thế giới.

Nhựa rất nhiều và đa dạng, các phương pháp sản xuất cũng phức tạp như thị trường mà chúng phục vụ. Đây là lúc mà tiêu chuẩn hóa có thể đóng một vai trò quan trọng, xác định các đặc tính của nhựa và chuỗi cung ứng của chúng để làm cho chúng bền vững. Tiến sĩ Achim Ilzhöfer cho biết thêm: “Các tiêu chuẩn ISO có thể chỉ định ở cấp độ quốc tế cách thông tin giữa các đối tác trong chuỗi giá trị có thể được trao đổi tốt hơn, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cách sử dụng nguyên liệu từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần



hoàn”.

Điều tương tự cũng áp dụng cho công nghệ thu hồi và tái chế vật liệu. Các báo cáo kỹ thuật và tiêu chuẩn ISO được áp dụng tốt để thúc đẩy sự phát triển của dòng tái chế vật liệu cụ thể và công nghệ hiện có tốt nhất trên cơ sở toàn cầu. Tiến sĩ Ilzhöfer giải thích: “Vai trò của tiêu chuẩn hóa ISO là xúc tác thị trường và kết nối các đầu mối lỏng lẻo để làm cho nền kinh tế trên toàn cầu hiệu quả và bền vững hơn”.



Là một nhà quản lý chịu trách nhiệm về nền kinh tế tuần hoàn cho nhà sản xuất polyme, Tiến sĩ Ilzhöfer đánh giá cao những lợi ích của tiêu chuẩn hóa. “Ngay từ khi bắt đầu sự nghiệp khoa học của mình, tôi đã có thể thấy các tiêu chuẩn giúp cuộc sống giữa nhà cung cấp, bản thân và khách hàng trở nên dễ dàng hơn. Từ góc độ người tiêu dùng, họ mang đến cơ hội so sánh, tiêu chuẩn sản phẩm nào bền vững hơn”, Tiến sĩ Ilzhöfer khẳng định.

Vừa là người hành nghề trong lĩnh vực nhựa vừa là nhà phát triển các Tiêu chuẩn Quốc tế, Ilzhöfer có động lực để tìm ra giải pháp và thúc đẩy tiêu chuẩn hóa sản xuất và tiêu thụ bền vững nhựa. Các tiêu chuẩn ISO có thể cung cấp giải pháp cho những thách thức quan trọng, như việc xử lý chất thải nhựa không đúng cách và tác động môi trường do

nó gây ra, chẳng hạn như trong lĩnh vực vi nhựa.

Giải pháp dựa trên tiêu chuẩn

Những lời kêu gọi về một nền kinh tế tuần hoàn bao gồm đề xuất cải thiện tiêu chuẩn về vấn đề từ khả năng tái chế, hàm lượng tái chế của nhựa đến khả năng phân hủy sinh học và khả năng tái sử dụng. Tiến sĩ Ilzhöfer có thể chỉ ra nhiều tiêu chuẩn ISO đã thúc đẩy tính bền vững trong nhựa như: ISO 15270: 2008, *Nhựa - Hướng dẫn thu hồi và tái chế chất thải nhựa*, là một ví dụ. Tiêu chuẩn này đặt ra khuôn khổ cho việc phát triển tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật hơn nữa về thu hồi chất thải nhựa, bao gồm cả tái chế - một cách để khép lại vòng lặp.

Ông Ilzhöfer và đồng nghiệp trong các nhóm làm việc của ISO cũng hướng tới việc phát triển tiêu chuẩn hơn nữa để thúc đẩy quá trình phát triển và sử dụng nhựa bền vững. Để tăng tỷ lệ tái chế, cần cải thiện việc thu gom và phân loại nhựa, do đó, việc xác định nhựa trong sản phẩm đến các thị trường phế thải.

Những tiêu chuẩn trong lĩnh vực thiết kế cho giải pháp tái chế, theo dõi dấu vết và quản lý chất thải là cơ sở cho một giai đoạn tái chế hiệu quả về mặt sinh thái và kinh tế. Ngoài ra, Ilzhöfer cũng chắc chắn rằng việc tiêu chuẩn hóa các nguyên liệu thô làm từ chất thải cho công nghệ tái chế khác nhau sẽ ngay lập tức hỗ trợ sự phát triển thị trường toàn cầu để tăng tỷ lệ tái chế.

“Kể từ tiêu chuẩn thu hồi và tái chế đầu tiên vào năm 2008, các quy trình tái chế hóa chất mới, hiệu quả hơn đã được phát triển. Từ đây trở đi, việc tiêu chuẩn hóa hơn nữa sẽ hỗ trợ thực hiện các cơ sở tái chế trên toàn cầu để tăng tỷ lệ tái chế nhựa”, ông Ilzhöfer kết luận../.

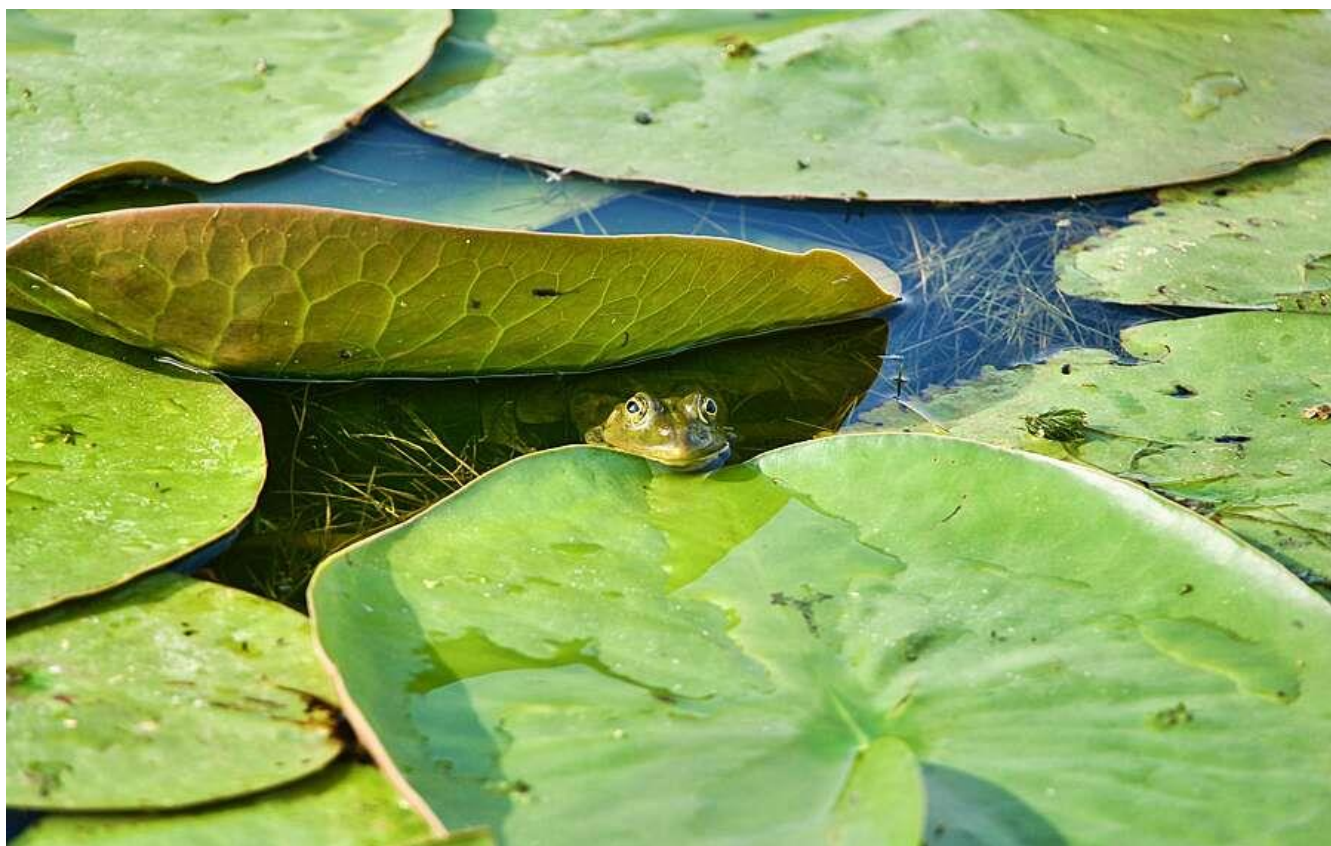
CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU: CÁCH TIẾP CẬN CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA TIÊU CHUẨN

Biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học có mối liên hệ mật thiết với nhau. Ngày nay, khoảng một triệu loài động vật và thực vật đang bị đe dọa tuyệt chủng với tốc độ nhanh hơn bao giờ hết trong lịch sử loài người. Thiên nhiên và các hệ sinh thái đang nhanh chóng bị cạn kiệt, ảnh hưởng đến kết cấu cuộc sống mà tất cả chúng ta phụ thuộc vào.

đổi khí hậu và theo dõi tiến trình của nó. Hoạt động như một nền tảng để thảo luận, nó tập hợp các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia từ 167 quốc gia để chia sẻ kiến thức và thống nhất các tiêu chuẩn tự nguyện để thực hành tốt nhất.

Hợp tác là chìa khóa

Công việc chung này là rất cần thiết trong cuộc chiến toàn cầu chống lại biến đổi khí hậu vì thành công trên toàn thế giới phụ



Các hệ sinh thái lành mạnh rất cần thiết cho đời sống con người, cung cấp nước sạch, sản xuất ôxy, sự phát triển của thực phẩm và cây thuốc. Đồng thời, chúng loại bỏ lượng lớn khí cacbonic khỏi bầu khí quyển. Và đây là nơi họ kết nối với biến đổi khí hậu. Các hệ sinh thái lưu trữ carbon, vì vậy khi chúng bị hư hại, nguy cơ chúng sẽ giải phóng carbon này trở lại môi trường, làm tăng tốc độ biến đổi khí hậu. Bây giờ là lúc hành động để giữ gìn và bảo vệ sức khỏe, gia đình và sinh kế của chúng ta. ISO cam kết đảm bảo các quốc gia trên thế giới chia sẻ một ngôn ngữ chung khi chống biến

thuộc vào việc các quốc gia cùng nhau hướng tới mục tiêu chung cụ thể, đo lường được và công bằng. Khi đề cập đến vấn đề cấp bách của biến đổi khí hậu, các tiêu chuẩn của ISO bao gồm mọi thứ, từ giám sát và đo lường khí thải đến thực hành tốt nhất để quản lý môi trường và tài chính bền vững.

Trên thực tế, ISO đã xuất bản nhiều tiêu chuẩn riêng lẻ giúp chống lại biến đổi khí hậu, giải quyết các vấn đề ở quy mô lớn đến vi sinh vật. Chúng bao gồm khuôn khổ toàn cầu về cách đo lường khí thải carbon của sản phẩm và thông báo điều này trên nhãn môi trường

để xác định ví dụ thực tế về thực hành sản xuất tốt. Các tiêu chuẩn ISO cũng phác thảo các bước thực tế để đạt được các tòa nhà không phải nhà ở sử dụng năng lượng tái tạo ở bất kỳ vùng khí hậu nào, bao gồm khuyến nghị về công nghệ, thiết bị và vật liệu.

Kiểm tra chất lượng đất là một lĩnh vực trọng tâm khác của tiêu chuẩn ISO. Đất chất lượng tốt chứa đầy chất dinh dưỡng cần thiết hỗ trợ một hệ sinh thái đa dạng sinh học lành mạnh. Khi các loài trên khắp thế giới suy giảm với tốc độ chưa từng có do mối đe dọa đối với môi trường sống tự nhiên của chúng, việc chia sẻ dữ liệu chuẩn hóa về chất lượng đất có thể rất quan trọng đối với sự tồn tại của chúng.

Cam kết về khí hậu



Phần lớn công việc của ISO về khí hậu tập trung vào các chi tiết và việc thực hiện ổn định tiêu chuẩn thân thiện với khí hậu sẽ thúc đẩy thế giới hướng tới tương lai bền vững. Nhưng mức độ đầu tư rộng rãi hơn của ISO vào hành tinh và cam kết đạt được chương trình nghị sự về khí hậu vào năm 2050 được nêu trong Tuyên bố London năm 2021.

Các tiêu chuẩn quốc tế cập nhật là điều cần thiết để giúp các quốc gia đạt mục tiêu đầy tham vọng về tính trung lập các bon được đề ra trong Thỏa thuận Paris và Mục tiêu Phát

triển Bền vững của Liên hợp quốc. Để hướng tới mục tiêu này, Tuyên bố London cam kết ISO đưa khoa học khí hậu mới nhất và tiếng nói của các cộng đồng dễ bị tổn thương nhất bởi biến đổi khí hậu vào việc phát triển tiêu chuẩn mới. Ngoài ra, nó thông báo việc xây dựng và xuất bản Kế hoạch hành động và Khung đo lường với hành động cụ thể, cơ chế báo cáo để bắt đầu và theo dõi tiến độ.

Các cơ quan tiêu chuẩn trên toàn thế giới đã tham gia ISO để cam kết thực hiện mục tiêu này. Ví dụ, Viện Tiêu chuẩn hóa Serbia (ISS) cho biết: “Tự hào ủng hộ Tuyên bố London và tin tưởng mạnh mẽ rằng việc thực hiện các tiêu chuẩn thân thiện với khí hậu sẽ tạo ra tương lai mà thế hệ tiếp theo của chúng ta mong muốn và xứng đáng”.

“Một cách tiếp cận hợp tác toàn cầu để phát triển các tiêu chuẩn Quốc tế là rất quan trọng để cung cấp giải pháp phù hợp vào đúng thời điểm”, thành viên của Tiêu chuẩn Úc cho biết. ISO và các thành viên của tổ chức này đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các thách thức liên quan đến khí hậu thông qua giảm thiểu, thích ứng, định lượng và trao đổi các thực hành tốt.

Trong tám tháng kể từ khi Tuyên bố London được công bố, các tổ chức ở Châu Mỹ, Châu Á và Châu Âu cũng đã tán thành mục tiêu của ISO, bao gồm Ủy ban Tiêu chuẩn Liên Mỹ (COPANT) và Ủy ban Tiêu chuẩn Kỹ thuật Điện Châu Âu (CEN/CENELEC). Trong việc hợp nhất các cơ quan toàn cầu xung quanh mục tiêu đầy tham vọng trong Tuyên bố London, ISO không chỉ tạo tiền đề cho sự hợp tác trên quy mô toàn cầu mà còn tạo ra một lộ trình thực sự cho các hành động có thể đạt được nhằm chống lại biến đổi khí hậu../.

RWANDA THÔNG BÁO DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ HỘP ĐỰNG BẰNG PET

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/RWA/629, Rwanda thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia DRS 499-1: 2022, Hộp đựng bằng polyethylene terephthalate (PET) sau tiêu dùng – Đặc điểm kỹ thuật – Phần 1: Vật liệu tái chế, phôi và hộp đựng PET phân cấp thực phẩm.



Theo đó, Dự thảo này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với vật liệu tái chế polyethylene terephthalate (PET) sau người tiêu dùng (dạng mảnh và viên) để sử dụng trong phôi PET và vật chứa PET dành cho bao bì thực phẩm không bao gồm đồ uống có cồn; Bên cạnh đó, Tiêu chuẩn cũng quy định các yêu cầu đối với vật liệu bao bì và phôi PET có đặc điểm là an toàn khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Đồng thời, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/RWA/630, Rwanda thông báo dự

thảo Tiêu chuẩn quốc gia DRS 500-1: 2022, sản phẩm dệt – hàng may mặc – Đặc điểm kỹ thuật – Phần 1: Yêu cầu chung.

Dự thảo tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu chung, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hàng may mặc, cho dù được làm từ vải dệt, vải tráng nhựa, lông thú hoặc

bất kỳ sự kết hợp nào của các vật liệu này. Các yêu cầu đối với hàng may mặc cụ thể được quy định trong các phần liên quan của tiêu chuẩn DRS 500. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho quần áo bảo hộ cá nhân.

Khi các quy định được nêu trong các phần cụ thể

của Tiêu chuẩn DRS 500 hoặc bất kỳ Tiêu chuẩn Rwanda nào khác có liên quan, các quy định này sẽ thay thế các yêu cầu trong Dự thảo này.

Mục đích của hai thông báo là thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo các yêu cầu ghi nhãn; Phòng chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Bảo vệ môi trường; Yêu cầu chất lượng; Giảm các rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại; Tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất./.

NĂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỜ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN LIÊN TỤC KAIZEN



Một trong những chiến lược được nhiều doanh nghiệp thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh là thực hành phương pháp cải tiến liên tục Kaizen. Triết lý Kaizen dựa trên quan điểm là cách sống của chúng ta luôn đòi hỏi một số cải tiến nhất định. Do đó, cách tốt nhất để ứng phó với sự gia tăng cạnh tranh toàn cầu là doanh nghiệp tiến hành hoạt động cải tiến liên tục với mục tiêu giảm thiểu lãng phí.

Nhu cầu cải tiến

Khi nền kinh tế thế giới đang hướng tới thị trường toàn cầu, doanh nghiệp không thể tránh khỏi tác động. Toàn cầu hóa khiến các quyết định hoặc hành động kinh doanh tại một khu vực có tác động đáng kể ở các khu vực khác trên thế giới.

Khi thế giới ngày càng kết nối chặt chẽ với nhau hơn, đặc biệt với sự tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), đã tạo ra mức độ cạnh tranh mới giữa doanh nghiệp trong cùng ngành. Vì vậy, các doanh nghiệp

ngành công nghiệp không thể bỏ qua nhu cầu cải tiến hiệu quả hoạt động về chất lượng, chi phí và giao hàng (QCD).

Để doanh nghiệp có thể cạnh tranh thành công, họ cần giảm chi phí, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu suất giao hàng. Dựa trên nhiều nghiên cứu đã thực hiện, một trong những thách thức lớn nhất mà doanh nghiệp ngành công nghiệp phải đối mặt là mức năng suất thấp.

Do đó, doanh nghiệp có thể thực hành cải tiến liên tục Kaizen giúp giảm chi phí, tăng chất lượng và hiệu suất giao hàng. Mục đích của việc thực hiện Kaizen là cải tiến chi phí, chất lượng, tính linh hoạt. Thông qua đó, doanh nghiệp tập trung vào ba lĩnh vực cải tiến là Muda (lãng phí), Mura (bất hợp lý) và Muri (quá tải) (Imai, 1986).

Các công cụ sử dụng để thực hiện Kaizen, còn được gọi là chiếc ô Kaizen, Kiểm soát chất lượng toàn diện (TQC), Bảo trì năng suất tổng thể (TPM), Cải tiến chất lượng, Tự động hóa,

Không sai lỗi (ZD), Kanban, Vừa đúng lúc (JIT)), Nhóm Kiểm soát Chất lượng (QCC) và Hệ thống khuyến nghị (Imai, 1986).

Một trong những chiến lược được nhiều doanh nghiệp thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh là thực hành phương pháp cải tiến liên tục Kaizen. Triết lý Kaizen dựa trên quan điểm là cách sống của chúng ta luôn đòi hỏi một số cải tiến nhất định. Do đó, cách tốt nhất để ứng phó với sự gia tăng cạnh tranh toàn cầu này là doanh nghiệp tiến hành các hoạt động cải tiến liên tục với mục tiêu giảm thiểu lãng phí.



Các doanh nghiệp công nghiệp những năm qua đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, doanh nghiệp ngành công nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu... Đây là lúc doanh nghiệp càng cần phải tập trung giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo đời sống cho người lao động.

Hiệu quả thực tế

Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp đã có những thay đổi tích cực sau khi áp dụng Kaizen. Điển hình, Công ty xi măng Nghi Sơn sản xuất và cung cấp dịch vụ theo định hướng thị trường, lấy tiêu chí đáp ứng nhu cầu khách

hàng làm nguyên tắc hàng đầu trong quản trị doanh nghiệp, tối đa hóa sự hài lòng của khách hàng. Thẩm nhuần tinh thần Kaizen, Xi măng Nghi Sơn không chỉ liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến điều kiện làm việc mà còn phát huy hoạt động của từng bộ phận, thu thập và truyền tải thông tin hai chiều từ lãnh đạo đến nhân viên.

Một dẫn chứng khác là Công ty Cổ phần may Nam Hà, sau 6 tháng triển khai dự án Kaizen, tỉ lệ hàng sai lỗi đã giảm từ 8,8% xuống 8,1%; hàng tồn trên chuyền giảm 25%; hàng tồn so với năng lực sản xuất giảm trung

bình từ 2,37 ngày xuống còn 1,34 ngày; sản lượng bình quân tăng từ 415 sản phẩm lên 899 sản phẩm.

Trong lĩnh vực sản xuất máy móc thiết bị, Công ty TNHH MTV Động cơ & Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM) cũng đạt nhiều kết quả tích cực nhờ áp dụng triết lý Kaizen. Từ 900 bộ sản phẩm thân máy khâu Juki/

tháng, sau khi liên tục thay đổi quy trình công nghệ gia công mẫu, công ty đã đạt sản lượng 1.700 bộ/tháng.

Cũng áp dụng Kaizen, Nhà máy Đúc VEAM đã cải tiến nhiều khâu như xử lý chất thải, tái sử dụng chất thải, cải tiến phần xuất nhập hàng... Nhờ đó, dây chuyền đúc tự động có thể đi vào hoạt động hết công suất 3 ca/ngày, đáp ứng sản xuất hàng cho xuất khẩu. Ước tính mỗi năm, công ty đã được lợi hàng tỷ đồng nhờ có Kaizen. Với những lợi ích mà Kaizen mang lại, việc áp dụng triết lý này sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc thoải mái, thúc đẩy người lao động không ngừng đưa ra sáng kiến cải tiến, từ đó mang đến lợi ích cho doanh nghiệp./.

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHUẨN NGHỀ CHO NGÀNH LOGISTICS VIỆT NAM

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), đến thời điểm này, các doanh nghiệp ngành logistics đang có nhu cầu lớn, cần được đào tạo, bồi dưỡng và phổ biến kiến thức; cũng như cập nhật các thông tin pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hay các công cụ để cải tiến năng suất.



Có tới gần 59% doanh nghiệp có nhu cầu được đào tạo kiến thức về hướng dẫn xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến: ISO 9001, ISO 14001, ISO 17025, HACCP, ISO 22000... Vì thế, đa số doanh nghiệp logistics đều đề xuất cần có bộ tiêu chuẩn quốc gia dành riêng và phù hợp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hay các tiêu chuẩn về khổ đường bộ; tiêu chuẩn về container, tiêu chuẩn cụ thể cho hàng nguy hiểm, tiêu chuẩn cho các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng điện...

Ông Lê Duy Hiệp, Chủ tịch VLA cho hay, vài năm gần đây, Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam đã và đang triển khai xây dựng bộ tiêu chuẩn nghề OS/OSS cho các vị trí công việc trong ngành logistics và nghiên

cứ xây dựng bộ tiêu chuẩn công việc “Chuyên viên làm hàng nguy hiểm”, dự kiến sẽ ra mắt cộng đồng trong tháng 4. Đây sẽ là cơ sở quan trọng cho quá trình đào tạo, tuyển dụng và phát triển nhân viên ngành logistics.

Theo đánh giá của đại diện Ngân hàng Thế giới (WB), những năm qua, các chỉ số logistics của Việt Nam liên quan đến hải quan, hạ tầng, vận tải quốc tế, năng lực logistics, theo dõi và truy xuất hàng cũng như thời gian thực hiện dịch vụ logistics đều được cải thiện tích cực.

Điều này càng minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ hơn của ngành logistics Việt Nam. Hiện nay, WB đang sử dụng thang đo Chỉ

số năng lực quốc gia về logistics (LPI) để đo lường một cách toàn diện năng lực logistics. Năm 2018, chỉ số LPI của Việt Nam đã có sự cải thiện, từ đứng thứ 5 trong 10

nước ASEAN với 2,96 điểm đã vươn lên đứng thứ 3 (đứng sau Singapore và Thái Lan) với 3,27 điểm.

Tiến tới năm 2025, ngành logistics Việt Nam đặt mục tiêu phấn đấu, đạt tỷ trọng đóng góp của ngành vào GDP khoảng 5% - 6%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt 15% - 20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50% - 60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16% - 20% GDP, xếp hạng theo Chỉ số LPI trên thế giới đạt thứ 50 trở lên.

Để đạt được các mục tiêu này, ngành logistics đòi hỏi cần đưa ra quy định về quy chuẩn và tiêu chuẩn chất lượng nhằm giữ vai trò quan trọng góp phần đảm bảo chất lượng dịch vụ logistics, đảm bảo chất lượng hàng hóa, dịch vụ và đảm bảo hàng hóa lưu thông

dễ dàng. Việc các quy chuẩn, tiêu chuẩn có tính tương đồng cao với quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế góp phần tạo thuận lợi lưu thông hàng hóa dễ dàng trên thị trường xuất nhập khẩu.

Tiêu chuẩn hóa giúp cho doanh nghiệp cắt giảm chi phí thông qua việc cải thiện hệ thống logistics của doanh nghiệp và các quá trình làm tăng khả năng cạnh tranh cho chuỗi logistics, qua đó tăng sự hài lòng của khách hàng thông qua việc cải thiện sự an toàn, chất lượng và quá trình logistics. Từ đó cho thấy, việc chuẩn hóa nguồn nhân lực cũng rất cần thiết. Việc đánh giá nhân viên là việc làm không thể thiếu của doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý đội ngũ nhân viên trong quá trình làm việc.

Trước thực tiễn ấy, người đại diện Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam cho rằng, các doanh nghiệp logistics Việt Nam cần đầu tư hoàn thiện mô hình quản lý chất lượng dịch vụ logistics nhằm giúp các khâu

trong quá trình thực hiện dịch vụ diễn ra một cách đơn giản và đảm bảo hơn.

Ngoài việc lựa chọn áp dụng mô hình quản lý chất lượng tiên tiến của thế giới như ISO, SERQUAL hay TQM,... các doanh nghiệp logistics Việt Nam cần hoàn thiện chức năng tổ chức, kiểm tra, kiểm soát và điều chỉnh; trong đó, doanh nghiệp cần phải làm cho nhân viên thực hiện kế hoạch biết rõ mục tiêu, sự cần thiết và nội dung công việc mà mình phải làm.

Cùng với xu thế phát triển của ngành logistics và thời đại của công nghiệp 4.0, các dịch vụ logistics đổi mới gia tăng, đòi hỏi cao hơn về chất lượng nguồn nhân lực. Việc chuẩn hóa từ khâu đào tạo - tuyển dụng - sử dụng lao động sẽ tránh được lãng phí cho xã hội, giúp cho việc sử dụng lao động hiệu quả hơn.

Chính vì vậy, việc xây dựng bộ tiêu chuẩn nghề là cần thiết và cần có sự tham gia và ủng hộ nhiệt tình từ các bên liên quan Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp./.

ARGENTINA QUY ĐỊNH MỚI VỀ GHI NHÃN THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI SẴN

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/ARG/435, ngày 01/4/2022, Argentina thông báo ban hành Nghị định thực hiện Luật số 27.642 về khuyến khích ăn uống lành mạnh.



Theo đó, tài liệu được thông báo nêu chi tiết các yêu cầu đối với việc ghi nhãn dinh dưỡng đóng gói trước đối với thực phẩm đóng gói với mục đích cung cấp thông tin dinh dưỡng đơn giản và dễ hiểu nhằm khuyến

khích việc ra quyết định chủ động, tự tin và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; cảnh báo người tiêu dùng về lượng lớn đường, muối, chất béo bão hòa, tổng chất béo và calo bằng cách cung cấp thông tin rõ ràng, phù hợp và chính xác theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Luật số 24.240 về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; ngăn ngừa suy dinh dưỡng trong dân số và giảm các trường hợp mắc các bệnh mãn tính không lây nhiễm.

Phụ lục II trình bày các tiêu chuẩn đề họa theo yêu cầu, đó là: các thông báo: nhãn cảnh báo và phòng ngừa; các đặc điểm đề họa và thông số kỹ thuật của nhãn; ứng dụng của các nhãn: vị trí và tính toán diện tích; sử dụng nhiều hơn một nhãn. Bộ Y tế là cơ quan thực hiện Luật số 27.642.

Mục đích của thông báo: Thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo các yêu cầu ghi

nhãn; Ngăn chặn các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng.

Đồng thời, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/MWI/56, Malawi thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia DMS 1728: 2021, Gạch men – Định nghĩa, phân loại, đặc điểm và đánh dấu.

Dự thảo Tiêu chuẩn Malawi này xác định các điều khoản và thiết lập các phân loại, đặc tính và yêu cầu gắn dấu cho gạch men có chất lượng thương mại tốt nhất (chất lượng đầu tiên). Tài liệu này không áp dụng cho gạch

được làm bằng quy trình ép đùn hoặc ép khô thông thường. Tiêu chuẩn không áp dụng cho các phụ kiện hoặc đồ trang trí như các cạnh, góc, chân tường, nắp, hạt, bậc, gạch cong và các phụ kiện hoặc đồ khảm khác (tức là bất kỳ phần nào có thể vừa với hình vuông, cạnh của nó là nhỏ hơn 7 cm).

Mục đích của thông báo: đảm bảo yêu cầu về an ninh quốc gia; Thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo yêu cầu ghi nhãn; Yêu cầu chất lượng./.

TIÊU CHUẨN ASTM MỚI SẼ HỖ TRỢ VIỆC KIỂM TRA BẰNG CHỨNG PHÁP Y ĐỊA CHẤT

Ủy ban khoa học pháp y của ASTM International (E30) đã phát triển một tiêu chuẩn mới sẽ được các chuyên gia pháp y sử dụng để xác định các khoáng chất trong vật liệu địa chất. Tiêu chuẩn mới sẽ sớm được công bố với tên gọi E3294.

truy vết thường quá nhỏ để có thể kiểm tra bằng kỹ thuật chuẩn bị mẫu nhiễu xạ tia X thông thường.

Stern cho biết: “Hướng dẫn mới này khuyến nghị các phương pháp điều chỉnh nhiễu xạ tia X dạng bột để phân tích bằng chứng pháp y địa chất. “Ngoài ra, hướng dẫn



đề xuất các tiêu chí để xác định các khoáng chất chưa biết trong hỗn hợp và cung cấp một cách tiếp cận để giải thích dữ liệu nhiễu xạ tia X dạng bột trong bối cảnh so sánh pháp y của các vật liệu địa chất.

Libby Stern, thành viên quốc tế của ASTM lưu ý rằng đất và các vật liệu địa chất khác đang được thử nghiệm làm bằng chứng

Sự phát triển của E3294 là sự hợp tác giữa E30 và Tổ chức các Ủy ban Khu vực Khoa học về Khoa học Pháp y (OSAC). Hướng dẫn mới sẽ là tiêu chuẩn ASTM đầu tiên để phân tích pháp y các vật liệu địa chất./.

TIÊU CHUẨN ASTM MỚI SẼ HỖ TRỢ TRONG VIỆC PHÂN LOẠI CÁC SỰ KIỆN AN TOÀN TRÊN TÀU VŨ TRỤ THƯƠNG MẠI

Ủy ban bay vũ trụ thương mại của ASTM (F47) đã phê duyệt một tiêu chuẩn mới sẽ giúp tăng cường an toàn bay vũ trụ thương mại. Tiêu chuẩn (F3550) cung cấp hướng dẫn cho các nhà khai thác chuyển bay vũ trụ về việc phân loại các sự kiện liên



quan đến an toàn.

“Tiêu chuẩn mới này sẽ giúp phân loại các sự kiện dựa trên mức độ nghiêm trọng và tác động,” thành viên của ASTM International, Oscar Garcia, chủ tịch và giám đốc điều hành, InterFlight Global Corporation, cho biết. “Mức

độ nghiêm trọng được thông báo bởi các thuộc tính của sự kiện, chẳng hạn như khác với tiêu chuẩn an toàn dự kiến hoặc mức an toàn, và dao động từ không đáng kể đến thảm khốc.”

Garcia lưu ý rằng hướng dẫn bao gồm 38 loại sự kiện độc đáo và sẽ được cập nhật định kỳ dựa trên dữ liệu an toàn chuyến bay của ngành. Nó sẽ cung cấp thông tin về các chương trình an toàn tự nguyện trong tương lai và các công cụ liên quan để tăng cường an toàn cho ngành công nghiệp máy bay vũ trụ thương mại.

Theo Garcia, tiêu chuẩn mới sẽ phát triển khi ngành công nghiệp máy bay vũ trụ thương mại phát triển. Garcia cho biết: “Khi nhịp bay và hồ sơ nhiệm vụ phát triển, có thể các danh mục phân loại tác động và mức độ

nghiêm trọng có thể được tinh chỉnh và điều chỉnh cho phù hợp với các yếu tố và thực tế mới khi tần suất các chuyến bay tăng lên,” Garcia nói./

QUY ĐỊNH MỚI NHẤT CỦA EU VÀ NHẬT BẢN VỀ MẶT HÀNG PHÂN BÓN

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/JPN/727, Nhật Bản thông báo thiết lập quy tắc ghi nhãn mới cho Phân bón thông thường.

Theo Bộ Nông nghiệp Lâm nghiệp và Thủy sản (gọi tắt là MAFF), chính phủ Nhật Bản sẽ sửa đổi quy tắc hành chính để thiết lập mới một tiêu chuẩn ghi nhãn cho việc sử dụng các vật liệu phủ, chẳng hạn như lưu huỳnh và nhựa trong phân bón thông thường.

Mục đích của thông báo: Sửa đổi các quy tắc hành chính của Luật Quản lý chất lượng phân bón để phản ánh sự tiến bộ của công nghệ khoa học và nông nghiệp góp phần và thúc đẩy năng suất nông nghiệp; các mục đích khác.

Quy định này dự kiến thông qua tháng 4/2022 và có hiệu lực từ tháng 11/2022.

Đồng thời, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/EU/870, Liên minh châu Âu (EU)

thông báo về Dự thảo Quy định được ủy quyền của Ủy ban sửa đổi Quy định (EU) 2019/1009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến các yêu cầu áp dụng đối với các sản phẩm phân bón của EU có chứa hợp chất ức chế và quá trình xử lý sau phân hủy.



Quy định (EU) 2019/1009 về các sản phẩm phân bón đã được thông qua vào tháng 6 năm 2019 và sẽ bắt đầu áp dụng từ tháng 7 năm 2022. Trong khi chuẩn bị chuyển đổi sang các

quy tắc hài hòa mới, tất cả các Quốc gia thành viên EU và các bên liên quan quan tâm đã thông báo cho Ủy ban về sự cần thiết phải thông qua một số điều khoản kỹ thuật trong các phụ lục của nó. Một số sửa đổi quan trọng nhất liên quan gồm: Đăng ký REACH của polyme và magie; Quá trình xử lý sau phân hủy; Hiệu quả của các sản phẩm có chứa các hợp chất ức chế.

Mục đích của thông báo: Một số sửa đổi này là cần thiết để đạt được sự nhất quán với các mục tiêu chính sách hoặc luật khác của EU và do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường nội bộ. Các sửa đổi khác là cần thiết để tránh các tình huống ngoài ý muốn trong đó các

danh mục sản phẩm bón phân quan trọng sẽ vô tình bị loại khỏi các quy tắc hài hòa do không thể tuân thủ một số quy định kỹ thuật; Sự hài hòa./.

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Hướng dẫn kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được ban hành sẽ góp phần giúp các cơ quan, tổ chức có căn cứ để thực hiện hoạt động kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và tăng cường kiểm tra nhà nước về đo lường, mở rộng cách thức kiểm tra, nâng cao hiệu quả trong hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường góp phần vào việc ngăn ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường.

Thực hiện xã hội hóa hoạt động đo lường theo quy định của Luật Đo lường, hiện nay đã có nhiều thành phần kinh tế tham gia hoạt

động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. Theo Nghị định này, một số điều kiện đối với tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được đơn giản hóa và cắt bỏ.

Với tinh thần xã hội hóa và đơn giản hóa, cắt bỏ điều kiện kinh doanh của Luật Đo lường và Nghị định 154/2018/NĐ-CP đã hình thành nhiều tổ chức tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn

đo lường và tăng đều hàng năm khoảng 15 - 20 %.



Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra và quản lý, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã phát hiện một số hiện tượng có dấu hiệu không thực hiện nhưng vẫn cấp chứng nhận kiểm định, kiểm định/hiệu chuẩn không đúng quy trình, kiểm định/hiệu chuẩn tắt, bớt quy trình, không mang đầy đủ chuẩn theo quy định,...

Theo báo cáo thanh tra, kiểm tra của địa phương và báo cáo của Thanh tra Bộ KH&CN thì các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường chủ yếu tập trung vào các chủng loại phương tiện đo như cột đo xăng dầu, cân ô tô, công tơ điện và đồng hồ đo nước lạnh trong lĩnh vực kiểm định. Đối với hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường ít xảy ra vi phạm pháp luật về đo lường. Trường hợp có vi phạm thì chỉ áp dụng kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, định kỳ và đột xuất đều có thể phát hiện được.

Hiện nay, hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường chủ yếu thực hiện theo kế hoạch, định kỳ và đột xuất với hình thức công bố quyết định kiểm tra trước khi thực hiện hoạt động kiểm tra tại cơ sở. Với các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, phức tạp thì các hình thức, biện pháp hiện nay để thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường theo Thông tư

28/2013/TT-BKH&CN không có khả năng phát hiện được hành vi vi phạm pháp luật về đo lường.

Để kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm nêu trên, ngoài việc phải tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, còn phải có biện pháp mới về đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm này.

Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 27 của Thông tư số 28/2013/TT-BKH&CN đã có quy định về đối tượng kiểm tra đặc thù nhưng chưa có văn bản nào quy định hướng dẫn cách thức thực hiện. Do vậy, các cơ quan chức năng như: Tổng cục, đặc biệt là Thanh tra Sở, Chi cục TC&DLCL địa phương không thực hiện được kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

Thời gian qua, Tổng cục đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định ban hành “Hướng dẫn kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường”. Ngoài ra, Tổng cục đã tổ chức các hội thảo, gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan đối với dự thảo Quyết định.

Dự thảo “Hướng dẫn kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” đã hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị trong Tổng cục và đang trong quá trình xin ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức địa phương nhằm hoàn thiện dự thảo.

“Hướng dẫn kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường” được ban hành sẽ góp phần giúp các cơ quan tổ chức có căn cứ để thực hiện hoạt động kiểm tra đặc thù đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và tăng cường kiểm tra nhà nước về đo lường, mở rộng cách thức kiểm tra, nâng cao hiệu quả trong hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường, góp phần vào việc ngăn ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường./.

TIÊU CHUẨN ASTM ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT KIỂM TRA KHÔNG PHÁ HỦY

Tiêu chuẩn quốc tế ASTM được đề xuất sẽ đáp ứng nhu cầu thực hành mô tả cách sử dụng kích thích xung như một phương tiện phát hiện khuyết tật trong các



bộ phận kim loại. Ủy ban thử nghiệm không phá hủy (E07) đang phát triển tiêu

chuẩn đề xuất (WK81106).

Theo thành viên Steve James của ASTM International, tiêu chuẩn được đề xuất sẽ hiểu biết đúng đắn về khả năng thử nghiệm không phá hủy của kỹ thuật thử nghiệm xung. James lưu ý rằng kích thích xung so sánh tần số cộng hưởng của các bộ phận để xác định khuyết tật.

James nói: “Kích thích xung là một trong những phương pháp lâu đời nhất và được sử dụng phổ biến nhất để kích thích tần số cộng hưởng cơ học của vật liệu và các bộ phận.

James cho biết tiêu chuẩn được đề xuất sẽ hữu ích cho tất cả các ngành công nghiệp kim

loại, bao gồm ô tô, hàng không vũ trụ và dầu khí./.

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ -MỞ RA KỶ NGUYÊN MỚI CHO SỨC KHỎE TINH THẦN TẠI NƠI LÀM VIỆC

Đại dịch COVID-19 đã gây thiệt hại cho sức khỏe tinh thần và cảm xúc của chúng ta. Tuy nhiên, mặc dù có sức tàn phá khủng khiếp nhưng nó cũng đã kích thích sự thay đổi tích cực trong thế giới việc làm.

Khi cuộc khủng hoảng COVID-19 diễn ra, dự báo về nền kinh tế thế giới thực sự ảm đạm. Trong báo cáo Triển vọng Việc làm và Xã hội Thế giới: Xu hướng 2022, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cảnh báo về “sự phục hồi không chắc chắn” khi đại dịch tiếp tục ảnh hưởng đáng kể đến thị trường lao động.

Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu dự kiến sẽ duy trì trên mức trước COVID-19 cho đến ít nhất là năm 2023. Báo cáo cũng cho thấy tác động tổng thể đối với việc làm có thể cao hơn đáng kể do nhiều người đã rời bỏ lực lượng lao động trong thời kỳ đại dịch. Vào năm 2022, tỷ

lệ tham gia lực lượng lao động toàn cầu dự kiến sẽ vẫn thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với năm 2019 hoặc tương đương với 52 triệu công việc toàn thời gian. Sự tụt hạng này phản ánh tác động của đại dịch đối với thế giới việc làm và sự không chắc chắn mà người lao động và người sử dụng lao động phải đối mặt trước mắt.

Cùng nhau hành động

Một điều đáng chú ý giữa tất cả sự gián đoạn là đại dịch đã giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sức khỏe tinh thần tại nơi làm việc. Để giải quyết vấn đề này, các tiêu chuẩn mới đã được phát triển để giúp người sử dụng lao động tạo ra môi trường thích hợp cho sự an toàn về thể chất và tinh thần, bất kể công việc đang được thực hiện tại chỗ hay trực tuyến tại nhà. Phù hợp với khẩu hiệu “Hãy

cùng hành động” của ILO, ISO đã dẫn đầu trong việc hợp tác với chuyên gia trên toàn cầu để công nhận, phát triển và thực hiện các tiêu chuẩn nhằm tăng cường và duy trì an toàn tại nơi làm việc.

ISO 45003 - một tiêu chuẩn toàn cầu đưa ra hướng dẫn thực tế về quản lý sức khỏe tâm lý tại nơi làm việc là phần bổ sung mới nhất cho loạt tiêu chuẩn của ISO về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&S). Mục đích chính của nó là xác định các mối nguy tâm lý xã hội và phát triển một khuôn khổ quản lý công nhận chúng là những thách thức lớn đối với sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc tại nơi làm việc. Mối nguy tâm lý xã hội là các yếu tố trong thiết kế hoặc quản lý công việc làm tăng nguy cơ căng thẳng liên quan đến công việc, có thể dẫn đến tổn hại về tâm lý hoặc thể chất.

Chúng có thể bao gồm tổ chức công việc, các yếu tố xã hội như thời gian làm việc quá nhiều, khả năng lãnh đạo kém hoặc bị bắt nạt, cũng như khía cạnh vật chất của môi trường làm việc, thiết bị và tiếp xúc với các công việc nguy hiểm. Nó có thể hiện diện trong tất cả tổ chức và các lĩnh vực.

Ảnh hưởng đến sức khỏe

Các mối nguy tâm lý xã hội có thể xảy ra

kết hợp với nhau hoặc trở nên trầm trọng hơn bởi mối nguy khác. Rủi ro tâm lý xã hội liên quan đến khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của mỗi cá nhân, cũng như hiệu quả hoạt động và tính bền vững của tổ chức.

ISO từ lâu đã nhận ra tầm quan trọng của rủi ro tâm lý xã hội được quản lý theo cách nhất quán với các rủi ro khác thông qua hệ thống quản lý OH&S. ISO 45003 thể hiện một bước khẳng định hướng tới hạnh phúc của nhân viên với cách tiếp cận tích hợp dễ dàng phù hợp quy trình kinh doanh rộng lớn hơn của tổ chức.

Rủi ro tâm lý xã hội ảnh hưởng đến cả sức khỏe tâm lý, sự an toàn, và sức khỏe, sự an toàn, hạnh phúc tại nơi làm việc rộng hơn. Rủi ro tâm lý xã hội cũng liên quan đến chi phí kinh tế cho tổ chức và xã hội. Kết quả tiêu cực đối với người lao động có thể bao gồm sức khỏe kém và các tình trạng liên quan (ví dụ như bệnh tim mạch, rối loạn cơ xương, tiểu đường, lo lắng, trầm cảm, rối loạn giấc ngủ) và các hành vi sức khỏe kém có liên quan (ví dụ lạm dụng chất kích thích, ăn uống không lành mạnh), cộng với giảm sự hài lòng trong công việc, cam kết và năng suất. Quản lý rủi ro tâm



lý xã hội một cách đầy đủ có thể tác động tích cực đến sức khỏe tổng thể và hiệu suất của nhân viên tại nơi làm việc.

Đối với tổ chức, tác động của rủi ro tâm lý xã hội bao gồm tăng chi phí do nghỉ việc, doanh thu, giảm chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ, tuyển dụng và đào tạo, điều tra tại nơi làm việc và kiện tụng, cũng như tổn hại đến danh tiếng của tổ chức. Mặc dù nhiều yếu tố có thể xác định bản chất và mức độ nghiêm trọng của kết quả, các tổ chức có vai trò quan trọng trong việc loại bỏ mối nguy tâm lý xã hội hoặc giảm thiểu rủi ro.

“Đối tác” vì sức khỏe

Quản lý hiệu quả rủi ro tâm lý xã hội bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn có thể mang lại nhiều lợi ích như cải thiện sự tham gia của người lao động, nâng cao năng suất, tăng cường đổi mới và tính bền vững của tổ chức. Trong trường hợp của ISO 45003, các mối nguy tâm lý xã hội phát sinh từ tổ chức công việc, yếu tố xã hội, môi trường, thiết bị và các công việc nguy hiểm được liệt kê và kết nối với một loạt biện pháp kiểm soát có thể được sử dụng để loại bỏ mối nguy này hoặc giảm thiểu các rủi ro liên quan. Mặc dù các tổ chức có trách nhiệm chính trong việc quản lý những vấn đề này, nhưng việc đưa người lao động vào các giai đoạn của quy trình là rất quan trọng để quản lý thành công rủi ro tâm lý xã hội.

Phó giáo sư, Tiến sĩ Carlo Caponecchia, Khoa Khoa học, Đại học New South Wales tin rằng những gián đoạn trên toàn thế giới do đại dịch COVID-19 tạo ra có nghĩa là tầm quan trọng của việc duy trì sức khỏe tinh thần tốt tại nơi làm việc và khi làm việc từ nhà đã trở thành vấn đề đối với các nhà tuyển dụng lớn hơn nhiều so với công thái học.

“Mọi người từng coi các vấn đề sức khỏe tinh thần là thứ mà cá nhân phải tự giải quyết, nhưng hai năm qua, đã có nhiều tiến bộ đáng kể trong việc nhận ra rằng nơi làm việc, thái độ của người sử dụng lao động và các công cụ

để xác định, giải quyết những vấn đề này. các yếu tố chính”, Phó giáo sư, Tiến sĩ Carlo Caponecchia nói.

Sự thay đổi mạnh mẽ đối với tương tác xã hội do phải làm việc từ xa đã tạo ra những thách thức lớn cho nhân viên. Những điều này thay đổi tùy thuộc vào môi trường gia đình, độ tuổi, cam kết gia đình, giá trị văn hóa, nhân khẩu học và các yếu tố bên ngoài khác.

Tiến sĩ Caponecchia khẳng định: “ISO 45003 đưa ra sự khác biệt giữa khung quản lý an toàn cần thiết cho môi trường vật chất và một hệ thống quản lý có thể được điều chỉnh cho phù hợp với rủi ro cụ thể và môi trường làm việc đối với sức khỏe tinh thần của bạn”.

Đại dịch làm nổi bật vấn đề mà hầu hết chúng ta đã nhận thức được trong nhiều năm và đặt nó lên hàng đầu trong các vấn đề an toàn mà hầu hết người lao động phải đối mặt.

Vấn đề về sự tin tưởng

Nhà tâm lý học cấp cao, Giáo sư Peter Kelly, mở rộng vấn đề này bằng cách giải thích rằng lòng tin và mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động cũng được chú trọng trong thời kỳ đại dịch.

Ông giải thích: “Trước đại dịch, công thái học dường như là rào cản đối với nhiều người làm việc tại nhà hơn, nhưng trong thời kỳ đại dịch, công nhân được tin tưởng để làm việc hiệu quả và hiệu quả tại nhà. Đại dịch đã lấy đi sự kiểm soát của nhiều người sử dụng lao động và quản lý một cách hiệu quả, nhưng người lao động đã cho thấy cách họ vẫn có thể cung cấp kết quả chất lượng cao, vẫn có thể liên lạc và được tin tưởng để tiếp tục công việc”.

Các vấn đề sức khỏe tâm thần gia tăng một cách tự nhiên trong những thời điểm lịch sử như suy thoái, xung đột hoặc đại dịch và đây là lần đầu tiên trong một thế kỷ chúng ta trải qua cả ba vấn đề này cùng một lúc.

Có thể truy cập cho tất cả

Cuộc khủng hoảng COVID-19 đã thay đổi cách sống và làm việc của mọi người. Những thay đổi mạnh mẽ về nơi làm việc, giờ làm

việc, địa điểm làm việc và giảm bớt cuộc họp thể chất đã để lại những hậu quả lâu dài đối với sức khỏe tinh thần và sức khỏe tự đánh giá của mọi người.

Do đó, việc hỗ trợ sức khỏe tâm thần trong các tổ chức chưa bao giờ cấp thiết hơn thế. “ISO 45003 cung cấp hướng dẫn về cách theo dõi chính xác hơn sức khỏe tinh thần của người lao động, đồng thời đưa họ vào việc lập kế hoạch cho một nơi làm việc an toàn hơn và giúp họ cảm thấy thoải mái khi tham gia vào quá trình báo cáo về vấn đề đó”, GS Peter Kelly nói.

Khi các công ty bắt đầu đầu tư nhiều hơn vào sức khỏe tinh thần, nhân viên cũng đã tăng kỳ vọng của họ. Để giúp các tổ chức điều chỉnh sự phức tạp về pháp lý, nhân viên và quan hệ công chúng trong, sau đại dịch, ISO đã cung cấp miễn phí ISO 45003.

Tương lai của sức khỏe tâm thần tại nơi làm việc đòi hỏi sự thay đổi văn hóa, với nhiều lòng nhân ái, sự hiểu biết và cách thức làm việc bền vững hơn. Chúng tôi đã bắt đầu đi theo con đường này nhờ COVID-19, hãy tận dụng thời điểm này để mở ra một kỷ nguyên mới cho sức khỏe tinh thần tại nơi làm việc./.

TIÊU CHUẨN ĐỀ XUẤT SẼ GIÚP KIỂM TRA ĐẶC TÍNH RÀO CẢN VI SINH VẬT CỦA BĂNG VẾT THƯƠNG

Ủy ban của ASTM International về thuốc trừ sâu, chất chống vi khuẩn và các chất kiểm soát thay thế (E35) đang phát triển một tiêu chuẩn được đề xuất sẽ cung cấp hướng dẫn về cách kiểm tra các đặc tính rào cản vi sinh vật của băng vết thương rắn có chất kết dính dạng lỏng.

Băng vết thương rắn bao gồm những loại có hoặc không có chất kháng khuẩn mà nhà sản xuất công bố các đặc tính rào cản vi khuẩn trong công bố về hiệu suất của chúng. Rào cản có thể là rào cản vật lý (polyurethane) hoặc rào cản kháng khuẩn.

Chất kết dính lỏng cũng bảo vệ vết thương khỏi bị nhiễm trùng từ vi sinh vật. Băng dính dạng lỏng có chứa cyanoacrylate hoặc polyacrylate, polyme hóa nhanh chóng để tạo ra một hàng rào vững chắc và bảo vệ vết thương khỏi bị nhiễm bẩn.



Thành viên của ASTM Quốc tế, Shazia Siddiqui lưu ý rằng trong khi một số tiêu chuẩn được công bố đánh giá hiệu quả của băng vết thương rắn, không có tiêu chuẩn nào cung cấp hướng dẫn để chứng minh các đặc tính rào cản của băng vết thương rắn có chất kết dính lỏng. Tiêu chuẩn đề xuất (WK81255) sẽ đáp ứng nhu cầu đó./.

ASTM QUỐC TẾ SỬA ĐỔI CÁC TIÊU CHUẨN VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ CÔNG BỐ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ủy ban hành động khắc phục, quản lý rủi ro và đánh giá môi trường của ASTM Quốc tế (E50) đã phê duyệt các bản sửa đổi đối với hai trong số các hướng dẫn tiêu chuẩn về công bố các trách nhiệm pháp lý

về môi trường và tiết lộ do biến đổi khí hậu.

Thành viên của ASTM Quốc tế, John Rosengard nói rằng hướng dẫn công bố các trách nhiệm pháp lý về môi trường (E2173)

đã được sửa đổi để phản ánh những quan ngại sau:



Những thay đổi trong thực tiễn về số lượng địa điểm và định giá trách nhiệm pháp lý đối với tài sản hữu trí nghĩa vụ (trách nhiệm ngừng hoạt động) và các nghĩa vụ môi trường khác (trách nhiệm khắc phục và phục hồi).

Cách lập tài liệu - ngay cả khi chỉ để sử dụng nội bộ - các giả định của một tổ chức về chính sách lạm phát, chiết khấu, chất lượng tín dụng và định giá nợ phải trả để ngay cả những thay đổi nhỏ cũng hiển thị theo thời gian.

Rosengard cho biết: “Cập nhật này được thúc đẩy bởi nhiều nhu cầu đồng thời về định giá và công bố các khoản nợ môi trường: thẩm định, tích hợp sau mua lại, lập ngân sách, dự báo ngược, đảm bảo tài chính và nghiên cứu khả thi. “Danh mục nợ phải trả về môi trường vẫn có thể có giá trị hợp lý từ 0 đến trọng yếu, tạo ra khả năng kiên tụng và sự kém hiệu quả trong việc giải quyết các khoản nợ môi trường một cách kịp thời và tiết kiệm chi phí”.

Rosengard nói rằng các sửa đổi đối với hướng dẫn tiêu chuẩn về công bố tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu (E2718) sẽ giúp người dùng xác định cách doanh nghiệp đã cho.

Theo Rosengard, thay đổi quan trọng nhất đối với E2178 là mô tả hai cách tiếp cận đối với công bố thích ứng với biến đổi khí hậu (tác động thấp và tác động cao) để những người chuẩn bị công bố thông tin có thể truyền đạt kết quả thông qua một đến bốn trang báo cáo gắn với bảng cân đối kế toán hiện tại, thu nhập, báo cáo và báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Rosengard cho biết: “Vì chúng tôi đã thấy các báo cáo hàng năm dài từ 200 đến 500 trang, nên E2718 khuyến nghị cách thay thế ngôn ngữ định tính không rõ ràng (“ chương trình hóa ”) bằng các định lượng cụ thể về các tác động thích ứng với biến đổi khí hậu được dự báo và gần đây đối với các báo cáo tài chính đã được xuất bản. “Các nhà đầu tư và chủ nợ không thể hấp thụ các sắc thái của 100 kịch bản biến đổi khí hậu có sẵn, nhưng có thể diễn giải các tác động tài chính khi được thể hiện thông qua một hoặc hai kịch bản được sử dụng để lập kế hoạch kinh doanh.

Các nhà sản xuất, nhà đầu tư và chủ nợ của họ, cùng với các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm giải quyết các trách nhiệm về môi trường và các cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng và thay thế cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu sẽ được hưởng lợi từ các sửa đổi được thực hiện đối với E2173 và E2718.

Nỗ lực này liên quan trực tiếp đến các Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 của Liên hợp quốc về nước sạch và vệ sinh; mục tiêu số 9 về công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng; mục tiêu số 12 về tiêu dùng và sản xuất bền vững; và mục tiêu số 13 về hành động khí hậu./.

CÁC TIÊU CHUẨN MỚI CẬP NHẬT TRONG THÁNG 4/2022

❖ **TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
(TCVN)****TCVN 10466:2021**

Thiết bị khai thác thủy sản. Lồng bẫy.
Thông số kích thước cơ bản
Số trang:43

Thay thế:TCVN 10466:2014

TCVN 11366-5:2021

Rừng trồng. Yêu cầu lập địa. Phần 5:
Phi lao
Số trang:12

TCVN 11366-6:2021

Rừng trồng. Yêu cầu lập địa. Phần 6:
Xoan chịu hạn (Neem)
Số trang:9

TCVN 12194-2-5:2021

Quy trình giám định tuyến trùng gây
bệnh thực vật. Phần 2-5: Yêu cầu cụ
thể đối với tuyến trùng *Radopholus*
similis (Cobb) Thorne
Số trang:15

TCVN 12194-2-7:2021

Quy trình giám định tuyến trùng gây
bệnh thực vật. Phần 2-7: Yêu cầu cụ
thể đối với tuyến trùng *Globodera*
rostochiensis (Wollenweber) Behrens
và *Globodera pallida* (Stone) Behrens
Số trang:19

TCVN 12194-2-8:2021

Quy trình giám định tuyến trùng gây
bệnh thực vật. Phần 2-8: Yêu cầu cụ
thể đối với tuyến trùng
Rhadinaphelenchus cocophilus
(Cobb) Goodey
Số trang:13

TCVN 12194-5-6:2021

Quy trình giám định tuyến trùng gây
bệnh thực vật. Phần 2-6: Yêu cầu cụ
thể đối với tuyến trùng
Bursaphelenchus xylophilus (steiner
& Buhrer) Nickle
Số trang:13

TCVN 12195-2-14:2021

Quy trình giám định nấm gây bệnh
thực vật. Phần 2-14: Yêu cầu cụ thể
đối với nấm *Phymatotrichopsis*
omnivora (Duggar) Hennebert
Số trang:13

TCVN 12195-2-15:2021

Quy trình giám định nấm gây bệnh
thực vật. Phần 2-15: Yêu cầu cụ thể
đối với nấm *Verticillium albo-atrum*
Reinke & Berthold
Số trang:14

TCVN 12195-2-16:2021

Quy trình giám định nấm gây bệnh
thực vật. Phần 2-16: Yêu cầu cụ thể

đối với nấm *Mycena citricolor* (Berk
& Curtis) Sacc.

Số trang:10

TCVN 12371-2-10:2021

Quy trình giám định vi khuẩn, virus,
phytoplasma gây bệnh thực vật. Phần
2-10: Yêu cầu cụ thể đối với Southern
rice black streaked dwarf virus
Số trang:15

TCVN 12371-2-7:2021

Quy trình giám định vi khuẩn, virus,
phytoplasma gây bệnh thực vật. Phần
2-7: Yêu cầu cụ thể đối với Coffee
ringspot virus
Số trang:9

TCVN 12371-2-8:2021

Quy trình giám định vi khuẩn, virus,
phytoplasma gây bệnh thực vật. Phần
2-8: Yêu cầu cụ thể đối với vi khuẩn
Pseudomonas syringae pv. *garcae*
Số trang:13

TCVN 12371-2-9:2021

Quy trình giám định vi khuẩn, virus,
phytoplasma gây bệnh thực vật. Phần
2-9: Yêu cầu cụ thể đối với Rice
grassy stunt virus và Rice ragged
stunt virus
Số trang:21

TCVN 12372-2-2:2021

Quy trình giám định cỏ dại gây hại
thực vật. Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể đối
với chi cỏ chổi *Orobanchaceae*
Số trang:19

TCVN 12402-2:2021

Chất lượng nước. Xác định độ đục.
Phần 2: Phương pháp bán định lượng
để đánh giá độ trong của nước
Số trang:16

TCVN 12709-2-11:2021

Quy trình giám định côn trùng và
nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2-11: Yêu
cầu cụ thể đối với rệp sáp vảy đen
Ross Lindingsaspis rossi (Maskell)
Số trang:14

TCVN 12709-2-12:2021

Quy trình giám định côn trùng và
nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2-12: Yêu
cầu cụ thể đối với nhện đỏ Chi Lê
Brevipalpus chilensis Baker
Số trang:15

TCVN 12709-2-13:2021

Quy trình giám định côn trùng và
nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2-13: Yêu
cầu cụ thể đối với ngài đục quả đào
Carposina sasakii Matsumura
Số trang:11

TCVN 12709-2-14:2021

Quy trình giám định côn trùng và
nhện nhỏ hại thực vật. Phần 2-14: Yêu
cầu cụ thể đối với ngài hại sồi dẻ

Cydia latiferreana Walsingham và
ngài đục quả óc chó *Cydia pomonella*
Linnaeus

Số trang:18

TCVN 12714-10:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 10: Sa mộc
Số trang:11

TCVN 12714-11:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 11: Tếch
Số trang:11

TCVN 12714-12:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 12: Tống quá sú
Số trang:11

TCVN 12714-13:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 13: Trám đen
Số trang:11

TCVN 12714-14:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 14: Tông dù
Số trang:11

TCVN 12714-15:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 15: Lim xanh
Số trang:11

TCVN 12714-16:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 16: Pơ mu
Số trang:11

TCVN 12714-17:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các
loài cây bản địa. Phần 17: Chò chỉ
Số trang:11

TCVN 13262-5:2021

Thuốc bảo vệ thực vật. Phần 5: Xác
định hàm lượng hoạt chất Fenthion
bằng phương pháp sắc ký khí
Số trang:11

TCVN 13262-6:2021

Thuốc bảo vệ thực vật. Phần 6: Xác
định hàm lượng hoạt chất
fenitrothion bằng phương pháp sắc
ký lỏng hiệu năng cao và phương
pháp sắc ký khí
Số trang:14

TCVN 13351:2021

Chuồng nuôi nhốt các loài hổ, sư tử,
gấu chó và gấu ngựa. Yêu cầu kỹ thuật
Số trang:19

TCVN 13352:2021

Gỗ biến tính. Phương pháp thử cơ lý
Số trang:12

TCVN 13353:2021

Mẫu khóa ảnh vệ tinh phục vụ xây
dựng bản đồ hiện trạng rừng. Yêu cầu
kỹ thuật
Số trang:26

TCVN 13354:2021

Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng. Biển báo
Số trang:10

TCVN 13355:2021

Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng. Chòi quan sát phát hiện cháy rừng
Số trang:9

TCVN 13358-1:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ. Phần 1: Quế
Số trang:10

TCVN 13358-2:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ. Phần 2: Bời lời đỏ
Số trang:10

TCVN 13358-3:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ. Phần 3: Dó bầu
Số trang:12

TCVN 13358-4:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ. Phần 4: Trôm
Số trang:11

TCVN 13358-5:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ. Phần 5: Sơn tra
Số trang:14

TCVN 13359:2021

Giống cây lâm nghiệp. Vườn ươm cây lâm nghiệp
Số trang:11

TCVN 13360:2021

Giống cây lâm nghiệp. Lâm phần tuyển chọn cung cấp giống các loài cây lấy gỗ
Số trang:11

TCVN 13361-1:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây trồng rừng ven biển. Phần 1: Phi lao
Số trang:11

TCVN 13361-2:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây trồng rừng ven biển. Phần 2: Xoan chịu hạn (Neem)
Số trang:10

TCVN 13361-3:2021

Giống cây Lâm nghiệp. Cây trồng rừng ven biển. Phần 3: Cóc hành
Số trang:10

TCVN 13362-1:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài cây ngập mặn. Phần 1: Trang
Số trang:14

TCVN 13362-2:2021

Giống cây lâm nghiệp. Cây giống các loài cây ngập mặn. Phần 2: Đước đôi
Số trang:14

TCVN 13362-3:2021

Giống cây Lâm nghiệp. Cây giống các loài cây ngập mặn. Phần 3: Bần chua
Số trang:12

TCVN 13362-4:2021

Giống cây Lâm nghiệp. Cây giống các loài cây ngập mặn. Phần 4: Mắm đen
Số trang:11

TCVN 13362-5:2021

Giống cây Lâm nghiệp. Cây giống các loài cây ngập mặn. Phần 5: Vẹt dù
Số trang:13

TCVN 13398:2021

Ống hút sử dụng cho đường hô hấp
Số trang:31

TCVN 13399:2021

Tiệt khuẩn sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Chất chỉ thị sinh học và hóa học. Thiết bị thử nghiệm
Số trang:41

TCVN 13400-3:2021

Vật cấy ghép phẫu thuật. Phosphat canxi. Phần 3: Các chất thay thế xương hydroxyapatite và beta-tricanxiphosphat
Số trang:20

TCVN 13401:2021

Ống nội khí quản thiết kế cho cho phẫu thuật laser. Yêu cầu ghi nhãn và thông tin đính kèm
Số trang:14

TCVN 13402:2021

Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro. Yêu cầu đối với việc thiết lập liên kết đo lường của các giá trị được chỉ định cho các chất hiệu chuẩn, vật liệu kiểm tra độ đúng và mẫu bệnh phẩm người
Số trang:73

TCVN 13403:2021

Vật cấy ghép phẫu thuật. Thử nghiệm cơ học thiết bị cấy ghép cột sống. Phương pháp thử mỗi dùng cho các bộ cấy ghép cột sống sử dụng cấu trúc đỡ trước
Số trang:17

TCVN 13404-1:2021

Hệ thống tiêm bằng kim dùng trong y tế. Yêu cầu và phương pháp thử. Phần 1: Hệ thống tiêm bằng kim
Số trang:51

TCVN 13404-2:2021

Hệ thống tiêm bằng kim dùng trong y tế. Yêu cầu và phương pháp thử. Phần 2: Kim tiêm
Số trang:23

TCVN 13404-3:2021

Hệ thống tiêm bằng kim dùng trong y tế. Yêu cầu và phương pháp thử. Phần 3: Ống chứa hoàn thiện
Số trang:16

TCVN 13404-4:2021

Hệ thống tiêm bằng kim dùng trong y tế. Yêu cầu và phương pháp thử. Phần 4: Bút tiêm điện tử và cơ điện
Số trang:16

TCVN 13404-5:2021

Hệ thống tiêm bằng kim dùng trong y tế. Yêu cầu và phương pháp thử. Phần 5: Các chức năng tự động
Số trang:23

TCVN 13405:2021

Vật cấy ghép tim mạch và các cơ quan nhân tạo. Thiết bị trao đổi khí – máu (thiết bị cung cấp oxy)
Số trang:29

TCVN 13406:2021

Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro. Phép đo định lượng trong các mẫu sinh học. Tính liên kết chuẩn đo lường của các giá trị đối với nồng độ xúc tác của các enzym ấn định cho các bộ hiệu chuẩn và các mẫu đối chứng
Số trang:22

TCVN 13407-3:2021

Bơm tiêm dưới da vô khuẩn sử dụng một lần. Phần 3: Bơm tiêm tự hủy dùng để tiêm chủng liều cố định
Số trang:23

TCVN 13407-4:2021

Bơm tiêm dưới da vô khuẩn sử dụng một lần. Phần 4: Bơm tiêm với đặc tính ngăn ngừa sử dụng lại
Số trang:17

TCVN 13432:2022

Bộ phận, thiết bị và hệ thống khai thác dầu khí dưới biển. Phân cấp và chứng nhận
Số trang:108

TCVN 13433-1:2021

Chế phẩm bảo quản gỗ. Phần 1: Nhóm chế phẩm hòa tan trong nước
Số trang:7

TCVN 13434-1:2021

Sơn phủ bề mặt sản phẩm gỗ. Phần 1: Nhóm sơn Polyurethane (PU)
Số trang:13

TCVN 13442:2021

Chất lượng đất. Sử dụng các dịch chiết để đánh giá khả năng sử dụng sinh học của các nguyên tố lượng vết trong đất
Số trang:26

TCVN 13443:2021

Chất lượng đất. Xác định thuốc trừ sâu clo hữu cơ bằng sắc ký khí detector chọn lọc khối lượng (GC-MS) và sắc ký khí detector bẫy electron (GC-ECD)
Số trang:37

TCVN 13444:2021

Phát thải nguồn tĩnh. Xác định nồng độ khối lượng các hợp chất hữu cơ dễ

bay hơi (VOC) riêng lẻ trong khí thải từ các quá trình không đốt cháy
Số trang:40
TCVN 13445:2021
Phát thải nguồn tĩnh. Lấy mẫu và xác định các hợp chất thủy ngân trong khí thải sử dụng bẫy tạo hỗn hống vàng
Số trang:42
TCVN 13446:2021
Không khí vùng làm việc. Xác định Liti Hxít,droxit, Natri Hydroxit, Kali Hydroxit và Canxi Dihydro Phương pháp đo Cation tương ứng bằng sắc ký ion triệt tiêu nền
Số trang:37
TCVN 13447:2021
Chất lượng không khí. Nồng độ tối đa cho phép của natri hydroxit và canxi hydroxit trong không khí xung quanh
Số trang:7
TCVN 13448:2021
Chất lượng nước. Đảm bảo chất lượng/kiểm soát chất lượng cho các phân tích tính chất tổng hợp và vật lý
Số trang:14
TCVN 13449:2021
Chất lượng nước. Đảm bảo chất lượng/kiểm soát chất lượng cho các phân tích kim loại
Số trang:24
TCVN 13450:2021
Chất lượng nước. Xử lý sơ bộ mẫu để phân tích kim loại
Số trang:20
TCVN 13451:2021
Chất lượng nước. Định lượng Legionella
Số trang:43
TCVN 13452:2021
Chất lượng nước. Phát hiện và định lượng Legionella spp. và/hoặc Legionella pneumophila bằng cô đặc và khuếch đại gen nhờ phản ứng định lượng chuỗi polymerase (qPCR)
Số trang:53
TCVN 13453:2021
Lấy mẫu chất thải và đất để phân tích các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi
Số trang:32
TCVN 13454:2021
Chất thải. Phương pháp xác định hàm lượng ẩm toàn phần của nhiên liệu thải nguy hại bằng chuẩn độ Karl Fischer
Số trang:10
TCVN 13458:2021
Phương pháp xác định diện tích rừng bị thiệt hại
Số trang:27
TCVN 13459:2021
Phương pháp xác định thể tích thân gỗ từ đường kính gốc

Số trang:26
TCVN 13475:2022
Kho chứa nổi chứa khí hóa lỏng trên biển. Phân cấp và giám sát kỹ thuật
Số trang:350
TCVN 4118:2021
Công trình thủy lợi. Hệ thống dẫn, chuyển nước. Yêu cầu thiết kế
Số trang:142
Thay thế:TCVN 4118:2012
TCVN 5977:2021
Phát thải nguồn tĩnh. Xác định nồng độ khối lượng của bụi bằng phương pháp thủ công
Số trang:51
Thay thế:TCVN 5977:2009
TCVN 5979:2021
Đất, chất thải sinh học đã xử lý và bùn. Xác định pH
Số trang:13
Thay thế:TCVN 5979:2007
TCVN 6001-1:2021
Chất lượng nước. Xác định nhu cầu oxy sinh hoá sau n ngày (BODn) - Phần 1: Phương pháp pha loãng và cấy có bổ sung allylthiourea
Số trang:30
Thay thế:TCVN 6001-1:2008
TCVN 6053:2021
Chất lượng nước. Tổng hoạt độ phóng xạ alpha. Phương pháp nguồn dày
Số trang:20
Thay thế:TCVN 6053:2011
TCVN 6219:2021
Chất lượng nước. Tổng hoạt độ phóng xạ beta. Phương pháp nguồn dày
Số trang:19
Thay thế:TCVN 6219:2011
TCVN 6225-2:2021
Chất lượng nước. Xác định Clo tự do và tổng Clo. Phần 2: Phương pháp thử so màu sử dụng N,N-dietyl-1,4-phenylendiamin cho mục đích kiểm soát thường xuyên
Số trang:24
Thay thế:6225-2:2012
TCVN 6651:2021
Chất lượng đất. Xác định đặc tính giữ nước. Phương pháp phòng thử nghiệm
Số trang:26
Thay thế:TCVN 6651:2000
TCVN 8637:2021
Công trình thủy lợi. Máy bơm nước. Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt và nghiệm thu
Số trang:36
Thay thế:TCVN 8637:2011
TCVN 8712:2021
Phát thải nguồn tĩnh. Xác định cacbon monoxit, cacbon dioxit và oxy trong

khí ống khói. Đặc tính tính năng của hệ thống đo tự động
Số trang:60
Thay thế:TCVN 8712:2011
TCVN 8760-2:2021
Giống cây lâm nghiệp. Vườn cây đầu dòng. Phần 2: Các loài cây lâm sản ngoài gỗ thân gỗ lấy quả, lấy hạt
Số trang:11
TCVN 8761-8:2021
Giống cây lâm nghiệp. Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng. Phần 8: Nhóm các loài cây lâm sản ngoài gỗ thân gỗ lấy nhựa
Số trang:11
TCVN 8963:2021
Chất thải rắn. Phương pháp phá mẫu bằng Axit Nitric
Số trang:10
Thay thế:TCVN 8963:2011
TCVN 8965:2021
CHất thải. Phương pháp phân tích dung môi trong chất thải nguy hại bằng sắc ký khí
Số trang:19
Thay thế:TCVN 8965:2011
TCVN 8991:2021
Sản phẩm thép cán nguội mạ thiếc. Thép tấm mạ thiếc bằng điện phân
Số trang:46
Thay thế:TCVN 8991:2011
TCVN 8993:2021
Sản phẩm thép cán nguội mạ thiếc. Thép mạ crom/crom oxit bằng điện phân
Số trang:40
Thay thế:TCVN 8993:2011
TCVN 8994:2021
Sản phẩm thép cán nguội mạ thiếc. Thép tấm đen
Số trang:31
Thay thế:TCVN 8994:2011
TCVN 9465:2021
Chất thải rắn. Phương pháp phân tích nguyên tố lượng vết của nhiên liệu thải nguy hại bằng phổ huỳnh quang tán xạ năng lượng tia X
Số trang:13
Thay thế:TCVN 9465:2012
TCVN 9466:2021
Chất thải rắn. Hướng dẫn lấy mẫu từ đồng chất thải
Số trang:26
Thay thế:TCVN 9466:2012

❖ **TIÊU CHUẨN ISO**

ISO 10079-1:2022
Medical suction equipment — Part 1: Electrically powered suction equipment

- Pages: 3
Replaces: ISO 10079-1:2015/AMD 1:2018
ISO 10079-2:2022
Medical suction equipment — Part 2: Manually powered suction equipment
Pages: 2
Replaces: ISO 10079-2:2014
ISO 10079-3:2022
Medical suction equipment — Part 3: Suction equipment powered from a vacuum or positive pressure gas source
Pages: 3
Replaces: ISO 10079-3:2014
ISO 10326-2:2022
Mechanical vibration — Laboratory method for evaluating vehicle seat vibration — Part 2: Application to railway vehicles
Pages: 27
Replaces: ISO 10326-2:2001
ISO 10423:2022
Petroleum and natural gas industries — Drilling and production equipment — Wellhead and tree equipment
Pages: 4
Replaces: ISO 10423:2009
ISO 10545-18:2022
Ceramic tiles — Part 18: Determination of light reflectance value (LRV)
Pages: 6
ISO 10645:2022
Nuclear energy — Light water reactors — Decay heat power in non-recycled nuclear fuels
Pages: 20
ISO 11010-1:2022
Passenger cars — Simulation model classification — Part 1: Vehicle dynamics
Pages: 32
ISO 11171:2022
Hydraulic fluid power — Calibration of automatic particle counters for liquids
Pages: 751
Replaces: ISO 11171:2020
ISO 11257:2022
Iron ores for shaft direct-reduction feedstocks — Determination of the low-temperature reduction-disintegration index and degree of metallization
Pages: 9
Replaces: ISO 11257:2015
ISO 11357-7:2022
Plastics — Differential scanning calorimetry (DSC) — Part 7: Determination of crystallization kinetics
Pages: 12
Replaces: ISO 11357-7:2015
ISO 11358-1:2022
Plastics — Thermogravimetry (TG) of polymers — Part 1: General principles
Pages: 13
Replaces: ISO 11358-1:2014
ISO 11608-1:2022
Needle-based injection systems for medical use — Requirements and test methods — Part 1: Needle-based injection systems
Pages: 69
Replaces: ISO 11608-1:2014
ISO 11608-2:2022
Needle-based injection systems for medical use — Requirements and test methods — Part 2: Double-ended pen needles
Pages: 30
Replaces: ISO 11608-2:2012
ISO 11608-3:2022
Needle-based injection systems for medical use — Requirements and test methods — Part 3: Containers and integrated fluid paths
Pages: 27
Replaces: 2012
ISO 11608-4:2022
Needle-based injection systems for medical use — Requirements and test methods — Part 4: Needle-based injection systems containing electronics
Pages: 63
Replaces: ISO 11608-3:2006
ISO 11608-5:2022
Needle-based injection systems for medical use — Requirements and test methods — Part 5: Automated functions
Pages: 22
Replaces: ISO 11608-5:2012
ISO 11608-6:2022
Needle-based injection systems for medical use — Requirements and test methods — Part 6: On-body delivery systems
Pages: ISO 11608-6:20
ISO 11681-1:2022
Machinery for forestry — Portable chain-saw safety requirements and testing — Part 1: Chain-saws for forest service
Pages: 25
Replaces: ISO 11681-1:2011
ISO 11681-2:2022
Machinery for forestry — Portable chain-saw safety requirements and testing — Part 2: Chain-saws for tree service
Pages: 30
Replaces: ISO 11681-2:2011
ISO 12855:2022
Electronic fee collection — Information exchange between service provision and toll charging
Pages: 153
Replaces: ISO 12855:2015
ISO 12863:2022
Standard test method for assessing the ignition propensity of cigarettes
Pages: 23
ISO 13503-3:2022
Petroleum and natural gas industries — Completion fluids and materials — Part 3: Testing of heavy brines
Pages: 14
Replaces: ISO 13503-3:2005
ISO 14222:2022
Space environment (natural and artificial) — Earth's atmosphere from ground level upward
Pages: 49
Replaces: ISO 14222:2013
ISO 15590-3:2022
Petroleum and natural gas industries — Factory bends, fittings and flanges for pipeline transportation systems — Part 3: Flanges
Pages: 18
Replaces: ISO 15590-3:2004
ISO 17506:2022
Industrial automation systems and integration — COLLADATM digital asset schema specification for 3D visualization of industrial data
Pages: 477
ISO 17842-2:2022
Safety of amusement rides and amusement devices — Part 2: Operation and use
Pages: 27
Replaces: ISO 17842-2:2015
ISO 17842-3:2022
Safety of amusement rides and amusement devices — Part 3: Requirements for inspection during design, manufacture, operation and use
Pages: 8
Replaces: ISO 17842-3:2015
ISO 18064:2022
Thermoplastic elastomers — Nomenclature and abbreviated terms
Pages: 7
ISO 18283:2022
Coal and coke — Manual sampling
Pages: 60
Replaces: ISO 18283:2006
ISO 18752:2022
Rubber hoses and hose assemblies — Wire- or textile-reinforced single-pressure types for hydraulic applications — Specification
Pages: 16
Replaces: ISO 18752:2014

- ISO 19115-2:2019/Amd 1:2022**
Geographic information — Metadata — Part 2: Extensions for acquisition and processing — Amendment 1
Pages: 10
- ISO 19712-3:2022**
Plastics — Decorative solid surfacing materials — Part 3: Determination of properties — Solid surface shapes
Pages: 41
Replaces: ISO 19712-3:2007
- ISO 20397-1:2022**
Biotechnology — Massively parallel sequencing — Part 1: Nucleic acid and library preparation
Pages: 15
- ISO 20421-1:2019/Amd 1:2022**
Cryogenic vessels — Large transportable vacuum-insulated vessels — Part 1: Design, fabrication, inspection and testing — Amendment 1
Pages: 3
- ISO 20710-1:2022**
Fire safety engineering — Active fire protection systems — Part 1: General principles
Pages: 14
- ISO 20765-5:2022**
Natural gas — Calculation of thermodynamic properties — Part 5: Calculation of viscosity, Joule-Thomson coefficient, and isentropic exponent
Pages: 17
- ISO 22057:2022**
Sustainability in buildings and civil engineering works — Data templates for the use of environmental product declarations (EPDs) for construction products in building information modelling (BIM)
Pages: 56
- ISO 22434:2022**
Gas cylinders — Inspection and maintenance of valves
Pages: 7
Replaces: ISO 22434:2006
- ISO 22507:2022**
Plain bearings — Fluid film bearing materials for vehicular turbocharger
Pages: 7
Replaces: ISO 22507:2018
- ISO 22586:2022**
Traditional Chinese medicine — Paeonia lactiflora root — White peony root
Pages: 13
- ISO 22834:2022**
Large yachts — Quality assessment of life onboard — Stabilization and sea keeping
Pages: 16
- ISO 22893:2022**
Space systems — Software product assurance (SPA)
Pages: 11
- ISO 22942-1:2022**
Molecular biomarker analysis — Isothermal polymerase chain reaction (isoPCR) methods — Part 1: General requirements
Pages: 40
- ISO 230-10:2022**
Test code for machine tools — Part 10: Determination of the measuring performance of probing systems of numerically controlled machine tools
Pages: 68
Replaces: ISO 230-10:2016
- ISO 23135:2022**
Space systems — Verification programme and management process
Pages: 28
- ISO 23155:2022**
Interpreting services — Conference interpreting — Requirements and recommendations
Pages: 28
- ISO 23319:2022**
Carbon steel wire for bedding and seating springs
Pages: 8
- ISO 23320:2022**
Workplace air — Gases and vapours — Requirements for evaluation of measuring procedures using diffusive samplers
Pages: 39
- ISO 23515:2022**
Titanium and titanium alloys — Designation system
Pages: 9
- ISO 23537-1:2022**
Requirements for sleeping bags — Part 1: Thermal, mass and dimensional requirements for sleeping bags designed for limit temperatures of -20°C and higher
Pages: 25
Replaces: ISO 23537-1:2016/AMD 1:2018
- ISO 23575:2022**
Ships and marine technology — Marine securing devices for ro-ro cargoes
Pages: 27
- ISO 23730:2022**
Marine technology — Marine environment impact assessment (MEIA) — General technical requirements
Pages: 6
- ISO 23749:2022**
Microbeam analysis — Electron backscatter diffraction — Quantitative determination of austenite in steel
Pages: 15
- ISO 23835:2022**
Space Systems — Mechanism design and verification
Pages: 32
- ISO 23965:2022**
Traditional Chinese medicine — Bupleurum chinense, Bupleurum scorzoniferifolium and Bupleurum falcatum root
Pages: 20
- ISO 23991:2022**
Irrigation applications of ductile iron pipelines — Product design and installation
Pages: 30
- ISO 24040:2022**
Textiles — Determination of certain benzotriazole compounds
Pages: 11
- ISO 24195:2022**
Road vehicles — Vocabulary and characteristics for engineering of starting devices
Pages: 10
- ISO 24338:2022**
Laminate floor coverings — Determination of abrasion resistance
Pages: 19
Replaces: ISO 24338:2014
- ISO 24360:2022**
Composites and reinforcements fibres — Carbon fibre reinforced plastics (CFRPs) and metal assemblies — Determination of the cross tension strength
Pages: 11
- ISO 24376:2022**
Rubber, raw natural — Guidelines and requirements for technically specified low-protein natural rubber
Pages: 11
- ISO 24444:2019/Amd 1:2022**
Cosmetics — Sun protection test methods — In vivo determination of the sun protection factor (SPF) — Amendment 1
Pages: 1
- ISO 26367-3:2022**
Guidelines for assessing the adverse environmental impact of fire effluents — Part 3: Sampling and analysis
Pages: 19
- ISO 2782-1:2022**
Rubber, vulcanized or thermoplastic — Determination of permeability to gases — Part 1: Differential-pressure methods
Pages: 19
ISO 2782-1:2016
- ISO 28881:2022**
Machine tools — Safety — Electrical discharge machines
Pages: 55
ISO 2782-1:2013
- ISO 29463-5:2022**

- High-efficiency filters and filter media for removing particles in air — Part 5: Test method for filter elements
Pages: 28
Replaces: ISO 29463-5:2011
ISO 30401:2018/Amd 1:2022
Knowledge management systems — Requirements — Amendment 1
Pages: 3
ISO 3459:2022
Plastic piping systems — Mechanical joints between fittings and pressure pipes — Test method for leaktightness under negative pressure
Pages: 6
Replaces: 2015
ISO 3520:2022
Essential oil of bergamot [Citrus bergamia Risso et Poit], Calabrian type
Pages: 7
Replaces: ISO 3520:1998
ISO 3531-1:2022
Financial services — Financial information eXchange session layer — Part 1: FIX tagvalue encoding
Pages: 17
ISO 3531-3:2022
Financial services — Financial information eXchange session layer — Part 3: FIX session layer test cases
Pages: 15
ISO 4373:2022
Hydrometry — Water level measuring devices
Pages: 27
Replaces: ISO 4373:2008
ISO 4671:2022
Rubber and plastics hoses and hose assemblies — Methods of measurement of the dimensions of hoses and the lengths of hose assemblies
Pages: 11
Replaces: ISO 4671:2007
ISO 4765:2022
Chemically-induced ultra-weak photon emission (UPE) — Measurement as an analysis method of degradation of polymeric material
Pages: 26
ISO 4781:2022
Building and civil engineering sealants — Determination of application life
Pages: 4
ISO 4968:2022
Steel — Macrographic examination by sulphur print (Baumann method)
Pages: 8
ISO 52032-1:2022
Energy performance of buildings — Energy requirements and efficiencies of heating, cooling and domestic hot water (DHW) distribution systems — Part 1: Calculation procedures
Pages: 34
ISO 5345:2022
Intelligent transport systems — Identifiers
Pages: 7
ISO 5402-1:2022
Leather — Determination of flex resistance — Part 1: Flexometer method
Pages: 9
Replaces: ISO 5402-1:2017
ISO 5832-5:2022
Implants for surgery — Metallic materials — Part 5: Wrought cobalt-chromium-tungsten-nickel
Pages: 3
Replaces: ISO 5832-5:2005
ISO 5832-6:2022
Implants for surgery — Metallic materials — Part 6: Wrought cobalt-nickel-chromium-molybdenum alloy
Pages: 3
Replaces: ISO 5832-6:1997
ISO 6101-3:2022
Rubber — Determination of metal content by atomic absorption spectrometry — Part 3: Determination of copper content
Pages: 12
ISO 6101-4:2022
Rubber — Determination of metal content by atomic absorption spectrometry — Part 4: Determination of manganese content
Pages: 13
Replaces: ISO 6101-4:2014
ISO 638-1:2022
Paper, board, pulps and cellulosic nanomaterials — Determination of dry matter content by oven-drying method — Part 1: Materials in solid form
Pages: 10
Replaces: ISO 638-1:2021
ISO 7141:2022
Road vehicles — Light alloy wheels — Lateral impact test
Pages: 9
Replaces: ISO 7141:2005
ISO 7176-19:2022
Wheelchairs — Part 19: Wheelchairs for use as seats in motor vehicles
Pages: 91
Replaces: ISO 7176-19:2008/AMD 1:2015
- ❖ **TIÊU CHUẨN IEC**
ISO/IEC 15946-5:2022
Information security - Cryptographic techniques based on elliptic curves - Part 5: Elliptic curve generation
Pages: 36
Replaces: ISO/IEC 15946-5:2017
ISO/IEC 18047-3:2022
Information technology - Radio frequency identification device conformance test methods - Part 3: Test methods for air interface communications at 13,56 MHz
Pages: 43
Replaces: ISO/IEC TR 18047-3:2004/COR2:2008
ISO/IEC 21558-1:2022
Telecommunications and information exchange between systems - Future network architecture - Part 1: Switching and routing
Pages: 7
ISO/IEC 21558-3:2022
Telecommunications and information exchange between systems - Future network architecture - Part 3: Networking of everything
Pages: 21
ISO/IEC 21559-1:2022
Telecommunications and information exchange between systems - Future network protocols and mechanisms - Part 1: Switching and routing
Pages: 22
ISO/IEC 21559-3:2022
Telecommunications and information exchange between systems - Future network protocols and mechanisms - Part 3: Networking of everything
Pages: 39
IEC 61689:2022
Ultrasonics - Physiotherapy systems - Field specifications and methods of measurement in the frequency range 0,5 MHz to 5 MHz
Pages: 129
Replaces: IEC 61689:2013
IEC 61689:2022 RLV
Ultrasonics - Physiotherapy systems - Field specifications and methods of measurement in the frequency range 0,5 MHz to 5 MHz
Pages: 200
Replaces: IEC 61689:2013
IEC 61918:2018+AMD1:2022 CSV
Industrial communication networks - Installation of communication networks in industrial premises
Pages: 823
Replaces: IEC 61918:2013
IEC 61918:2018/AMD1:2022 Amendment 1 - Industrial communication networks - Installation of communication networks in industrial premises
Pages: 42
Replaces: IEC 61918:2013
IEC 63138-3:2022
Multi-channel radio frequency connectors - Part 3: Sectional

- specification for MQ5 series circular connectors
Pages: 57
IEC TR 63283-1:2022
Industrial-process measurement, control and automation - Smart manufacturing - Part 1: Terms and definitions
Pages: 81
IEC TR 63283-2:2022
Industrial-process measurement, control and automation - Smart Manufacturing - Part 2: Use cases
Pages: 162
IEC TR 63283-3:2022
Industrial-process measurement, control and automation - Smart Manufacturing - Part 3: Challenges for cybersecurity
Pages: 54
IEC 60645-6:2022
Electroacoustics - Audiometric equipment - Part 6: Instruments for the measurement of otoacoustic emissions
Pages: 34
Replaces: IEC 60645-6:2009
IEC 60645-6:2022 RLV
Electroacoustics - Audiometric equipment - Part 6: Instruments for the measurement of otoacoustic emissions
Pages: 54
Replaces: IEC 60645-6:2009
IEC 60061-1:1969/AMD62:2022
Amendment 62 - Lamp caps and holders together with gauges for the control of interchangeability and safety - Part 1: Lamp caps
Pages: 21
Replaces: IEC 60061-1:1969/AMD61:2020
IEC 60300-3-4:2022
Dependability management - Part 3-4: Application guide - Specification of dependability requirements
Pages: 112
Replaces: IEC 60300-3-4:2007
IEC 62714-5:2022
Engineering data exchange format for use in industrial automation systems engineering - Automation markup language - Part 5: Communication
Pages: 112
ISO/IEC TR 3445:2022
Information technology - Cloud computing - Audit of cloud services
Pages: 50
IEC TR 62977-1-31:2021+AMD1:2022 CSV
Electronic displays - Part 1-31: Generic - Practical
information on the use of light measuring devices
Pages: 156
IEC TR 62977-1-31:2021/AMD1:2022
Amendment 1 - Electronic displays - Part 1-31: Generic - Practical information on the use of light measuring devices
Pages: 14
IEC 60118-16:2022
Electroacoustics - Hearing aids - Part 16: Definition and verification of hearing aid features
Pages: 58
IEC 61196-11-1:2022
Coaxial communication cables - Part 11-1: Blank detail specification for semi-rigid cables with polyethylene (PE) dielectric
Pages: 11
Replaces: IEC 61196-11-1:2016
IEC 61196-11:2022
Coaxial communication cables - Part 11: Sectional specification for semi-rigid cables with polyethylene (PE) dielectric
Pages: 16
IEC 61196-9-2:2022
Coaxial communication cables - Part 9-2: Detail specification for 50-0,4 type RF flexible cables
Pages: 12
IEC TS 62257-7-2:2022
Recommendations for renewable energy and hybrid systems for rural electrification - Part 7-2: Generator set - Off-grid wind turbines
Pages: 58
IEC 62751-1:2014+AMD1:2018+AMD2:2022 CSV
Power losses in voltage sourced converter (VSC) valves for high-voltage direct current (HVDC) systems - Part 1: General requirements
Pages: 125
IEC 62751-1:2014/AMD2:2022
Amendment 2 - Power losses in voltage sourced converter (VSC) valves for high-voltage direct current (HVDC) systems - Part 1: General requirements
Pages: 12
IEC 61850-5:2013+AMD1:2022 CSV
Communication networks and systems for power utility automation - Part 5: Communication requirements for functions and device models
Pages: 151
Replaces: IEC 61850-5:2003
IEC 61850-5:2013/AMD1:2022
Amendment 1 - Communication networks and systems for power utility automation - Part 5: Communication requirements for functions and device models
Pages: 157
IEC 61850:2022 SER
Communication networks and systems for power utility automation - ALL PARTS
Pages: 788
IEC 62325-451-8:2022
Framework for energy market communications - Part 451-8: HVDC Scheduling process, contextual and assembly models for European style market
Pages: 106
IEC TR 63259:2022
Water cooling systems for power electronics used in electrical transmission and distribution systems
Pages: 24
IEC TR 60825-14:2022
Safety of laser products - Part 14: A user's guide
Pages: 109
Replaces: IEC TR 60825-14:2004
IEC 60825:2022 SER
Safety of laser products - ALL PARTS
Pages: 894
IEC 62127-1:2022
Ultrasonics - Hydrophones - Part 1: Measurement and characterization of medical ultrasonic fields
Pages: 211
Replaces: IEC 62127-1:2007/AMD1:2013
IEC 62127-1:2022 RLV
Ultrasonics - Hydrophones - Part 1: Measurement and characterization of medical ultrasonic fields
Pages: 333
IEC TS 63109:2022
Photovoltaic (PV) modules and cells - Measurement of diode ideality factor by quantitative analysis of electroluminescence images
Pages: 28
IEC PAS 63421:2022
Zhaga Interface Specification Book 18 including Book 1 - Outdoor Luminaire Extension Interface
Pages: 92
ISO/IEC 19540-1:2022
Information technology - Object Management Group Unified Architecture Framework (OMG UAF) - Part 1: Domain Metamodel (DMM)
Pages: 212

ISO/IEC 19540-2:2022

Information technology - Object Management Group Unified Architecture Framework (OMG UAF) - Part 2: Unified Architecture Framework Profile (UAFP)
Pages: 211

ISO/IEC TS 22237-30:2022

Information technology - Data centre facilities and infrastructures - Part 30: Earthquake risk and impact analysis
Pages: 20

ISO/IEC 23008-9:2022

Information technology - High efficiency coding and media delivery in heterogeneous environments - Part 9: 3D Audio conformance testing
Pages: 89

Replaces: ISO/IEC 23008-9:2019

ISO/IEC 30134-8:2022

Information technology - Data centres key performance indicators - Part 8: Carbon usage effectiveness (CUE)
Pages: 17

ISO/IEC 30134-9:2022

Information technology - Data centres key performance indicators - Part 9: Water usage effectiveness (WUE)
Pages: 19

IEC 61215-1-2:2021+AMD1:2022 CSV

Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-2: Special requirements for testing of thin-film Cadmium Telluride (CdTe) based photovoltaic (PV) modules
Pages: 52

Replaces: IEC 61215-1-2:2016

IEC 61215-1-2:2021/AMD1:2022

Amendment 1 - Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-2: Special requirements for testing of thin-film Cadmium Telluride (CdTe) based photovoltaic (PV) modules
Pages: 12

Replaces: IEC 61215-1-2:2016

IEC 61215-1-3:2021+AMD1:2022 CSV

Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-3: Special requirements for testing of thin-film amorphous silicon based photovoltaic (PV) modules
Pages: 52

Pages: 52

IEC 61215-1-3:2021/AMD1:2022

Amendment 1 - Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-3: Special requirements for testing of thin-film amorphous silicon based photovoltaic (PV) modules
Pages: 12

Replaces: IEC 61215-1-3:2016

IEC 61215-1-4:2021+AMD1:2022 CSV

Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-4: Special requirements for testing of thin-film Cu(In,Ga)(S,Se)₂ based photovoltaic (PV) modules
Pages: 66

Replaces: IEC 61215-1-4:2016

IEC 61215-1-4:2021/AMD1:2022

Amendment 1 - Terrestrial photovoltaic (PV) modules - Design qualification and type approval - Part 1-4: Special requirements for testing of thin-film Cu(In,Ga)(S,Se)₂ based photovoltaic (PV) modules
Pages: 10

Replaces: IEC 61215-1-4:2016

IEC 61757-3-2:2022

Fibre optic sensors - Part 3-2: Acoustic sensing and vibration measurement - Distributed sensing
Pages: 98

IEC TS 62804-2:2022

Photovoltaic (PV) modules - Test methods for the detection of potential-induced degradation - Part 2: Thin-film
Pages: 44

IEC TR 63099-3:2022

Transmitting and receiving equipment for radiocommunication - Radio-over-fibre technologies for electromagnetic-field measurement - Part 3: Antenna near-field pattern measurement using optical techniques in terahertz-wave bands
Pages: 17

IEC TS 63106-2:2022

Simulators used for testing of photovoltaic power conversion equipment - Recommendations - Part 2: DC power simulators
Pages: 53

IEC PAS 63422:2022

Zhaga Interface Specification Book 20 including Book 1 - Smart interface between indoor luminaires and sensing/communication modules
Pages: 97

IEC TS 60871-2:2014+AMD1:2022 CSV

Shunt capacitors for a.c. power systems having a rated voltage above 1 000 V - Part 2: Endurance testing
Pages: 32

IEC TS 60871-2:2014/AMD1:2022

Amendment 1 - Shunt capacitors for a.c. power systems having a rated voltage above 1 000 V - Part 2: Endurance testing
Pages: 9

Replaces: IEC TS 60871-2:1999

IEC 62271-209:2019+AMD1:2022 CSV

High-voltage switchgear and controlgear - Part 209: Cable connections for gas-insulated metal-enclosed switchgear for rated voltages above 52 kV - Fluid-filled and extruded insulation cables - Fluid-filled and dry-type cable-terminations
Pages: 103

Replaces: IEC 62271-209:2007

IEC 62271-209:2019/AMD1:2022

Amendment 1 - High-voltage switchgear and controlgear - Part 209: Cable connections for gas-insulated metal-enclosed switchgear for rated voltages above 52 kV - Fluid-filled and extruded insulation cables - Fluid-filled and dry-type cable-terminations
Pages: 9

Pages: 9

IEC 62271:2022 SER

High-voltage switchgear and controlgear - ALL PARTS
Pages: 6958

IEC 60072-1:2022

Rotating electrical machines - Dimensions and output series - Part 1: Frame numbers 56 to 400 and flange numbers 55 to 1080
Pages: 53

Replaces: IEC 60072-1:1991

IEC 60477-1:2022

Laboratory resistors - Part 1: Laboratory DC resistors
Pages: 55

IEC 60477-2:2022

Laboratory resistors - Part 2: Laboratory AC resistors
Pages: 54

IEC 60587:2022

Electrical insulating materials used under severe ambient conditions - Test methods for evaluating resistance to tracking and erosion
Pages: 36

IEC TR 62543:2022

High-voltage direct current (HVDC) power transmission using voltage sourced converters (VSC)

Pages: 64

Replaces: IEC TR

62543:2011/AMD2:2017

IEC TR 62543:2022 RLV

High-voltage direct current (HVDC) power transmission using voltage sourced converters (VSC)

Pages: 133

IEC 81346-1:2022

Industrial systems, installations and equipment and industrial products - Structuring principles and reference designations - Part 1: Basic rules

Pages: 239

Replaces: IEC 81346-1:2009

ISO/IEC 18181-1:2022

Information technology - JPEG XL image coding system - Part 1: Core coding system

Pages: 101

ISO/IEC 19944-2:2022

Cloud computing and distributed platforms - Data flow, data categories and data use - Part 2: Guidance on application and extensibility

Pages: 23

ISO/IEC 21122-1:2022

Information technology - JPEG XS low-latency lightweight image coding system - Part 1: Core coding system

Pages: 100

Replaces: ISO/IEC 21122-1:2019

ISO/IEC 21122-2:2022

Information technology - JPEG XS low-latency lightweight image coding system - Part 2: Profiles and buffer models

Pages: 49

Replaces: ISO/IEC 21122-2:2019

ISO/IEC 21122-3:2022

Information technology - JPEG XS low-latency lightweight image coding system - Part 3: Transport and container formats

Pages: 46

Replaces: ISO/IEC 21122-3:2019

ISO/IEC 23093-1:2022

Information technology - Internet of media things - Part 1: Architecture

Pages: 23

ISO/IEC 23093-2:2022

Information technology - Internet of media things - Part 2: Discovery and communication API

Pages: 14

ISO/IEC 2382-37:2022

Information technology - Vocabulary - Part 37: Biometrics

Pages: 34

ISO/IEC 29110-2-1:2015/AMD1:2022

Amendment 1 - Software engineering - Lifecycle profiles for Very Small Entities (VSEs) - Part 2-1: Framework and taxonomy - Update of references and editorial improvements

Pages: 2

IEC 60335-2-115:2021/COR1:2022

Corrigendum 1 - Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-115: Particular requirements for skin beauty care appliances

Pages: 2

IEC 61300-1:2022

Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part 1: General and guidance

Pages: 45

IEC 61300-1:2022 RLV

Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part 1: General and guidance

Pages: 68

ISO/IEC 17060:2022

Conformity assessment - Code of good practice

Pages: 7

IEC 60318-8:2022

Electroacoustics - Simulators of human head and ear - Part 8: Acoustic coupler for high-frequency measurements of hearing aids and earphones coupled to the ear by means of ear inserts

Pages: 70

IEC TS 62600-202:2022

Marine energy - Wave, tidal and other water current converters - Part 202: Early stage development of tidal energy converters - Best practices and recommended procedures for the testing of pre-prototype scale devices

Pages: 63

IEC 62631-2-2:2022

Dielectric and resistive properties of solid insulating materials - Part 2-2: Relative permittivity and dissipation factor - High frequencies (1 MHz to 300 MHz) - AC methods

Pages: 56

IEC 63033-1:2022

Multimedia systems and equipment for vehicles - Surround view system - Part 1: General

Pages: 49

Replaces: IEC TS 63033-1:2017

IEC 63033-4:2022

Multimedia systems and equipment for vehicles - Surround view system -

Part 4: Application for camera monitor systems

Pages: 36

ISO/IEC 38507:2022

Information technology - Governance of IT - Governance implications of the use of artificial intelligence by organizations

Pages: 28

ISO/IEC 7816-11:2022

Identification cards - Integrated circuit cards - Part 11: Personal verification through biometric methods

Pages: 25

Replaces: ISO/IEC 7816-11:2017

IEC 62067:2022

Power cables with extruded insulation and their accessories for rated voltages above 150 kV (Um = 170 kV) up to 500 kV (Um = 550 kV) - Test methods and requirements

Pages: 169

Replaces: IEC 62067:2011 RLV

IEC 62067:2022 RLV

Power cables with extruded insulation and their accessories for rated voltages above 150 kV (Um = 170 kV) up to 500 kV (Um = 550 kV) - Test methods and requirements

Pages: 265

IEC TS 62565-5-2:2022

Nanomanufacturing - Material specifications - Part 5-2: Nano-enabled electrodes of electrochemical capacitors - Blank detail specification

Pages: 29

IEC 63093-10:2022

Ferrite cores - Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities - Part 10: PM-cores and associated parts

Pages: 40

IEC 63275-1:2022

Semiconductor devices - Reliability test method for silicon carbide discrete metal-oxide semiconductor field effect transistors - Part 1: Test method for bias temperature instability

Pages: 25

IEC 63284:2022

Semiconductor devices - Reliability test method by inductive load switching for gallium nitride transistors

Pages: 25

❖ **TIÊU CHUẨN BS**

BS EN 12301:2019

Plastics and rubber machines.

- Calenders. Safety requirements
Replaces: BS EN 12301:2000+A1:2008
BS EN IEC 60947-4-1:2019
Low-voltage switchgear and controlgear - Contactors and motor-starters. Electromechanical contactors and motor-starters
Replaces: BS EN 60947-5-1:2004+A1:2009
BS EN ISO 21904-1:2020
Health and safety in welding and allied processes. Equipment for capture and separation of welding fume - General requirements
BS EN ISO 9093:2021
Small craft. Seacocks and through-hull fittings
Replaces: BS EN ISO 9093-2:2018
BS EN 10217-6:2019
Welded steel tubes for pressure purposes. Technical delivery conditions - Submerged arc welded non-alloy steel tubes with specified low temperature properties
Replaces: BS EN 10217-6:2002
BS EN 10217-5:2019
Welded steel tubes for pressure purposes. Technical delivery conditions - Submerged arc welded non-alloy and alloy steel tubes with specified elevated temperature properties
Replaces: BS EN 10217-5:2002
BS EN 10217-4:2019
Welded steel tubes for pressure purposes. Technical delivery conditions - Electric welded non-alloy steel tubes with specified low temperature properties
Replaces: BS EN 10217-4:2002
BS EN 10217-3:2019
Welded steel tubes for pressure purposes. Technical delivery conditions - Electric welded and submerged arc welded alloy fine grain steel tubes with specified room, elevated and low temperature properties
Replaces: BS EN 10217-3:2002
BS EN 10217-2:2019
Welded steel tubes for pressure purposes. Technical delivery conditions - Electric welded non-alloy and alloy steel tubes with specified elevated temperature properties
Replaces: BS EN 10217-2:2002+A1:2005
BS EN 10217-1:2019
Welded steel tubes for pressure purposes. Technical delivery conditions - Electric welded and submerged arc welded non-alloy steel tubes with specified room temperature properties
Replaces: BS EN 10217-1:2002
BS EN 55035:2017+A11:2020
Electromagnetic compatibility of multimedia equipment. Immunity requirements
BS EN ISO 7840:2021
Small craft. Fire-resistant fuel hoses
Replaces: BS EN ISO 7840:2018
BS EN ISO 23411:2021
Small craft. Steering wheels
Replaces: BS EN ISO 15652:2017
PD ISO/TR 16158:2021
Space systems. Avoiding collisions among orbiting objects
PD ISO/PAS 24565:2022
Petroleum and natural gas industries. Ceramic lined tubing
PD CEN/TR 17603-32-04:2022
Space engineering. Structural materials handbook - Integrity control, verification guidelines and manufacturing
PD ISO/PAS 5112:2022
Road vehicles. Guidelines for auditing cybersecurity engineering
PD CEN ISO/TS 20049-2:2022
Solid biofuels. Determination of self-heating of pelletized biofuels - Basket heating tests
PD ISO/TR 11843-8:2021
Capability of detection - Guidance for the implementation of the ISO 11843 series
PD ISO/TS 5798:2022
In vitro diagnostic test systems. Requirements and recommendations for detection of severe acute respiratory syndrome coronavirus 2 (SARS-CoV-2) by nucleic acid amplification methods
PD ISO/TS 3250:2021
Petroleum, petrochemical and natural gas industries. Calculation and reporting production efficiency in the operating phase
PD ISO/TS 13399-2:2021
Cutting tool data representation and exchange - Reference dictionary for the cutting items
Replaces: PD ISO/TS 13399-2:2014
PD ISO/IEC TR 3445:2022
Information technology. Cloud computing. Audit of cloud services
PD ISO/TR 18228-4:2022
Design using geosynthetics - Drainage
PD IEC PAS 63422:2022
Zhaga Interface Specification Book 20 including Book 1. Smart interface between indoor luminaires and sensing/communication modules
PD IEC PAS 63421:2022
Zhaga Interface Specification Book 18 including Book 1. Outdoor Luminaire Extension Interface
PD CEN/TS 16157-11:2022
Intelligent transport systems. DATEX II data exchange specifications for traffic management and information - Publication of machine interpretable traffic regulations
PD CLC GUIDE 1:2022
Survey of Resolutions of the CENELEC General Assembly
PD CEN/CLC GUIDE 39:2022
The role of standards in support of Technology Transfer
PD IEC TS 61340-5-4:2021
Electrostatics - Protection of electronic devices from electrostatic phenomena. Compliance verification
PD ISO/TS 12835:2022
Qualification of casing connections for thermal wells
PD ISO/IEC TR 49794:2022
Information technology. Transition examples from the ISO/IEC 19794:2005 series to the ISO/IEC 39794 series for ID documents
PD ISO/TS 19130-3:2022
Geographic information. Imagery sensor models for geopositioning - Implementation schema
PD CEN/TR 17603-60-10:2022
Space engineering. Control performance guidelines
PD CEN/TR 17603-60:2022
Space engineering. Control engineering handbook
PD CEN/TR 17603-32-03:2022
Space engineering. Structural materials handbook - Load transfer and design of joints and design of structures
PD CEN/TS 19103:2021
Eurocode 5. Design of Timber Structures. Structural design of timber-concrete composite structures. Common rules and rules for buildings
PD CEN/TR 17603-32-08:2022
Space engineering. Structural materials handbook - Glossary
PD CEN/TR 17603-32-07:2022
Space engineering. Structural materials handbook - Thermal and environmental integrity, manufacturing aspects, in-orbit and health monitoring, soft materials,

- hybrid materials and nanotechnologies
PD CEN/TR 17603-32-05:2022
Space engineering. Structural materials handbook - New advanced materials, advanced metallic materials, general design aspects and load transfer and design of joints
PD CEN/TS 17733:2022
Soil improvers and growing media. Sampling and sample preparation
PD CEN/TS 17731:2022
Growing media. Determination of specific parameters
PD CEN/TR 17792:2022
Railway Applications. Wheel-rail contact geometry parameters. Technical report and background information about EN 15302
BS ISO 5832-5:2022
Implants for surgery. Metallic materials - Wrought cobalt-chromium-tungstennickel
Replaces: BS ISO 5832-5:2005
BS ISO 7176-19:2022
Wheelchairs - Wheelchairs for use as seats in motor vehicles
Replaces: BS ISO 7176-19:2008+A1:2015
BS ISO 28000:2022
Security and resilience. Security management systems. Requirements
Replaces: BS ISO 28000:2007
BS EN ISO 10079-1:2022
Medical suction equipment - Electrically powered suction equipment
Replaces: BS EN ISO 10079-1:2015+A1:2019
BS EN ISO 10390:2022
Soil, treated biowaste and sludge. Determination of pH
BS EN ISO 4671:2022
Rubber and plastics hoses and hose assemblies. Methods of measurement of the dimensions of hoses and the lengths of hose assemblies
Replaces: BS EN ISO 4671:2007+A1:2011
BS EN 50491-12-2:2022
General requirements for Home and Building Electronic Systems (HBES) and Building Automation and Control Systems (BACS) - Smart grid. Application specification. Interface and framework for customer. Interface between the Home / Building CEM and Resource manager(s). Data model and messaging
BS EN IEC 63138-3:2022
Multi-channel radio frequency connectors - Sectional specification for MQ5 series circular connectors
BS EN 12120:2022
Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Sodium hydrogen sulfite
Replaces: BS EN 12120:2012
BS EN 12121:2022
Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Sodium disulfite
Replaces: BS EN 12121:2012
BS 2869:2017+A1:2022
Fuel oils for agricultural, domestic and industrial engines and boilers. Specification
Replaces: BS 2869:2010+A1:2011
BS EN ISO 11357-7:2022
Plastics. Differential scanning calorimetry (DSC) - Determination of crystallization kinetics
Replaces: BS EN ISO 11357-7:2015
BS EN 12175:2022
Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Hexafluorosilicic acid
Replaces: BS EN 12175:2013
BS EN 1421:2022
Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Ammonium chloride
Replaces: BS EN 1421:2012
BS EN 14427:2022
LPG equipment and accessories. Transportable refillable composite cylinders for LPG. Design and construction
Replaces: BS EN 14427:2014
BS EN IEC 60794-1-219:2022
Optical fibre cables - Generic specification. Basic optical cable test procedures. Material compatibility test, method F19
BS ISO 20673:2022
Ships and marine technology. Electric rudder angle indicators
BS EN 74-1:2022
Couplers, spigot pins and baseplates for use in falsework and scaffolds - Couplers for tubes. Requirements and test procedures
Replaces: BS EN 74-1:2005
BS ISO 24338:2022
Laminate floor coverings. Determination of abrasion resistance
BS EN 16370:2022
Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Sodium chloride for on site electrochlorination using membrane cells
BS EN 12123:2022
Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Ammonium sulfate
Replaces: BS EN 12123:2012
BS ISO 24667:2022
Sports and recreational facilities. Impact surfacing testing device
BS ISO 26303:2022
Machine tools. Short-term capability evaluation of machining processes on metal-cutting machine tools
BS EN ISO 18752:2022
Rubber hoses and hose assemblies. Wire- or textile-reinforced single-pressure types for hydraulic applications. Specification
Replaces: BS EN ISO 18752:2016
BS EN 308:2022
Heat exchangers. Test procedures for establishing performance of air to air heat recovery components
Replaces: BS EN 308:1997
BS EN ISO 772:2022
Hydrometry. Vocabulary and symbols
Replaces: BS EN ISO 772:2011
BS 4660:2022
Thermoplastics ancillary fittings of nominal sizes 110 and 160 for belowground gravity drainage and sewerage. Specification
BS EN ISO 15013:2022
Plastics. Extruded sheets of polypropylene (PP). Requirements and test methods
Replaces: BS EN ISO 15013:2007
BS ISO 7141:2022
Road vehicles. Light alloy wheels. Lateral impact test
BS EN ISO 13972:2022
Health informatics. Clinical information models. Characteristics, structures and requirements
BS EN 474-13:2022
Earth-moving machinery. Safety - Requirements for rollers
BS EN ISO 3459:2022
Plastic piping systems. Mechanical joints between fittings and pressure pipes - Test method for leaktightness under negative pressure
Replaces: BS EN ISO 3459:2015
BS EN 474-7:2022
Earth-moving machinery. Safety - Requirements for scrapers
Replaces: BS EN 474-7:2006+A1:2009
BS ISO 24376:2022

Rubber, raw natural. Guidelines and requirements for technically specified low-protein natural rubber

BS EN 15602:2022

Private security services.

Terminology

BS EN 17468-2:2022

Fibre-cement products.

Determination of pull through and shear resistance and bending strength calculations - Profiled sheets

BS EN 4846:2022

Aerospace series. Screws, pan head, Spiral Drive Recess, threaded to head, in heat and corrosion resisting steel, passivated. Classification : 1 100 MPa (at ambient temperature) / 425 °C

BS EN 17467:2022

Surfaces for sports areas. Test method for the determination of the residual deformation of synthetic or organic infill granules after static load

BS ISO 23135:2022

Space systems. Verification programme and management process

BS ISO 18473-4:2022

Functional pigments and extenders for special applications - Nanoscale titanium dioxide for photocatalytic application

BS EN 4844:2022

Aerospace series. Screws, 100° countersunk normal head, Spiral Drive Recess, threaded to head, in heat and corrosion resisting steel, passivated. Classification : 1 100 MPa (at ambient temperature) / 425 °C

BS EN 4845:2022

Aerospace series. Screw, 100° countersunk normal head, Spiral Drive Recess, short thread, in heat resisting steel FE-PA2601 (A286), passivated. Classification: 900 MPa (at ambient temperature)/650 °C

BS EN 4847:2022

Aerospace series. Screw, pan head, Spiral Drive Recess, coarse tolerance normal shank, medium length thread, in alloy steel, cadmium plated. Classification: 1 100 MPa (at ambient temperature)/235 °C

BS EN 4848:2022

Aerospace series. Screw, pan head, Spiral Drive Recess, coarse tolerance normal shank, medium length thread, in titanium alloy, anodized, MoS2 lubricated. Classification: 1 100 MPa (at ambient temperature)/315 °C

BS EN 4849:2022

Aerospace series. Screw, 100° countersunk normal head, Spiral Drive Recess, close tolerance normal

shank, short thread, in titanium alloy, aluminium IVD coated. Classification: 1 100 MPa (at ambient temperature)/425 °C

BS EN 4850:2022

Aerospace series. Screw, 100° countersunk normal head, Spiral Drive Recess, coarse tolerance normal shank, medium length thread, in alloy steel, cadmium plated. Classification: 1 100 MPa (at ambient temperature)/235 °C

BS EN 4851:2022

Aerospace series. Screw, 100° countersunk normal head, Spiral Drive Recess, coarse tolerance normal shank, long thread, in alloy steel, cadmium plated. Classification: 1 100 MPa (at ambient temperature)/235 °C

BS EN 4853:2022

Aerospace series. Externally threaded fastener, 100° countersunk normal head, Spiral Drive Recess.

Classification: 1 100 MPa (at ambient temperature)/425 °C

BS ISO 15179:2022

Hot-rolled twin-roll cast steel sheet of structural quality and high strength steel

BS ISO 22578:2022

Graphical symbols. Safety colours and safety signs. Natural disaster safety way guidance system

BS ISO 6405-1:2017+A1:2022

Earth-moving machinery. Symbols for operator controls and other displays - Common symbols

Replaces: BS ISO 6405-1:2004+A1:2010

BS EN IEC 61300-3-33:2022

Fibre optic interconnecting devices and passive components. Basic test and measurement procedures - Examinations and measurements. Withdrawal force from a resilient alignment sleeve using pin gauges

BS ISO 15924:2022

Information and documentation. Codes for the representation of names of scripts

BS EN ISO 5832-6:2022

Implants for surgery. Metallic materials - Wrought cobalt-nickel-chromium-molybdenum alloy

BS EN ISO 13163:2022

Water quality. Lead-210. Test method using liquid scintillation counting

BS ISO 22058:2022

Construction procurement. Guidance on strategy and tactics

BS EN ISO 10270:2022

Corrosion of metals and alloys.

Aqueous corrosion testing of zirconium alloys for use in nuclear power reactors

BS ISO 5009:2022

Financial services. Official organizational roles. Scheme for official organizational roles

BS ISO 1658:2022

Natural rubber (NR) - Evaluation procedure

Replaces: BS ISO 1658:2015

BS ISO 16457:2022

Space environment (natural and artificial). The Earth's ionosphere model. International reference ionosphere (IRI) model and extensions to the plasmasphere

BS EN IEC 61400-50-3:2022

Wind energy generation systems - Use of nacelle-mounted lidars for wind measurements

BS EN ISO 22044:2022

Commercial beverage coolers.

Classification, requirements and test conditions

❖ **TIÊU CHUẨN ASTM**

ASTM E2730-21

Standard Guide for Calibration and Use of Thermocouple Reference Junction Probes in Evaluation of Electronic Reference Junction Compensation Circuits
Pages: 8

Replaces: ASTM E2730-10(2015)e2

ASTM B495-22

Standard Specification for Zirconium and Zirconium Alloy Ingots
Pages: 3

Replaces: ASTM B495-10(2017)

ASTM B521-22

Standard Specification for Tantalum and Tantalum Alloy Seamless and Welded Tubes
Pages: 5

Replaces: ASTM B521-19

ASTM D8396-22

Standard Test Method for Group Types Quantification of Hydrocarbons in Hydrocarbon Liquids with a Boiling Point between 36 °C and 343 °C by Flow Modulated GCxGC - FID
Pages: 25

ASTM B752/B752M-22

Standard Specification for Castings, Zirconium-Base, Corrosion Resistant, for General Application
Pages: 5

- Replaces: ASTM B752/B752M-18
ASTM D5197-21
 Standard Test Method for Determination of Formaldehyde and Other Carbonyl Compounds in Air (Active Sampler Methodology)
 Pages: 16
 Replaces: ASTM D5197-16
ASTM D7458-21
 Standard Test Method for Determination of Beryllium in Soil and Sediment Using Ammonium Bifluoride Extraction and Fluorescence Detection
 Pages: 9
 Replaces: ASTM D7458-14
ASTM F822-22
 Standard Specification for Chest of Drawers (Chiffonier), Steel, Marine
 Pages: 3
 Replaces: ASTM F822-93(2017)
ASTM F823-22
 Standard Specification for Desk, Log, Marine, Steel, with Cabinet
 Pages: 3
 Replaces: ASTM F823-93(2017)
ASTM F826-22
 Standard Specification for Tops, Furniture, Marine, Steel
 Pages: 5
 Replaces: ASTM F826-94(2017)
ASTM F1018-22
 Standard Specification for Steel Emergency Gear Stowage Locker
 Pages: 11
 Replaces: ASTM F1018-87a(2017)
ASTM F3516-22
 Standard Guide for Testing Interpreting Performance
 Pages: 7
ASTM B240-22
 Standard Specification for Zinc and Zinc-Aluminum (ZA) Alloys in Ingot Form for Foundry and Die Castings
 Pages: 4
 Replaces: ASTM B240-21
ASTM B1022-22
 Standard Specification for Zinc-Aluminum-Magnesium Alloys in Ingot Form for Coating Steel Sheet by the Hot-Dip Process
 Pages: 3
ASTM E422-22
 Standard Test Method for Measuring Net Heat Flux Using a Water-Cooled Calorimeter
 Pages: 8
 Replaces: ASTM E422-05(2016)
ASTM E3048-22
 Standard Test Method for Determination of Time to Burn-Through Using the Intermediate Scale Calorimeter (ICAL) Radiant Panel
 Pages: 6
 Replaces: ASTM E3048-19a
ASTM ISO/ASTM51702-13(2021)
 Standard Practice for Dosimetry in a Gamma Facility for Radiation Processing
 Pages: 8
 Replaces: ASTM ISO/ASTM51702-13
ASTM F824-22
 Standard Specification for Tables, Mess, Marine, Steel
 Pages: 7
 Replaces: ASTM F824-93(2017)
ASTM F825-22
 Standard Specification for Drawers, Furniture, Marine, Steel
 Pages: 3
 Replaces: ASTM F825-93(2017)
ASTM F3231/F3231M-22
 Standard Specification for Electrical Systems for Aircraft with Combustion Engine Electrical Power Generation
 Pages: 10
 Replaces: ASTM F3231/F3231M-21
ASTM B854-98(2022)
 Standard Guide for Measuring Electrical Contact Intermittences
 Pages: 4
 Replaces: ASTM B854-98(2016)
ASTM E207-21
 Standard Test Method for Thermal EMF Test of Single Thermoelement Materials by Comparison With Reference Thermoelement of Similar EMF-Temperature Properties
 Pages: 7
 Replaces: ASTM E207-08(2015)e1
ASTM B564-22
 Standard Specification for Nickel Alloy Forgings
 Pages: 11
 Replaces: ASTM B564-19
ASTM D7548-16A(2022)e1
 Standard Test Method for Determination of Accelerated Iron Corrosion in Petroleum Products
 Pages: 11
 Replaces: ASTM D7548-16a
ASTM E1740-22
 Standard Test Method for Determining the Heat Release Rate and Other Fire-Test-Response Characteristics of Wall Covering or Ceiling Covering Composites Using a Cone Calorimeter
 Pages: 12
 Replaces: ASTM E1740-20a
ASTM E2257-22
 Standard Test Method for Room Fire Test of Wall and Ceiling Materials and Assemblies
 Pages: 20
 Replaces: ASTM E2257-17
ASTM E2965-22
 Standard Test Method for Determination of Low Levels of Heat Release Rate for Materials and Products Using an Oxygen Consumption Calorimeter
 Pages: 13
 Replaces: ASTM E2965-17
ASTM D6209-21
 Standard Test Method for Determination of Gaseous and Particulate Polycyclic Aromatic Hydrocarbons in Ambient Air (Collection on Sorbent-Backed Filters with Gas Chromatographic/Mass Spectrometric Analysis)
 Pages: 14
 Replaces: ASTM D6209-13
ASTM D7528-22
 Standard Test Method for Bench Oxidation of Engine Oils by ROBO Apparatus
 Pages: 25
 Replaces: ASTM D7528-21
ASTM E490-22
 Standard Solar Constant and Zero Air Mass Solar Spectral Irradiance Tables
 Pages: 22
 Replaces: ASTM E490-00a(2019)
ASTM F3153-22
 Standard Specification for Verification of Aircraft Systems and Equipment
 Pages: 8
 Replaces: ASTM F3153-15
ASTM B615-79(2022)
 Standard Practice for Measuring Electrical Contact Noise in Sliding Electrical Contacts
 Pages: 3
 Replaces: ASTM B615-79(2017)
ASTM B810-01a(2022)
 Standard Test Method for Calibration of Atmospheric Corrosion Test Chambers by Change in Mass of Copper Coupons
 Pages: 6
 Replaces: ASTM B810-01a(2017)
ASTM B1004-16(2022)
 Standard Practice for Contact Performance Classification of Electrical Connection Systems
 Pages: 2
 Replaces: ASTM B1004-16

ASTM E459-22

Standard Test Method for Measuring Heat Transfer Rate Using a Thin-Skin Calorimeter

Pages: 11

Replaces: ASTM E459-05(2016)

ASTM B693-17(2022)

Standard Specification for Silver-Nickel Electrical Contact Materials

Pages: 3

Replaces: ASTM B693-17

ASTM D2265-22

Standard Test Method for Dropping Point of Lubricating Grease Over Wide Temperature Range

Pages: 6

ASTM B943-16(2022)

Standard Specification for Zinc and Tin Alloy Wire Used in Thermal Spraying for Electronic Applications

Pages: 4

Replaces: ASTM B943-16

ASTM D7202-21

Standard Test Method for Determination of Beryllium in the Workplace by Extraction and Optical Fluorescence Detection

Pages: 9

Replaces: ASTM D7202-15

ASTM D8148-22

Standard Test Method for Spectroscopic Determination of Haze in Fuels

Pages: 9

Replaces: ASTM D8148-17

ASTM F3035-22

Standard Practice for Production Acceptance in the Manufacture of a Fixed Wing Light Sport Aircraft

Pages: 3

Replaces: ASTM F3035-13

ASTM E1529-22

Standard Test Methods for Determining Effects of Large Hydrocarbon Pool Fires on Structural Members and Assemblies

Pages: 25

Replaces: ASTM E1529-16e1

ASTM E2230-22

Standard Practice for Thermal Qualification of Type B Packages for Radioactive Material

Pages: 38

Replaces: ASTM E2230-13

ASTM B563-01(2022)

Standard Specification for Palladium-Silver-Copper Electrical Contact Alloy

Pages: 3

Replaces: ASTM B563-01(2017)

ASTM D4871-11(2022)

Standard Guide for Universal Oxidation/Thermal Stability Test Apparatus

Pages: 4

Replaces: ASTM D4871-11(2016)

ASTM F1011-22

Standard Guide for Developing a Hazardous Materials Training Curriculum for Initial Response Personnel

Pages: 5

Replaces: ASTM F1011-07(2013)

ASTM F2435-22

Standard Specification for Steel Reinforced Polyethylene (PE) Corrugated Pipe

Pages: 9

Replaces: ASTM F2435-15

ASTM B811-13(2022)e1

Standard Specification for Wrought Zirconium Alloy Seamless Tubes for Nuclear Reactor Fuel Cladding

Pages: 17

Replaces: ASTM B811-13(2017)

ASTM E1354-22

Standard Test Method for Heat and Visible Smoke Release Rates for Materials and Products Using an Oxygen Consumption Calorimeter

Pages: 26

Replaces: ASTM E1354-17

ASTM B353-12(2022)e1

Standard Specification for Wrought Zirconium and Zirconium Alloy Seamless and Welded Tubes for Nuclear Service (Except Nuclear Fuel Cladding)

Pages: 19

Replaces: ASTM B353-12(2017)

ASTM C1242-22a

Standard Guide for Selection, Design, and Installation of Dimension Stone Attachment Systems

Pages: 23

Replaces: ASTM C1242-22

ASTM D5015-15(2022)

Standard Test Method for pH of Atmospheric Wet Deposition Samples by Electrometric Determination

Pages: 6

Replaces: ASTM D5015-15

ASTM E1545-22

Standard Test Method for Assignment of the Glass Transition Temperature by Thermomechanical Analysis

Pages: 5

Replaces: ASTM E1545-11(2016)

ASTM E2857-22

Standard Guide for Validating Analytical Methods

Pages: 5

Replaces: ASTM E2857-21

ASTM C357-07(2022)e1

Standard Test Method for Bulk Density of Granular Refractory Materials

Pages: 3

Replaces: ASTM C357-07(2022)

ASTM D5075-01(2022)

Standard Test Method for Nicotine and 3-Ethenylpyridine in Indoor Air

Pages: 8

Replaces: ASTM D5075-01(2017)e1

ASTM D5085-21

Standard Test Method for Determination of Chloride, Nitrate, and Sulfate in Atmospheric Wet Deposition by Suppressed Ion Chromatography

Pages: 8

Replaces: ASTM D5085-02(2013)

ASTM D6176-97(2022)

Standard Practice for Measuring Surface Atmospheric Temperature with Electrical Resistance Temperature Sensors

Pages: 5

Replaces: ASTM D6176-97(2015)

ASTM E29-22

Standard Practice for Using Significant Digits in Test Data to Determine Conformance with Specifications

Pages: 5

Replaces: ASTM E29-13(2019)

ASTM C92-95(2022)e1

Standard Test Methods for Sieve Analysis and Water Content of Refractory Materials

Pages: 4

Replaces: ASTM C92-95(2022)

ASTM C914-09(2022)e1

Standard Test Method for Bulk Density and Volume of Solid Refractories by Wax Immersion

Pages: 3

Replaces: ASTM C914-09(2022)

ASTM D4054-22

Standard Practice for Evaluation of New Aviation Turbine Fuels and Fuel Additives

Pages: 49

Replaces: ASTM D4054-21a

ASTM D6011-96(2022)

Standard Test Method for Determining the Performance of a Sonic Anemometer/Thermometer

Pages: 7

Replaces: ASTM D6011-96(2015)

ASTM A116-22

Standard Specification for Metallic-Coated, Steel-Woven Wire Fence Fabric

Pages: 7

- Replaces: ASTM A116-11(2016)
ASTM D6571-22
 Standard Test Method for Determination of Compression Resistance and Recovery Properties of Highloft Nonwoven Fabric Using Static Force Loading
 Pages: 6
ASTM D7153-22
 Standard Test Method for Freezing Point of Aviation Fuels (Automatic Laser Method)
 Pages: 10
 Replaces: ASTM D7153-15e1
ASTM D8256-22a
 Standard Test Method for Evaluation of Automotive Engine Oils for Inhibition of Deposit Formation in the Sequence VH Spark-Ignition Engine Fueled with Gasoline and Operated Under Low-Temperature, Light-Duty Conditions
 Pages: 91
 Replaces: ASTM D8256-21
ASTM C1778-22
 Standard Guide for Reducing the Risk of Deleterious Alkali-Aggregate Reaction in Concrete
 Pages: 13
 Replaces: ASTM C1778-20
ASTM F3215-22
 Standard Specification for Food Waste Dehydrators
 Pages: 4
 Replaces: ASTM F3215-16
ASTM A121-22
 Standard Specification for Metallic-Coated Carbon Steel Barbed Wire
 Pages: 5
 Replaces: ASTM A121-19
ASTM A475-22
 Standard Specification for Metallic-Coated Steel Wire Strand
 Pages: 5
 Replaces: ASTM A475-03(2020)
ASTM E1111/E1111M-14(2022)
 Standard Test Method for Measuring the Interzone Attenuation of Open Office Components
 Pages: 10
 Replaces: ASTM E1111/E1111M-14
ASTM E1461-13(2022)
 Standard Test Method for Thermal Diffusivity by the Flash Method
 Pages: 11
 Replaces: ASTM E1461-13
ASTM E3323-21
 Standard Test Method for Lipid Quantitation in Liposomal Formulations Using High Performance Liquid Chromatography (HPLC) with an Evaporative Light-Scattering Detector (ELSD)
 Pages: 18
ASTM F1178-11(2022)
 Standard Specification for Performance of Enameling System, Baking, Metal Joiner Work and Furniture
 Pages: 8
 Replaces: ASTM F1178-11(2015)
ASTM F1203-22
 Standard Specification for Washing Machines—Pot, Pan, and Utensil, Heat Sanitizing, Commercial Rotary Conveyor Type
 Pages: 4
ASTM D3811/D3811M-21a
 Standard Test Method for Unwind Force of Pressure-Sensitive Tapes
 Pages: 2
 Replaces: ASTM D3811/D3811M-21
ASTM D5966-22
 Standard Test Method for Evaluation of Engine Oils for Roller Follower Wear in Light-Duty Diesel Engine
 Pages: 19
 Replaces: ASTM D5966-13
ASTM C1063-22
 Standard Specification for Installation of Lathing and Furring to Receive Interior and Exterior Portland Cement-Based Plaster
 Pages: 10
 Replaces: ASTM C1063-21
ASTM E122-17(2022)
 Standard Practice for Calculating Sample Size to Estimate, With Specified Precision, the Average for a Characteristic of a Lot or Process
 Pages: 5
 Replaces: ASTM E122-17
ASTM E456-13a(2022)
 Standard Terminology Relating to Quality and Statistics
 Pages: 11
 Replaces: ASTM E456-13A(2017)e6
ASTM E2591-22
 Standard Guide for Conducting Whole Sediment Toxicity Tests with Amphibians
 Pages: 19
 Replaces: ASTM E2591-07(2013)
ASTM E3285-22
 Standard Test Method for Evaluation of Contact-Mediated Microbial Transference
 Pages: 5
ASTM F1202-22
 Standard Specification for Washing Machines, Heat Sanitizing, Commercial, Pot, Pan, and Utensil Vertically Oscillating Arm Type
 Pages: 5
 Replaces: ASTM F1202-16
ASTM D2914-15(2022)
 Standard Test Methods for Sulfur Dioxide Content of the Atmosphere (West-Gaeke Method)
 Pages: 15
 Replaces: ASTM D2914-15
ASTM D8-22
 Standard Terminology Relating to Materials for Roads and Pavements
 Pages: 2
 Replaces: ASTM D8-21
ASTM D7501-22
 Standard Test Method for Determination of Fuel Filter Blocking Potential of Biodiesel Fuel Blendstock (B100) by Cold Soak Filtration Test (CSFT)
 Pages: 6
 Replaces: ASTM D7501-21
ASTM E2809-22
 Standard Guide for Using Scanning Electron Microscopy/Energy Dispersive X-Ray Spectroscopy (SEM/EDS) in Forensic Polymer Examinations
 Pages: 8
 Replaces: ASTM E2809-13
ASTM B725-22
 Standard Specification for Welded Nickel and Nickel Copper Alloy Pipe
 Pages: 6
 Replaces: ASTM B725-18
ASTM E3090/E3090M-22
 Standard Test Methods for Strength Properties of Metal Ceiling Suspension Systems
 Pages: 9
 Replaces: ASTM E3090/E3090M-20
ASTM F1716-96(2022)
 Standard Guide for Transition and Performance of Marine Software Systems Maintenance
 Pages: 3
 Replaces: ASTM F1716-96(2015)
ASTM F3106-22
 Standard Guide for in vitro Osteoblast Differentiation Assays
 Pages: 5
 Replaces: ASTM F3106-14
ASTM F2001-15(2022)
 Standard Guide for Vessel-Related Technical Information for Use in Developing an Electronic Database and Ship Safety Record
 Pages: 8

- Replaces: ASTM F2001-15
ASTM F2017-15(2022)
 Standard Guide for Database Structure of Electronic Data Interchange Between Ship Owner and Shipyard for Contract Administration
 Pages: 2
 Replaces: ASTM F2017-15
ASTM F2192-05(2022)
 Standard Test Method for Determining and Reporting the Berthing Energy and Reaction of Marine Fenders
 Pages: 5
 Replaces: ASTM F2192-05(2017)
ASTM B163-22
 Standard Specification for Seamless Nickel and Nickel Alloy Condenser and Heat-Exchanger Tubes
 Pages: 14
 Replaces: ASTM B163-19
ASTM D8074-22
 Standard Test Method for Evaluation of Diesel Engine Oils in DD13 Diesel Engine
 Pages: 48
 Replaces: ASTM D8074-19
ASTM D8114-22
 Standard Test Method for Measurement of Effects of Automotive Engine Oils on Fuel Economy of Passenger Cars and Light-Duty Trucks in Sequence VIE Spark Ignition
 Pages: 80
 Replaces: ASTM D8114-21a
ASTM B407-22
 Standard Specification for Nickel-Iron-Chromium Alloy Seamless Pipe and Tube
 Pages: 7
 Replaces: ASTM B407-08a(2017)
ASTM B718-22
 Standard Specification for Nickel-Chromium-Molybdenum-Cobalt-Tungsten-Iron-Silicon Alloy Plate
 Pages: 6
 Replaces: ASTM B718-00(2016)
ASTM D1683/D1683M-22
 Standard Test Method for Failure in Sewn Seams of Woven Fabrics
 Pages: 15
 Replaces: ASTM D1683/D1683M-17(2018)
ASTM B775/B775M-22
 Standard Specification for General Requirements for Nickel and Nickel Alloy Welded Pipe
 Pages: 7
 Replaces: ASTM B775/B775M-19
- ASTM B1011/B1011M-22**
 Standard Specification for Cobalt Alloy Spring Wire
 Pages: 4
 Replaces: ASTM B1011/B1011M-19
ASTM E1732-22
 Standard Terminology Relating to Forensic Science
 Pages: 29
 Replaces: ASTM E1732-19e1
ASTM E1084-86(2015)
 Standard Test Method for Solar Transmittance (Terrestrial) of Sheet Materials Using Sunlight
 Pages: 6
 Replaces: ASTM E1084-86(2015)
ASTM E782-95(2015)
 Standard Practice for Exposure of Cover Materials for Solar Collectors to Natural Weathering Under Conditions Simulating Operational Mode
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E782-95(2007)
ASTM E1175-87(2015)
 Standard Test Method for Determining Solar or Photopic Reflectance, Transmittance, and Absorptance of Materials Using a Large Diameter Integrating Sphere
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E1175-87(2015)
ASTM E861-13(2021)
 Standard Practice for Evaluating Thermal Insulation Materials for Use in Solar Collectors
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E861-13
ASTM B684/B684M-22
 Standard Specification for Platinum-Iridium Electrical Contact Materials
 Pages: 3
 Replaces: ASTM B684/B684M-16
ASTM E972-96(2021)
 Standard Test Method for Solar Photometric Transmittance of Sheet Materials Using Sunlight
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E972-96(2013)
ASTM E424-71(2015)
 Standard Test Methods for Solar Energy Transmittance and Reflectance (Terrestrial) of Sheet Materials
 Pages: 5
 Replaces: ASTM E424-71(2007)
ASTM E744-07(2015)
 Standard Practice for Evaluating Solar Absorptive Materials for Thermal Applications
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E744-07
- ASTM E683-91(2021)**
 Standard Practice for Installation and Service of Solar Space Heating Systems for One- and Two-Family Dwellings
 Pages: 5
 Replaces: ASTM E683-91(2013)
ASTM E905-87(2021)
 Standard Test Method for Determining Thermal Performance of Tracking Concentrating Solar Collectors
 Pages: 14
 Replaces: ASTM E905-87(2013)
ASTM E1056-13(2021)
 Standard Practice for Installation and Service of Solar Domestic Water Heating Systems for One- and Two-Family Dwellings
 Pages: 12
 Replaces: ASTM E1056-13
ASTM C1492-22
 Standard Specification for Concrete Roof Tile
 Pages: 7
 Replaces: ASTM C1492-03(2016)
ASTM C1569-22
 Standard Test Method for Wind Resistance of Concrete and Clay Roof Tiles (Wind Tunnel Method)
 Pages: 4
 Replaces: ASTM C1569-03(2016)
ASTM D2434-22
 Standard Test Methods for Measurement of Hydraulic Conductivity of Coarse-Grained Soils
 Pages: 16
 Replaces: ASTM D2434-19
ASTM E3089-22
 Standard Guide for Nanotechnology Workforce Education in Material Properties and Effects of Size
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E3089-17
ASTM C1167-22
 Standard Specification for Clay Roof Tiles
 Pages: 7
 Replaces: ASTM C1167-11(2017)
ASTM E3059-22
 Standard Guide for Workforce Education in Nanotechnology Infrastructure
 Pages: 4
 Replaces: ASTM E3059-16
ASTM C1570-22
 Standard Test Method for Wind Resistance of Concrete and Clay Roof Tiles (Air Permeability Method)
 Pages: 4
 Replaces: ASTM C1570-03(2016)
ASTM E1474-22

Standard Test Method for Determining the Heat Release Rate of Upholstered Furniture and Mattress Components or Composites Using a Bench Scale Oxygen Consumption Calorimeter
Pages: 15
Replaces: ASTM E1474-21
ASTM E3071-22
Standard Guide for Nanotechnology Workforce Education in Materials Synthesis and Processing
Pages: 4
Replaces: ASTM E3071-16
ASTM D6761-22
Standard Test Method for Determination of the Total Pore Volume of Catalysts and Catalyst Carriers
Pages: 5
Replaces: ASTM D6761-17
ASTM D7422-22
Standard Test Method for Evaluation of Diesel Engine Oils in T-12 Exhaust Gas Recirculation Diesel Engine
Pages: 39
Replaces: ASTM D7422-19
ASTM D6709-22
Standard Test Method for Evaluation of Automotive Engine Oils in the Sequence VIII Spark-Ignition Engine (CLR Oil Test Engine)
Pages: 39
Replaces: ASTM D6709-21a
ASTM B367-22
Standard Specification for Titanium and Titanium Alloy Castings
Pages: 6
Replaces: ASTM B367-13(2017)
ASTM D7216-22
Standard Test Method for Determining Automotive Engine Oil Compatibility with Typical Seal Elastomers
Pages: 14
Replaces: ASTM D7216-20a
ASTM C1902-22
Standard Specification for Cellular Glass Insulation Used in Building and Roof Applications
Pages: 4
Replaces: ASTM C1902-20
ASTM D2654-22
Standard Test Methods for Moisture in Textiles
Pages: 10
Replaces: ASTM D2654-67
ASTM D5704-22

Standard Test Method for Evaluation of the Thermal and Oxidative Stability of Lubricating Oils Used for Manual Transmissions and Final Drive Axles
Pages: 19
Replaces: ASTM D5704-20
ASTM B1013-22
Standard Specification for High Fluidity (HF) Zinc-Aluminum Alloy Thin Wall Die Castings
Pages: 6
Replaces: ASTM B1013-20
ASTM E96/E96M-22
Standard Test Methods for Gravimetric Determination of Water Vapor Transmission Rate of Materials
Pages: 16
Replaces: ASTM E96/E96M-21
ASTM F392/F392M-21
Standard Practice for Conditioning Flexible Barrier Materials for Flex Durability
Pages: 3
Replaces: ASTM F392/F392M-11(2015)

❖ **TIÊU CHUẨN JIS**

JIS A 1114:2011/AMENDME NT 1:2022

Method of sampling and testing for strength of sawed prism of concrete (Amendment 1)
Pages: 2

JIS A 1118:2022

Method of test for air content of fresh concrete by volumetric method
Pages: 14

Replaces: JIS A 1118:2017

JIS A 1134:2006/AMENDME NT 1:2022

Methods of test for particle density and water absorption of lightweight fine aggregates for structural concrete (Amendment 1)
Pages: 2

JIS A 1135:2006/AMENDME NT 1:2022

Methods of test for particle density and water absorption of lightweight coarse aggregates for structural concrete (Amendment 1)
Pages: 2

JIS A 1145:2017/AMENDME NT 1:2022

Method of test for alkali-silica reactivity of aggregates by chemical method (Amendment 1)
Pages: 2

JIS A 1146:2017/AMENDME NT 1:2022

Method of test for alkali-silica reactivity of aggregates by mortar-bar method (Amendment 1)
Pages: 2

JIS A 1149:2017/AMENDME NT 1:2022

Method of test for static modulus of elasticity of concrete (Amendment 1)
Pages: 2

JIS A 1316:2022

Test method using cone calorimeter measuring heat release rate and smoke production rate for building materials
Pages: 58

JIS A 1489:2022

Measuring method of the thermal storage properties for building materials using phase change materials
Pages: 42

JIS A 1495:2022

Thermal insulation -- Building elements -- In-situ measurement of thermal resistance and thermal transmittance -- Infrared method for frame structure dwelling
Pages: 30

JIS A 1503:2022

Test methods for screw for timber structure
Pages: 26

JIS A 2106:2022

Thermal performance of metal curtain walling -- Simplified calculation method of thermal transmittance and solar heat gain coefficient
Pages: 42

JIS A 5526:2022

Steel H piles

Pages: 10

Replaces: JIS A 5526:2011

JIS A 6008:2022

Roofing sheets of synthetic polymer
Pages: 26

Replaces: JIS A

6008:2002/AMENDME NT 1:2006;JIS A 6008:2002

JIS A 6021:2022

Liquid-applied compounds for waterproofing membrane coating of buildings
Pages: 30

Replaces: JIS A 6021:2011

JIS A 9521:2022

Thermal insulation materials for buildings
Pages: 78

Replaces: JIS A

9521:2017/AMENDME NT 1:2020;JIS A 9521:2017

JIS B 0031:2003/AMENDME NT 1:2022

Geometrical Product Specifications (GPS) -- Indication of surface texture in technical product documentation (Amendment 1)

Pages: 6

JIS B 0642:2022

Geometrical product specifications (GPS) -- General concepts and requirements for GPS measuring equipment

Pages: 48

Replaces: JIS B 0642:2010

JIS B 0651:2001/AMENDME NT 1:2022

Geometrical Product Specifications (GPS) -- Surface texture: Profile method -- Nominal characteristics of contact (stylus) instruments (Amendment 1)

Pages: 6

JIS B 0671-1:2002/AMEND MENT 1:2022

Geometrical Product Specifications (GPS) -- Surface texture: Profile method; Surfaces having stratified functional properties -- Part 1: Filtering and general measurement conditions (Amendment 1)

Pages: 5

JIS B 1702-2:2022

Cylindrical gears -- ISO system of flank tolerance classification -- Part 2: Definitions and allowable values of double flank radial composite deviations

Pages: 26

Replaces: JIS B 1702-2:1998

JIS B 1761:2022

Evaluation and acceptance tests for double flank tester

Pages: 20

JIS B 7132-1:2022

Microscopes -- Imaging distances related to mechanical reference planes -- Part 2: Infinity-corrected optical systems

Pages: 8

Replaces: JIS B 7132-2:2009

JIS B 7143:2022

Engagement between microscope eyepiece and eyepiece sleeves

Pages: 6

Replaces: JIS B 7143:1977

JIS B 7440-5:2022

Geometrical product specifications (GPS) -- Acceptance and reverification tests for coordinate measuring systems (CMS) -- Part 5: Coordinate measuring machines (CMMs) using single and multiple

stylus contacting probing systems using discrete point and/or scanning measuring mode

Pages: 52

Replaces: JIS B 7440-5:2013;JIS B 7440-4:2003

JIS B 7556:2022

Calibration and proving test for gas flowmeter

Pages: 46

Replaces: JIS B 7556:2016

JIS B 8201:2022

Stationary steel boilers -- Construction

Pages: 142

Replaces: JIS B 8201:2013

JIS B 8267:2022

Construction of pressure vessel

Pages: 390

Replaces: JIS B 8267:2015/AMENDME NT 1:2020;JIS B 8267:2015;JIS B 8248-1:2015

JIS B 8357:2022

Hydraulic fluid power --

Compensated flow-control valves -- Mounting surfaces

Pages: 24

Replaces: JIS B 8357:2000

JIS B 8463:2022

Floor vacuum cleaner robots

Pages: 96

JIS B 8741-2:2022

Fine bubble technology -- General principles for usage and measurement of fine bubbles -- Part 2: Categorization of the attributes of fine bubbles

Pages: 14

JIS B 8744:2022

Fine bubble technology -- Storage and transportation of ultrafine bubble dispersion in water

Pages: 8

JIS B 8745-1:2022

Fine bubble technology -- Sampling and sample preparation for measurement -- Part 1: Ultrafine bubble dispersion in water

Pages: 12

JIS B 9963:2022

Safety of machinery -- Application of protective equipment to detect the presence of persons

Pages: 76

JIS C 60364-4-41:2022

Low-voltage electrical installations -- Part 4-41: Protection for safety -- Protection against electric shock

Pages: 30

Replaces: JIS C 60364-4-41:2010

JIS C 60364-4-42:2022

Low-voltage electrical installations -- Part 4-42: Protection for safety -- Protection against thermal effects

Pages: 20

Replaces: JIS C 60364-4-42:2006

JIS C 60364-4-44:2022

Low-voltage electrical installations -- Part 4-44: Protection for safety -- Protection against voltage disturbances and electromagnetic disturbances

Pages: 54

Replaces: JIS C 60364-4-44:2011

JIS C 61280-1-4:2022

Fiber optic communication subsystem test procedures -- Part 1-4: General communication subsystems -- Light source encircled flux measurement method

Pages: 32

JIS C 63115-2:2022

Sealed nickel-metal hydride cells and batteries for use in industrial applications -- Part 2: Safety

Pages: 32

JIS C 6803:2022

Safety of laser products -- Safety of optical fiber communication systems

Pages: 62

Replaces: JIS C 6803:2013/AMENDME NT 1:2017;JIS C 6803:2013

JIS C 6804:2022

Safety of laser products -- Safety of free space optical communication systems used for transmission of information

Pages: 38

Replaces: JIS C 6804:2008

JIS C 7709-1:1997/AMEND MENT 14:2022

Lamp caps and holders together with gauges for the control of interchangeability and safety Part 1: Lamp caps (Amendment 14)

Pages: 32

JIS C 7709-2:1997/AMEND MENT 14:2022

Lamp caps and holders together with gauges for the control of interchangeability and safety Part 2: Lampholders (Amendment 14)

Pages: 24

JIS C 7709-3:1997/AMEND MENT 14:2022

Lamp caps and holders together with gauges for the control of interchangeability and safety Part 3: Gauges (Amendment 14)

Pages: 60

JIS C 8704-1:2022

Stationary lead-acid batteries -- General requirements and methods of tests -- Part 1: Vented types Pages: 42 Replaces: JIS C 8704-1:2006 JIS C 9300-5:2022 Arc welding equipment -- Part 5: Wire feeders Pages: 22 Replaces: JIS C 9300-5:2010 JIS C 9335-2-40:2022 Household and similar electrical appliances -- Safety -- Part 2-40: Particular requirements for electrical heat pumps, air-conditioners and dehumidifiers Pages: 124 Replaces: JIS C 9335-2-40:2004 JIS E 3061:2022 Level crossing protection control system -- System requirements Pages: 18 JIS F 2622:2015/AMENDME NT 1:2022 Pilot accommodation ladders (Amendment 1) Pages: 4 JIS F 8081:2022 Electrical and electronic installations in ships -- Electromagnetic compatibility (EMC) -- Ships with a metallic hull Pages: 56 Replaces: JIS F 8081:2005 JIS G 0551:2020/AMENDME NT 1:2022 Steels -- Micrographic determination of the apparent grain size (Amendment 1) Pages: 1 JIS G 1201:2022 Iron and steel -- General rules for analytical methods Pages: 34 Replaces: JIS G 1201:2014 JIS G 1216-1:2022 Iron and steel -- Determination of nickel -- Part 1: Nickel dimethylglyoxime gravimetric method Pages: 26 Replaces: JIS G 1216:1997 JIS G 1216-2:2022 Iron and steel -- Determination of nickel -- Part 1: Nickel dimethylglyoxime gravimetric method Pages: 28 Replaces: JIS G 1216:1997	JIS G 1216-3:2022 Iron and steel -- Determination of nickel -- Part 3: Dimethylglyoxime spectrophotometric methods Pages: 24 Replaces: JIS G 1216:1997 JIS G 3114:2022 Hot-rolled atmospheric corrosion resisting steels for welded structure Pages: 18 Replaces: JIS G 3114:2016 JIS G 3115:2022 Steel plates for pressure vessels for intermediate temperature service Pages: 18 Replaces: JIS G 3115:2016 JIS G 3124:2022 High strength steel plates for pressure vessels for intermediate and moderate temperature service Pages: 14 Replaces: JIS G 3124:2017 JIS G 3136:2022 Rolled steels for building structure Pages: 20 Replaces: JIS G 3136:2012 JIS G 3191:2022 Dimensions, mass, shape and permissible variations of hot rolled steel bars and bar in coil Pages: 12 Replaces: JIS G 3191:2012 JIS G 3303:2022 Tinplate and blackplate Pages: 34 Replaces: JIS G 3303:2017/AMENDME NT 1:2019;JIS G 3303:2017 JIS G 3315:2022 Chromium coated tin free steel Pages: 32 Replaces: JIS G 3315:2017/AMENDME NT 1:2019;JIS G 3315:2017 JIS G 3429:2022 Seamless steel tubes for high pressure gas cylinders Pages: 10 Replaces: JIS G 3429:2018 JIS G 3472:2022 Electric resistance welded carbon steel tubes for automobile Pages: 16 Replaces: JIS G 3472:2018 JIS G 3473:2022 Carbon steel tubes for cylinder barrels Pages: 12 Replaces: JIS G 3473:2018 JIS G 4107:2022 Alloy steel bolting materials for high temperature service	Pages: 12 Replaces: JIS G 4107:2007/AMENDME NT 1:2010;JIS G 4107:2007 ❖ TIÊU CHUẨN DIN DIN 4102-24:2022 Fire behaviour of building materials and building components - Part 24: Assessment of the reaction to fire behaviour of external wall claddings using the base fire test method for façades Pages:37 DIN 4567-5:2022 Ladders for special professional use - Part 5: Design for special purpose ladders Pages:6 DIN 4943:2022 Graphical layout and documentation of wells and ground water measuring points Pages:36 DIN 6335:2022 Palm grips Pages:10 DIN 6653-4:2022 Beverage dispensing systems - Accessories - Part 4: Mobile remote coolers Pages:13 DIN 7815-1:2022 Straight-side-rims for bicycles Pages:11 DIN 15012:2022 Lifting appliances - Symbols for controls Pages:6 DIN 18500-100:2022 Cast stone - Part 100: Evaluation of conformity for cast stone according to DIN 18500-1 Pages:8 DIN 25460:2022 Hot cells, preventive fire protection Pages:14 DIN 27201-11:2022 State of railway vehicles - Basic principles - Part 11: Procedure for preparation of fault tolerance concept Pages:12 DIN 32562:2022 Jewellery and precious metals - Determination of silver in silver alloys - ICP-OES method using an internal standard element Pages:8 DIN 54115-4 Berichtigung 1:2022
--	--	---

Non-destructive testing - Radiation protection rules for the technical application of sealed radioactive sources for gamma-radiography - Part 4: Construction and testing of mobile apparatus; Corrigendum 1
Pages:4

DIN 55633-2:2022

Paints and varnishes - Corrosion protection of steel structures by powder coating systems - Part 2: Assessment of epoxy cathaphoretic and powder coating systems and execution of coating
Pages:26

DIN 58959-9:2022

Medical microbiology - Quality management in medical microbiology - Part 9: Requirements for handling, storage and performance testing of culture media, testing reagents, dyes, biological materials, ready-to-use tests, test kits and immunological test systems
Pages:14

DIN CEN ISO/ASTM/TS 52930:2022

Additive Manufacturing - Qualification principles - Installation, operation and performance (IQ/OQ/PQ) of PBF-LB equipment (ISO/ASTM/TS 52930:2021); German version CEN ISO/ASTM/TS 52930:2021
Pages:30

DIN EN 30-2-1:2022

Domestic cooking appliances burning gas - Part 2-1: Rational use of energy - General; German and English version prEN 30-2-1:2022
Pages:22

DIN EN 415-2:2022

Safety of packaging machines - Part 2: Packaging machines for pre-formed rigid containers; German and English version prEN 415-2:2022
Pages:271

DIN EN 1501-4:2022

Refuse collection vehicles - General requirements and safety requirements - Part 4: Noise test code for refuse collection vehicles; German and English version prEN 1501-4:2022
Pages:39

DIN EN 1846-2:2022

Firefighting and rescue service vehicles - Part 2: Common requirements - Safety and performance; German and English version prEN 1846-2:2022
Pages:158

DIN EN 4165-013:2022

Aerospace series - Connectors, electrical, rectangular, modular - Operating temperature 175 °C continuous - Part 013: Cable clamp 2 and 4 modules for connectors, series 2 and series 3 - Product standard; English version prEN 4165-013:2021
Pages:11

DIN EN 4165-016:2022

Aerospace series - Connectors, electrical, rectangular, modular - Operating temperature 175 °C continuous - Part 016: Double oval chimney for accessory (1 per 2 modules) - Product standard; English version prEN 4165-016:2021
Pages:9

DIN EN 4165-017:2022

Aerospace series - Connectors, electrical, rectangular, modular - Operating temperature 175 °C continuous - Part 017: Blank chimney for accessory (1 per module cavity) - Product standard; English version prEN 4165-017:2021
Pages:9

DIN EN 4165-023:2022

Aerospace series - Connectors, electrical, rectangular, modular - Operating temperature 175 °C continuous - Part 023: Tooling for assembly of receptacle coding component - Product standard; English version prEN 4165-023:2021
Pages:8

DIN EN 4165-024:2022

Aerospace series - Connectors, electrical, rectangular, modular - Operating temperature 175 °C continuous - Part 024: Single module plug - Product standard; English version prEN 4165-024:2021
Pages:17

DIN EN 4165-025:2022

Aerospace series - Connectors, electrical, rectangular, modular - Operating temperature 175 °C continuous - Part 025: Single module receptacle - Product standard; English version prEN 4165-025:2021
Pages:30

DIN EN 6059-401:2022

Aerospace series - Electrical cables, installation - Protection sleeves - Test methods - Part 401: Expansion range; German and English version FprEN 6059-401:2021
Pages:13

DIN EN 10025-4/A1:2022

Hot rolled products of structural steels - Part 4: Technical delivery

conditions for thermomechanical rolled weldable fine grain structural steels; German and English version EN 10025-4:2019/prA1:2022
Pages:10

DIN EN 10025-6/A1:2022

Hot rolled products of structural steels - Part 6: Technical delivery conditions for flat products of high yield strength structural steels in the quenched and tempered condition; German and English version EN 10025-6:2019/prA1:2022
Pages:10

DIN EN 10225-3/A1:2022

Weldable structural steels for fixed offshore structures - Technical delivery conditions - Part 3: Hot finished hollow sections; German and English version EN 10225-3:2019/prA1:2022
Pages:17

DIN EN 10305-3:2022

Steel tubes for precision applications - Technical delivery conditions - Part 3: Welded cold sized tubes; German and English version prEN 10305-3:2022
Pages:77

DIN EN 12152:2022

Curtain walling - Air permeability - Performance requirements and classification; German and English version prEN 12152:2022
Pages:25

DIN EN 12153:2022

Curtain walling - Air permeability - Test method; German and English version prEN 12153:2022
Pages:26

DIN EN 12309-3:2022

Gas-fired sorption appliances for heating and/or cooling with a net heat input not exceeding 70 kW - Part 3: Requirements, test conditions and test methods; German and English version prEN 12309-3:2022
Pages:145

DIN EN 13281:2022

Inland navigation vessels - Safety requirements for walkways and working places; German and English version prEN 13281:2022
Pages:22

DIN EN 13369:2022

Common rules for precast concrete products; German and English version prEN 13369:2022
Pages:158

DIN EN 13979-1:2022

Railway applications - Wheelsets and bogies - Monobloc Wheels - Technical

- approval procedure - Part 1: Forged and rolled wheels; German and English version prEN 13979-1:2022
Pages:127
DIN EN 14025:2022
Tanks for the transport of dangerous goods - Metallic pressure tanks - Design and construction; German and English version prEN 14025:2022
Pages:128
DIN EN 15026:2022
Hygrothermal performance of building components and building elements - Assessment of moisture transfer by numerical simulation; German and English version prEN 15026:2022
Pages:96
DIN EN 15091:2022
Sanitary tapware - Electronic opening and closing sanitary tapware; German and English version prEN 15091:2022
Pages:111
DIN EN 15316-4-2:2022
Energy performance of buildings - Method for calculation of system energy requirements and system efficiencies - Part 4-2: Space heating generation systems, heat pump systems, Module M3-8-2, M8-8-2; German and English version prEN 15316-4-2:2022
Pages:300
DIN EN 15316-5:2022
Energy performance of buildings - Method for calculation of system energy requirements and system efficiencies - Part 5: Space heating and DHW storage systems (not cooling), Module M3-7, M8-7; German and English version prEN 15316-5:2022
Pages:104
DIN EN 15347:2022
Plastics - Recycled plastics - Characterisation of sorted plastics wastes; German and English version prEN 15347:2022
Pages:23
DIN EN 15348:2022
Plastics - Recycled plastics - Characterization of poly(ethylene terephthalate) (PET) recyclates; German and English version prEN 15348:2022
Pages:55
DIN EN 16056:2022
Influence of metallic materials on water intended for human consumption - Method to evaluate the passive behaviour of stainless steels and other passive alloys; German and English version prEN 16056:2022
Pages:23
DIN EN 16687:2022
Construction products: Assessment of release of dangerous substances - Terminology; Trilingual version prEN 16687:2022
Pages:75
DIN EN 16906:2022
Liquid petroleum products - Determination of the ignition quality of diesel fuels - Fixed compression ratio engine method; German and English version prEN 16906:2022
Pages:41
DIN EN 17343:2022
Railway applications - General terms and definitions; Trilingual version prEN 17343:2022
Pages:71
DIN CEN/TS 17660-1:2022
Air quality - Performance evaluation of air quality sensor systems - Part 1: Gaseous pollutants in ambient air; German version CEN/TS 17660-1:2021
Pages:96
DIN EN 17678-2:2022
Installation of post-tensioned kits for prestressing of structures - Part 2: Assessment of personnel; German and English version prEN 17678-2:2022
Pages:21
DIN EN 17826:2022
Child care articles - Chemical hazards - Requirements and test methods; German and English version prEN 17826:2022
Pages:44
DIN EN 17829:2022
Glass packaging - 28 millimetre-screw finishes for glass containers (MCA range) - Dimensions; German and English version prEN 17829:2022
Pages:29
DIN EN 50117-9-1#VDE 0887-9-1:2022
Coaxial cables - Part 9-1: Sectional specification for coaxial cables for analogue and digital signal transmission - Indoor drop cables for systems operating at 5 MHz - 1000 MHz; German and English version prEN 50117-9-1:2020
Pages:38
DIN EN 50397-2#VDE 0276-397-2:2022
Covered conductors for overhead lines and the related accessories for rated voltages above 1 kV a.c. and not exceeding 36 kV a.c. - Part 2: Accessories for covered conductors - Tests and acceptance criteria; German and English version prEN 50397-2:2021
Pages:91
DIN EN 50436-4#VDE 0406-4:2022
Alcohol interlocks - Test methods and performance requirements - Part 4: Connection and digital interface between the alcohol interlock and the vehicle; German and English version prEN 50436-4:2021
Pages:233
DIN EN 50600-4-8#VDE 0801-600-4-8:2022
Information technology - Data centre facilities and infrastructures - Part 4-8: Carbon usage effectiveness; German and English version prEN 50600-4-8:2022
Pages:52
DIN EN 50632-2-3/A1#VDE 0740-632-2-3/A1:2022
Electric motor-operated tools - Dust measurement procedure - Part 2-3: Particular requirements for concrete grinders and disk-type sanders; German and English version EN 50632-2-3:2016/FprA1:2021
Pages:14
DIN EN IEC 60384-1-1#VDE 0565-1-10:2022
Fixed capacitors for use in electronic equipment - Part 1-1: Generic blank detail specification (IEC 40/2888/CDV:2021); German and English version prEN IEC 60384-1-1:2021
Pages:37
DIN EN IEC 60539-1:2022
Directly heated negative temperature coefficient thermistors - Part 1: Generic specification (IEC 40/2892/CDV:2021); German and English version prEN IEC 60539-1:2021
Pages:136
DIN EN IEC 60601-2-46#VDE 0750-2-46:2022
Medical electrical equipment - Part 2-46: Particular requirements for the basic safety and essential performance of operating tables (IEC 62D/1866/CD:2021); Text in German and English
Pages:57
DIN EN IEC 60738-1:2022
Thermistors - Directly heated positive temperature coefficient - Part 1: Generic specification (IEC

40/2880/CDV:2021); German and English version prEN IEC 60738-1:2021

Pages:126

DIN EN IEC 60794-1-31#VDE 0888-100-31:2022

Optical fibre cables - Part 1-31: Generic specification - Optical cable elements - Optical fibre ribbon (IEC 60794-1-31:2021); German version EN IEC 60794-1-31:2021

Pages:15

DIN EN IEC 60794-1-301#VDE 0888-100-301:2022

Optical fibre cables - Part 1-301: Generic specification - Basic optical cable test procedures - Cable elements test methods - Bend test, Method G1 (IEC 86A/2101/CD:2021); Text in German and English

Pages:15

DIN EN IEC 60794-1-310#VDE 0888-100-310:2022

Optical fibre cables - Basic optical cable test procedures - Part 1-310: Cable element test methods - Strippability, Methods G10 (IEC 86A/2095/CD:2021); Text in German and English

Pages:22

DIN EN IEC 60794-2-23#VDE 0888-2-23:2022

Optical fibre cables - Part 2-23: Indoor optical fibre cables - Detailed specification for multi-fibre cables for use in MPO connector terminated cable assemblies (IEC 86A/2122/CD:2021); Text in German and English

Pages:31

DIN EN IEC 60794-2-24#VDE 0888-2-24:2022

Optical fibre cables - Part 2-24: Indoor optical fibre cables - Detailed specification for multiple multi-fibre unit cables for use in MPO connector terminated breakout cable assemblies (IEC 86A/2123/CD:2021); Text in German and English

Pages:33

DIN EN IEC 60947-5-1#VDE 0660-200:2022

Low-voltage switchgear and controlgear - Part 5-1: Control circuit devices and switching elements - Electromechanical control circuit devices (IEC 121A/427/CD:2021); Text in German and English

Pages:250

DIN EN IEC 60966-4-2:2022

Radio frequency and coaxial cable assemblies - Part 4-2: Detail specification for semi rigid cable assemblies (jumper), Frequency range up to 6000 MHz, Type 50-9 semi-rigid coaxial cable, applicable to ISO/IEC 11801-1 (IEC 46/803/CDV:2021); German and English version prEN IEC 60966-4-2:2021

Pages:18

DIN EN IEC 60966-4-3:2022

Radio frequency and coaxial cable assemblies - Part 4-3: Detail specification for semi-rigid cable assemblies, Frequency range up to 6000 MHz, Type 50-12 low loss semi-rigid coaxial cable, applicable to ISO/IEC 11801-1 (IEC 46/804/CDV:2021); German and English version prEN IEC 60966-4-3:2021

Pages:18

DIN EN IEC 61010-2-061/A11#VDE 0411-2-061/A11:2022

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control and laboratory use - Part 2-061: Particular requirements for laboratory atomic spectrometers with thermal atomization and ionization; German version EN IEC 61010-2-061:2021/A11:2021

Pages:11

DIN EN 61058-1-1 Berichtigung 1#VDE 0630-1-1 Berichtigung 1:2022

Switches for appliances - Part 1-1: Requirements for mechanical switches (IEC 61058-1-1:2016); German version EN 61058-1-1:2016; Corrigendum 1

Pages:2

DIN EN IEC 61076-2-116#VDE 0687-2-116:2022

Connectors for electrical and electronic equipment - Product requirements - Part 2-116: Detail specification for circular connectors size 15 with up to 3+PE power contacts and auxiliary contacts, with bayonet-locking (IEC 48B/2872/CD:2021); Text in German and English

Pages:78

DIN EN IEC 61084-1/A1#VDE 0604-1/A1:2022

Cable trunking systems and cable ducting systems for electrical installations - Part 1: General

requirements (IEC 23A/970/CD:2021); Text in German and English

Pages:6

DIN EN IEC 61084-2-1/A1#VDE 0604-2-1/A1:2022

Cable trunking systems and cable ducting systems for electrical installations - Part 2-1: Particular requirements - Cable trunking systems and cable ducting systems intended for mounting on walls and ceilings (IEC 23A/968/CD:2021); Text in German and English

Pages:9

DIN EN IEC 61084-2-2/A1#VDE 0604-2-2/A1:2022

Cable trunking systems and cable ducting systems for electrical installations - Part 2-2: Particular requirements - Cable trunking systems and cable ducting systems intended for mounting underfloor, flushfloor, or onfloor (IEC 23A/969/CD:2021); Text in German and English

Pages:4

DIN EN IEC 61084-2-3/A1#VDE 0604-2-3/A1:2022

Cable trunking systems and cable ducting systems for electrical installations - Part 2-3: Particular requirements - Slotted cable trunking systems intended for installation in cabinets (IEC 23A/967/CD:2021); Text in German and English

Pages:5

DIN EN IEC 61084-2-4/A1#VDE 0604-2-4/A1:2022

Cable trunking systems and cable ducting systems for electrical installations - Part 2-4: Particular requirements - Service poles and service posts (IEC 23A/966/CD:2021); Text in German and English

Pages:4

DIN EN IEC 61188-6-3:2022

Circuit boards and circuit board assemblies - Design and use - Part 6-3: Land pattern design - Description of land pattern for through hole components (THT) (IEC 91/1700/CD:2021); Text in German and English

Pages:35

DIN EN IEC 61300-2-1:2022

Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part

- 2-1: Tests - Vibration (sinusoidal) (IEC 86B/4355/CD:2020); Text in German and English
Pages:19
DIN EN IEC 61300-2-5:2022
Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part 2-5: Tests - Torsion (IEC 86B/4361/CD:2020); Text in German and English
Pages:20
DIN EN IEC 61300-3-45:2022
Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part 3-45: Examinations and measurements - Attenuation of random mated multi-fibre connectors (IEC 86B/4359/CD:2020); Text in German and English
Pages:30
DIN EN IEC 61547/AA#VDE 0875-15-2/AA:2022
Equipment for general lighting purposes - EMC immunity requirements; German and English version prEN IEC 61547:2020/prAA:2022
Pages:16
DIN EN 61557-7/A1#VDE 0413-7/A1:2022
Electrical safety in low voltage distribution systems up to 1 000 V AC and 1 500 V DC - Equipment for testing, measuring or monitoring of protective measures - Part 7: Phase sequence (IEC 85/769/CD:2021); Text in German and English
Pages:8
DIN EN IEC 61754-36:2022
Fibre optic interconnecting devices and passive components - Fibre optic connector interfaces - Part 36: Type SAC connector family (IEC 86B/4487/CD:2021); Text in German and English
Pages:48
DIN EN IEC 61754-37:2022
Fibre optic interconnecting devices and passive components - Fibre optic connector interfaces - Part 37: Type MDC connector family (IEC 86B/4375/CD:2020); Text in German and English
Pages:35
DIN EN IEC 61987-31:2022
Industrial-process measurement and control - Data structures and elements in process equipment catalogues - Part 31: List of Properties (LOP) of infrastructure devices for electronic data exchange - Generic structures (IEC 65E/705/CD:2020); Text in German and English
Pages:54
DIN EN IEC 62031 Berichtigung 1#VDE 0715-5 Berichtigung 1:2022
LED modules for general lighting - Safety specifications (IEC 62031:2018); German version EN IEC 62031:2020; Corrigendum 1
Pages:3
DIN EN IEC 62046 Berichtigung 2#VDE 0113-211 Berichtigung 2:2022
Safety of machinery - Application of protective equipment to detect the presence of persons (IEC 62046:2018); German version EN 62046:2018; Corrigendum 2
Pages:2
DIN EN IEC 62127-1:2022
Ultrasonics - Hydrophones - Part 1: Measurement and characterization of medical ultrasonic fields up to 40 MHz (IEC 87/747/CD:2020); Text in German and English
Pages:197
DIN EN IEC 62127-3:2022
Ultrasonics - Hydrophones - Part 3: Properties of hydrophones for ultrasonic fields up to 40 MHz (IEC 87/751/CD:2020); Text in German and English
Pages:55
DIN EN IEC 62282-4-600#VDE 0130-4-600:2022
Fuel cell technologies - Part 4-600: Fuel cell power systems for propulsion other than road vehicles and auxiliary power units (APU) - Fuel cell/battery hybrid systems performance test methods for excavators (IEC 105/864/CDV:2021); German and English version prEN IEC 62282-4-600:2021
Pages:79
DIN EN IEC 62391-1:2022
Fixed electric double-layer capacitors for use in electric and electronic equipment - Part 1: Generic specification (IEC 40/2887/CDV:2021); German and English version prEN IEC 62391-1:2021
Pages:123
DIN EN 62493/A1#VDE 0848-493/A1:2022
Assessment of lighting equipment related to human exposure to electromagnetic fields (IEC 34/827/CDV:2021); German and English version EN 62493:2015/prA1:2021
Pages:8
DIN EN IEC 62680-1-3:2022
Universal serial bus interfaces for data and power - Part 1-3: Common components - USB Type-C@ Cable and Connector Specification (IEC 62680-1-3:2021); German version EN IEC 62680-1-3:2021
Pages:359
DIN EN 62841-4-2/AA#VDE 0740-4-2/AA:2022
Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-2: Particular requirements for hedge trimmers; German and English version EN 62841-4-2:2019/prAA:2021
Pages:18
DIN EN IEC 63286:2022
Flexible Organic Light Emitting Diode (OLED) panels for general lighting - Performance requirements (IEC 34A/2257/CDV:2021); German and English version prEN IEC 63286:2021
Pages:40
DIN CLC IEC/TS 63331#VDE V 0705-3331:2022
Electric dishwashers for household use - Methods for assessing the microbiological properties (IEC 59A/245/CD:2021); Text in German and English
Pages:60
DIN EN IEC 63345#VDE 0849-45:2022
Energy Efficiency Systems - Simple External Consumer Display (IEC 23K/61/CD:2021); Text in German and English
Pages:177
DIN EN ISO 734:2022
Oilseed meals - Determination of oil content - Extraction method with hexane (or light petroleum) (ISO/DIS 734:2022); German and English version prEN ISO 734:2022
Pages:29
DIN EN ISO 1179-2:2022
Connections for general use and fluid power - Ports and stud ends with ISO 228-1 threads with elastomeric or metal-to-metal sealing - Part 2: Heavy-duty (S series) and light-duty (L series) stud ends with elastomeric sealing (type E) (ISO/DIS 1179-2:2022); German and English version prEN ISO 1179-2:2022
Pages:28

DIN EN ISO 3630-4:2022

Dentistry - Endodontic instruments - Part 4: Auxiliary instruments (ISO/DIS 3630-4:2022); German and English version prEN ISO 3630-4:2022

Pages:49

DIN EN ISO 5117:2022

Automatic steam traps - Production and performance characteristic tests (ISO/DIS 5117:2022); German and English version prEN ISO 5117:2022

Pages:79

DIN EN ISO 5667-6/A11:2022

Water quality - Sampling - Part 6: Guidance on sampling of rivers and streams (ISO 5667-6:2014); German version EN ISO 5667-

6:2016/A11:2020

Pages:8

DIN EN ISO 7622-2:2022

Steel cord conveyor belts - Longitudinal traction test - Part 2: Measurement of tensile strength (ISO/FDIS 7622-2:2022); German and English version prEN ISO 7622-2:2022

Pages:26

DIN EN ISO 10062:2022

Corrosion tests in artificial atmosphere at very low concentrations of polluting gas(es) (ISO/DIS 10062:2022); German and English version prEN ISO 10062:2022

Pages:38

DIN EN ISO 11591/A1:2022

Small craft - Field of vision from the steering position - Amendment 1 (ISO 11591:2020/DAM 1:2022); German and English version EN ISO 11591:2020/prA1:2022

Pages:22

DIN EN ISO 11623:2022

Gas cylinders - Composite cylinders and tubes - Periodic inspection and testing (ISO/DIS 11623:2022); German and English version prEN ISO 11623:2022

Pages:85

DIN EN ISO 11638:2022

Resilient floor coverings - Heterogeneous poly(vinyl chloride) flooring on foam - Specification (ISO 11638:2020, corrected version 2021-09); German and English version prEN ISO 11638:2022

Pages:30

DIN EN ISO 12216/A1:2022

Small craft - Windows, portlights, hatches, deadlights and doors - Strength and watertightness requirements - AMENDMENT 1 (ISO

12216:2020/DAM 1:2022); German and English version EN ISO

12216/prA1:2022

Pages:16

DIN EN ISO 12872:2022

Olive oils and olive-pomace oils - Determination of the 2-glyceryl monopalmitate content (ISO/DIS 12872:2022); German and English version prEN ISO 12872:2022

Pages:44

DIN EN ISO 13855:2022

Safety of machinery - Positioning of safeguards with respect to the approach of the human body (ISO/DIS 13855:2022); German and English version prEN ISO 13855:2022

Pages:203

DIN EN ISO 14002-2:2022

Environmental management systems - Guidelines for using ISO 14001 to address environmental aspects and conditions within an environmental topic area - Part 2: Water (ISO/DIS 14002-2:2022); German and English version prEN ISO 14002-2:2022

Pages:86

DIN EN ISO 14644-8:2022

Cleanrooms and associated controlled environments - Part 8: Classification of air cleanliness by chemical concentration (ACC) (ISO/FDIS 14644-8:2022); German and English version prEN ISO 14644-8:2022

Pages:60

DIN EN ISO 16961:2022

Petroleum, petrochemical and natural gas industries - Internal coating and lining of steel storage tanks (ISO/DIS 16961:2022); German and English version prEN ISO 16961:2022

Pages:93

DIN EN ISO 17294-2:2022

Water quality - Application of inductively coupled plasma mass spectrometry (ICP-MS) - Part 2: Determination of selected elements including uranium isotopes (ISO/DIS 17294-2:2022); German and English version prEN ISO 17294-2:2022

Pages:77

DIN EN ISO 18497-1:2022

Agricultural machinery and tractors - Safety of partially automated, semi-autonomous and autonomous machinery - Part 1: Machine design principles and vocabulary (ISO/DIS 18497-1:2022); German and English version prEN ISO 18497-1:2022

Pages:58

DIN EN ISO 20535:2022

Footwear - Test method for insoles and insoles - Dimensional change after cycle of wetting and drying (ISO 20535:2019); German and English version prEN ISO 20535:2022

Pages:21

DIN EN ISO 20785-3#VDE 0492-5-3:2022

Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft - Part 3: Measurements at aviation altitudes (ISO/DIS 20785-3:2022); German and English version prEN ISO 20785-3:2022

Pages:45

DIN EN ISO 21177:2022

Intelligent transport systems - ITS station security services for secure session establishment and authentication between trusted devices (ISO/DIS 21177:2022); English version prEN ISO 21177:2022

Pages:113

DIN EN ISO 23298:2022

Dentistry - Test methods for machining accuracy of computer-aided milling machines (ISO/DIS 23298:2021); German and English version prEN ISO 23298:2021

Pages:108

DIN CEN ISO/TS 23406:2022

Nuclear sector - Requirements for bodies providing audit and certification of quality management systems for organizations supplying products and services important to nuclear safety (ITNS) (ISO/TS 23406:2020); English version CEN ISO/TS 23406:2021

Pages:26

DIN CEN ISO/TS 25107:2022

Non-destructive testing - NDT training syllabuses (ISO/TS 25107:2019); German version CEN ISO/TS 25107:2019

Pages:109

DIN EN ISO/ASTM 52909:2022

Additive manufacturing - Finished part properties - Orientation and location dependence of mechanical properties for metal powder bed fusion (ISO/ASTM DIS 52909:2021); German and English version prEN ISO/ASTM 52909:2021

Pages:43

DIN CEN ISO/TS 82304-2:2022

Health software - Part 2: Health and wellness apps - Quality and reliability (ISO/TS 82304-2:2021); German version CEN ISO/TS 82304-2:2021

Pages:101

DIN IEC 60335-2-52#VDE 0700-52:2022

Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-52: Particular requirements for oral hygiene appliances (IEC 60335-2-52:2021)
Pages:17

DIN ISO 9211-7:2022

Optics and photonics - Optical coatings - Part 7: Minimum requirements for neutral beam splitter coatings (ISO 9211-7:2021); Text in German and English
Pages:16

DIN ISO 15552:2022

Pneumatic fluid power - Cylinders with detachable mountings 1000 kPA (10 bar) series, bores from 32 mm to 320 mm - Basic, mounting and accessories dimensions (ISO 15552:2018); Text in German and English
Pages:54

DIN ISO 18447:2022

Tea - Determination of theaflavins in black tea - Method using high performance liquid chromatography (ISO 18447:2021); Text in German and English
Pages:47

DIN ISO 18449:2022

Green tea - Vocabulary (ISO 18449:2021); Text in German and English
Pages:36

DIN ISO 20480-1:2022

Fine bubble technology - General principles for usage and measurement of fine bubbles - Part 1: Terminology (ISO 20480-1:2017); Text in German and English
Pages:26

DIN VDE 0800-173-100#VDE 0800-173-100:2022

Information technology - Generic cabling systems - Part 100: Specification of optical fibre channel classes
Pages:16

DIN SPEC 4867:2022

Cleaning test methods for the abrasion resistance of glass coatings for solar applications; Text English
Pages:26

DIN 16598:2022

Syntax keyboard and Web compatible encoding of data elements in machine readable symbols applied with ASC Data Identifiers; Text in English
Pages:13
Replaces:DIN 16598 (2020-11)

DIN 25409-2:2022

Remote handling devices for use behind shielding walls - Part 2: Mechanical telemanipulators with three pivots - Dimensions
Pages:10

Replaces:DIN 25409-2 (2015-12)#DIN 25409-2 (2021-10)

DIN 25409-3:2022

Remote handling devices for use behind shielding walls - Part 3: Mechanical telemanipulators with telescopic design - Dimensions
Pages:9

Replaces:DIN 25409-3 (2015-12)#DIN 25409-3 (2021-10)

DIN 25409-4:2022

Remote handling devices for use behind shielding walls - Part 4: Mechanical telemanipulators with telescopic design - Requirements and tests
Pages:19

Replaces:DIN 25409-4 (2015-12)#DIN 25409-4 (2021-10)

DIN 25409-5:2022

Remote handling devices for use behind shielding walls - Part 5: Mechanical telemanipulators with three pivots - Requirements and tests
Pages:16

Replaces:DIN 25409-5 (2015-12)#DIN 25409-5 (2021-10)

DIN 30660:2022

Sealing materials for metallic threaded joints in potable water installations
Pages:9

Replaces:DIN 30660 (1999-12)#DIN 30660 (2021-09)

DIN 33450:2022

Graphical symbol for information about surveillance with optical-electronic devices (video information symbol)
Pages:7

Replaces:DIN 33450 (2004-12)#DIN 33450 (2021-07)

DIN 34800:2022

Bolts and screws with external hexalobular driving feature with small flange
Pages:15

Replaces:DIN 34800 (2016-11)#DIN 34800 (2021-11)

DIN 34802:2022

Hexalobular socket head cap screws with large driving feature
Pages:11

Replaces:DIN 34802 (2001-03)#DIN 34802 (2021-11)

DIN VDE V 0418-63-8#VDE V 0418-63-8:2022

Metering equipment and systems - Part 63-8: Smart Meter Gateway - Class definition for TR 03109 according to COSEM
Pages:146

Replaces:DIN 43863-8 (2017-12)

DIN 50989-3:2022

Ellipsometry - Part 3: Transparent single layer model; Text in German and English
Pages:77

Replaces:DIN 50989-3 (2021-03)

DIN/TS 5343:2022

Cleanliness of medical devices - Risk orientated validation of cleanliness, development of acceptance criteria and selection of test methods; Text in German and English
Pages:39

Replaces:DIN 5343 (2020-10)

DIN 55980:2022

Determination of hue of near white specimens
Pages:10

Replaces:DIN 55980 (1979-05)#DIN 55980 (2021-11)

DIN 55981:2022

Determination of relative hue of near white specimens
Pages:10

Replaces:DIN 55981 (1979-05)#DIN 55981 (2021-11)

DIN 8140-1:2022

Wire thread inserts for ISO metric screw threads - Part 1: Dimensions, technical specifications
Pages:24

Replaces:DIN 8140-1 (1999-07)#DIN 8140-1 (2021-07)

DIN 8197:2022

Steel link chains - Reference profiles of hobs for sprockets for roller chains
Pages:6

Replaces:DIN 8197 (1980-06)#DIN 8197 (2021-05)

DIN CEN ISO/TS 16775:2022

Packaging for terminally sterilized medical devices - Guidance on the application of ISO 11607-1 and ISO 11607-2 (ISO/TS 16775:2021); German version CEN ISO/TS 16775:2021
Pages:188

Replaces:DIN CEN ISO/TS 16775 (2014-10)

DIN CEN/TS 15209:2022

Tactile paving surface indicators produced from concrete, clay and stone; German version CEN/TS 15209:2021

- Pages:35
Replaces:DIN CEN/TS 15209 (2008-08)
DIN EN 10132:2022
Cold rolled narrow steel strip for heat treatment - Technical delivery conditions; German version EN 10132:2021
Pages:27
Replaces:DIN EN 10132 (2021-11)
DIN EN 12158-1:2022
Builders' hoists for goods - Part 1: Hoists with accessible platforms; German version EN 12158-1:2021
Pages:78
Replaces:DIN EN 12158-1 (2011-06)#DIN EN 12158-1 (2020-12)
DIN EN 12697-15:2022
Bituminous mixtures - Test methods - Part 15: Determination of the segregation sensitivity; German version EN 12697-15:2022
Pages:12
Replaces:DIN EN 12697-15 (2003-06)#DIN EN 12697-15 (2020-12)
DIN EN 12697-49:2022
Bituminous mixtures - Test methods - Part 49: Determination of friction after polishing; German version EN 12697-49:2022
Pages:39
Replaces:DIN EN 12697-49 (2014-05)#DIN EN 12697-49 (2020-02)
DIN EN 12697-7:2022
Bituminous mixtures - Test methods - Part 7: Determination of the bulk density of bituminous specimens by gamma rays; German version EN 12697-7:2022
Pages:15
Replaces:DIN EN 12697-7 (2015-05)#DIN EN 12697-7 (2020-12)
DIN EN ISO 19085-14:2022
Woodworking machines - Safety - Part 14: Four-sided moulding machines (ISO 19085-14:2021); German version EN ISO 19085-14:2021
Pages:65
Replaces:DIN EN 12750 (2013-05)#DIN EN ISO 19085-14 (2019-05)
DIN EN 17106-1:2022
Road operation machinery - Safety - Part 1: General requirements; German version EN 17106-1:2021
Pages:63
Replaces:DIN EN 13019 (2009-04)#DIN EN 13021 (2009-04)#DIN EN 13524 (2014-07)#DIN EN 17106-1 (2017-04)
DIN EN 17106-2:2022
Road operation machinery - Safety - Part 2: Specific requirements for road surface cleaning machines; German version EN 17106-2:2021
Pages:38
Replaces:DIN EN 13019 (2009-04)#DIN EN 17106-2 (2017-04)
DIN EN 17106-3-1:2022
Road operation machinery - Safety - Part 3-1: Winter service machines - Requirements for snow clearing machines with rotating tools and snow ploughs; German version EN 17106-3-1:2021
Pages:28
Replaces:DIN EN 13021 (2009-04)#DIN EN 17106-3-1 (2017-04)
DIN EN 17106-3-2:2022
Road operation machinery - Safety - Part 3-2: Winter service machines - Specific requirements for spreading machines; German version EN 17106-3-2:2021
Pages:22
Replaces:DIN EN 13021 (2009-04)#DIN EN 17106-3-2 (2017-04)
DIN EN 13126-1:2022
Building hardware - Hardware for windows and door height windows - Requirements and test methods - Part 1: Requirements common to all types of hardware; German version EN 13126-1:2022
Pages:34
Replaces:DIN EN 13126-1 (2012-02)#DIN EN 13126-1 (2020-10)
DIN EN 13126-13:2022
Building hardware - Hardware for windows and door height windows - Requirements and test methods - Part 13: Sash balances; German version EN 13126-13:2022
Pages:21
Replaces:DIN EN 13126-13 (2012-08)#DIN EN 13126-13 (2020-10)
DIN EN 13126-14:2022
Building hardware - Hardware for windows and door height windows - Requirements and test methods - Part 14: Sash fasteners; German version EN 13126-14:2022
Pages:18
Replaces:DIN EN 13126-14 (2012-08)#DIN EN 13126-14 (2020-10)
DIN EN 13126-4:2022
Building hardware - Hardware for windows and door height windows - Requirements and test methods - Part 4: Espagnolettes; German version EN 13126-4:2022
Pages:18
Replaces:DIN EN 13126-4 (2009-01)#DIN EN 13126-4 (2020-08)
DIN EN 13433:2022
Devices to prevent pollution by backflow of potable water - Mechanical disconnecter, direct actuated - Family G, type A; German version EN 13433:2021
Pages:32
Replaces:DIN EN 13433 (2006-05)#DIN EN 13433 (2020-05)
DIN EN 13434:2022
Devices to prevent pollution by backflow of potable water - Mechanical disconnecter, flow actuated - Family G, Type B; German version EN 13434:2021
Pages:32
Replaces:DIN EN 13434 (2006-05)#DIN EN 13434 (2020-05)
DIN EN 13523-25:2022
Coil coated metals - Test methods - Part 25: Resistance to humidity; German version EN 13523-25:2022
Pages:13
Replaces:DIN EN 13523-25 (2014-08)#DIN EN 13523-25 (2020-11)
DIN EN 13523-26:2022
Coil coated metals - Test methods - Part 26: Resistance to condensation of water; German version EN 13523-26:2022
Pages:10
Replaces:DIN EN 13523-26 (2014-08)#DIN EN 13523-26 (2020-11)
DIN EN 13523-9:2022
Coil coated metals - Test methods - Part 9: Resistance to water immersion; German version EN 13523-9:2022
Pages:12
Replaces:DIN EN 13523-9 (2014-08)#DIN EN 13523-9 (2020-11)
DIN EN 17106-4:2022
Road operation machinery - Safety - Part 4: Road service area maintenance machines - Requirements for grass and brush cutting machines; German version EN 17106-4:2021
Pages:72
Replaces:DIN EN 13524 (2014-07)#DIN EN 17106-4-1 (2017-04)
DIN EN 1364-6:2022
Fire resistance tests for non-loadbearing elements - Part 6: Cavity barriers; German and English version prEN 1364-6:2022
Pages:71
Replaces:DIN EN 1364-6 (2016-05)
DIN EN 1366-11:2022

<p>Fire resistance tests for service installations - Part 11: Fire protective systems for cable systems and associated components; German version EN 1366-11:2018+A1:2021 Pages:37 Replaces:DIN EN 1366-11 (2018-07)#DIN EN 1366-11/A1 (2021-02) DIN EN 13791/A20:2022 Assessment of in-situ compressive strength in structures and precast concrete components; Amendment A20 Pages:18 Replaces:DIN EN 13791/A20 (2021-09) DIN EN 13852-3:2022 Cranes - Offshore cranes - Part 3: Light offshore cranes; German version EN 13852-3:2021 Pages:120 Replaces:DIN EN 13852-3 (2020-06) DIN EN 14067-5:2022 Railway applications - Aerodynamics - Part 5: Requirements and assessment procedures for aerodynamics in tunnels; German version EN 14067-5:2021 Pages:103 Replaces:DIN EN 14067-5 (2011-01)#DIN EN 14067-5 (2020-11) DIN EN 14614:2022 Water quality - Guidance standard for assessing the hydromorphological features of rivers; German version EN 14614:2020 Pages:58 Replaces:DIN EN 14614 (2005-02)#DIN EN 14614 (2018-11) DIN EN 15734-1:2022 Railway applications - Braking systems of high speed trains - Part 1: Requirements and definitions; German version EN 15734-1:2010+A1:2021 Pages:56 Replaces:DIN EN 15734-1 (2013-09)#DIN EN 15734-1/A1 (2021-03) DIN EN 15734-2:2022 Railway applications - Braking systems of high speed trains - Part 2: Test methods; German version EN 15734-2:2010+A1:2021 Pages:71 Replaces:DIN EN 15734-2 (2013-04)#DIN EN 15734-2/A1 (2021-03) DIN EN 15942:2022 Sustainability of construction works - Environmental product declarations - Communication format business-to-business; German version EN 15942:2021</p>	<p>Pages:32 Replaces:DIN EN 15942 (2012-01)#DIN EN 15942 (2020-11) DIN EN 15984:2022 Petroleum industry and products - Determination of composition of refinery heating gas and calculation of carbon content and calorific value - Gas chromatography method; German version EN 15984:2022 Pages:27 Replaces:DIN EN 15984 (2017-10)#DIN EN 15984 (2021-05) DIN EN 16166:2022 Soil, treated biowaste and sludge - Determination of adsorbed organically bound halogens (AOX); German version EN 16166:2021 Pages:18 Replaces:DIN EN 16166 (2012-11)#DIN EN 16166 (2020-08) DIN EN 16517:2022 Agricultural and forestry machinery - Mobile yarders for timber logging - Safety; German version EN 16517:2021 Pages:38 Replaces:DIN EN 16517 (2017-05) DIN EN 17516:2022 Waste - Characterization of granular solids with potential for use as construction material - Compliance leaching test - Up-flow percolation test; German and English version prEN 17516:2022 Pages:146 Replaces:DIN EN 17516 (2020-08) DIN EN 301025:2022 VHF radiotelephone equipment for general communications and associated equipment for Class "D" Digital Selective Calling (DSC) - Harmonised Standard for access to radio spectrum and for features for emergency services (Endorsement of the English version EN 301 025 V2.3.1 (2021-12) as a German standard) Pages:2 Replaces:DIN EN 301025 (2017-07) DIN EN 301908-10:2022 IMT cellular networks - Harmonised Standard for access to radio spectrum - Part 10: Base Stations (BS), Repeaters and User Equipment (UE) for IMT-2000 Third-Generation cellular networks (Endorsement of the English version EN 301 908-10 V4.3.1 (2021-11) as a German standard) Pages:2</p>	<p>Replaces:DIN EN 301908-10 (2017-07) DIN EN 302217-2:2022 Fixed Radio Systems - Characteristics and requirements for point-to-point equipment and antennas - Part 2: Digital systems operating in frequency bands from 1 GHz to 86 GHz - Harmonised Standard for access to radio spectrum (Endorsement of the English version EN 302 217-2 V3.3.1 (2021-10) as a German standard) Pages:2 Replaces:DIN EN 302217-2 (2020-05) DIN EN 319412-4:2022 Electronic Signatures and Infrastructures (ESI) - Certificate Profiles - Part 4: Certificate profile for web site certificates (Endorsement of the English version EN 319 412-4 V1.2.1 (2021-11) as a German standard) Pages:2 Replaces:DIN EN 319412-4 (2016-07) DIN EN 455-1:2022 Medical gloves for single use - Part 1: Requirements and testing for freedom from holes; German version EN 455-1:2020+A1:2022 Pages:10 Replaces:DIN EN 455-1 (2020-07)#DIN EN 455-1/A1 (2021-07) DIN EN 4700-002:2022 Aerospace series - Steel and heat resisting alloys - Wrought products - Technical specification - Part 002: Bars and sections; German and English version EN 4700-002:2021 Pages:72 Replaces:DIN EN 4700-002 (2016-08)#DIN EN 4700-002 (2020-02) DIN EN 50134-5#VDE 0830-4-5:2022 Alarm systems - Social alarm systems - Part 5: Interconnections and communications; German version EN 50134-5:2021 Pages:30 Replaces:DIN EN 50134-5 (2005-08)#DIN EN 50134-5 (2020-07) DIN EN IEC 62512#VDE 0705-2512:2022 Electric clothes washer-dryers for household use - Methods for measuring the performance (IEC 62512:2012); German version EN IEC 62512:2020 + A11:2020 Pages:66</p>
---	---	--

Replaces: DIN EN 50229 (2016-07)#DIN EN 62512 (2012-01)#DIN EN IEC 62512/AA (2020-06)
DIN EN 50696#VDE 0122-696:2022

Contact Interface for Automated Connection Device; German version EN 50696:2021

Pages:84

Replaces: DIN EN 50696 (2021-01)
DIN EN 589:2022

Automotive fuels - LPG - Requirements and test methods; German version EN 589:2018+A1:2022

Pages:21

Replaces: DIN EN 589 (2019-03)#DIN EN 589/A1 (2021-06)

DIN EN IEC 60172#VDE 0474-172:2022

Test procedure for the determination of the temperature index of enamelled and tape wrapped winding wires (IEC 60172:2020); German version EN IEC 60172:2021

Pages:30

Replaces: DIN EN 60172 (2016-02)#DIN EN IEC 60172 (2020-07)

DIN EN IEC 60305#VDE 0674-101:2022

Insulators for overhead lines with a nominal voltage above 1 000 V - Ceramic or glass insulator units for AC systems - Characteristics of insulator units of the cap and pin type (IEC 60305:2021); German version EN IEC 60305:2021

Pages:18

Replaces: DIN EN 60305 (1996-10)#DIN EN IEC 60305 (2020-01)

DIN EN 60350-1#VDE 0705-350-1:2022

Household electric cooking appliances - Part 1: Ranges, ovens, steam ovens and grills - Methods for measuring performance (IEC 60350-1:2016, modified + A1:2021); German version EN 60350-1:2016 + A1:2021

Pages:86

Replaces: DIN EN 60350-1 (2018-04)#DIN EN 60350-1/A1 (2020-09)

DIN EN IEC 60433#VDE 0674-102:2022

Insulators for overhead lines with a nominal voltage above 1 000 V - Ceramic insulators for AC systems - Characteristics of insulator units of the long rod type (IEC 60433:2021); German version EN IEC 60433:2021

Pages:16

Replaces: DIN EN 60433 (1999-04)#DIN EN IEC 60433 (2020-03)

DIN EN IEC 80601-2-26#VDE 0750-2-26:2022

Medical electrical equipment - Part 2-26: Particular requirements for the basic safety and essential performance of

electroencephalographs (IEC 80601-2-26:2019); German version EN IEC 80601-2-26:2020

Pages:50

Replaces: DIN EN 60601-2-26 (2016-02)#DIN EN 60601-2-26 (2017-10)

DIN IEC/TS 60904-1-2#VDE V 0126-4-1-2:2022

Photovoltaic devices - Part 1-2: Measurement of current-voltage characteristics of bifacial photovoltaic (PV) devices (IEC TS 60904-1-2:2019)

Pages:19

Replaces: DIN EN 60904-1-2 (2017-10)

DIN EN 61534-1#VDE 0604-100:2022

Powertrack systems - Part 1: General requirements (IEC 61534-1:2011 + A1:2014 + A2:2020); German version EN 61534-1:2011 + A1:2014 + A2:2021 + A11:2021

Pages:82

Replaces: DIN EN 61534-1 (2015-03)#DIN EN 61534-1/AA (2021-09)#DIN EN 61534-1/A2 (2020-06)

DIN EN IEC 61753-071-02:2022

Fibre optic interconnecting devices and passive components - Performance standard - Part 071-02: Non-connectorized single-mode fibre optic 1 × 2 and 2 × 2 spatial switches for category C - Controlled environments (IEC 61753-071-02:2020); German version EN IEC 61753-071-02:2020

Pages:22

Replaces: DIN EN 61753-071-2 (2015-03)#DIN EN IEC 61753-071-2 (2020-06)

DIN EN IEC 62305-1#VDE 0185-305-1:2022

Protection against lightning - Part 1: General principles (IEC 81/644/CD:2021); Text in German and English

Pages:144

Replaces: DIN EN 62305-1 (2015-12)

DIN EN IEC 62305-2#VDE 0185-305-2:2022

Protection against lightning - Part 2: Risk management (IEC 81/645/CD:2021); Text in German and English

Pages:157

Replaces: DIN EN 62305-2 (2015-12)
DIN EN IEC 62305-3#VDE 0185-305-3:2022

Protection against lightning - Part 3: Physical damage to structures and life hazard (IEC 81/646/CD:2021); Text in German and English

Pages:276

Replaces: DIN EN 62305-3 (2016-04)

DIN EN IEC 62305-4#VDE 0185-305-4:2022

Protection against lightning - Part 4: Electrical and electronic systems within structures (IEC 81/643A/CD:2021); Text in German and English

Pages:258

Replaces: DIN EN 62305-4 (2016-04)

DIN EN 9147:2022

Aerospace series - Management of unsalvageable items; German and English version FprEN 9147:2022

Pages:22

Replaces: DIN EN 9147 (2018-11)

DIN EN 933-9:2022

Tests for geometrical properties of aggregates - Part 9: Assessment of fines - Methylene blue test; German version EN 933-9:2022

Pages:21

Replaces: DIN EN 933-9 (2013-07)#DIN EN 933-9 (2020-09)

DIN EN ISO 11298-4:2022

Plastics piping systems for renovation of underground water supply networks - Part 4: Lining with cured-in-place pipes (ISO 11298-4:2021); German version EN ISO 11298-4:2021

Pages:55

Replaces: DIN EN ISO 11298-4 (2019-07)

DIN EN ISO 11812:2022

Small craft - Watertight or quick-draining recesses and cockpits (ISO 11812:2020); German and English version prEN ISO 11812:2022

Pages:80

Replaces: DIN EN ISO 11812 (2018-03)

DIN EN ISO 11855-1:2022

Building environment design - Embedded radiant heating and cooling systems - Part 1: Definitions, symbols, and comfort criteria (ISO 11855-1:2021); German version EN ISO 11855-1:2021

Pages:40

Replaces: DIN EN ISO 11855-1 (2016-11)#DIN EN ISO 11855-1 (2020-04)

DIN EN ISO 11855-2:2022

Building environment design - Embedded radiant heating and cooling systems - Part 2: Determination of the design heating and cooling capacity (ISO 11855-2:2021); German version EN ISO 11855-2:2021
Pages:72

Replaces:DIN EN ISO 11855-2 (2016-11)#DIN EN ISO 11855-2 (2020-04)

DIN EN ISO 11855-3:2022

Building environment design - Embedded radiant heating and cooling systems - Part 3: Design and dimensioning (ISO 11855-3:2021); German version EN ISO 11855-3:2021
Pages:28

Replaces:DIN EN ISO 11855-3 (2015-11)#DIN EN ISO 11855-3 (2020-04)

DIN EN ISO 11855-4:2022

Building environment design - Embedded radiant heating and cooling systems - Part 4: Dimensioning and calculation of the dynamic heating and cooling capacity of Thermo Active Building Systems (TABS) (ISO 11855-4:2021); German version EN ISO 11855-4:2021
Pages:72

Replaces:DIN EN ISO 11855-4 (2016-11)#DIN EN ISO 11855-4 (2020-04)

DIN EN ISO 11855-5:2022

Building environment design - Embedded radiant heating and cooling systems - Part 5: Installation (ISO 11855-5:2021); German version EN ISO 11855-5:2021
Pages:22

Replaces:DIN EN ISO 11855-5 (2015-11)#DIN EN ISO 11855-5 (2020-07)

DIN EN ISO 12216:2022

Small craft - Windows, portlights, hatches, deadlights and doors - Strength and watertightness requirements (ISO 12216:2020); German and English version prEN ISO 12216:2022
Pages:167

Replaces:DIN EN ISO 12216 (2018-10)

DIN EN ISO 12571:2022

Hygrothermal performance of building materials and products - Determination of hygroscopic sorption properties (ISO 12571:2021); German version EN ISO 12571:2021
Pages:25

Replaces:DIN EN ISO 12571 (2013-12)#DIN EN ISO 12571 (2020-11)

DIN EN ISO 12759-5:2022

Fans - Efficiency classification for fans - Part 5: Jet fans (ISO 12759-5:2021); German version EN ISO 12759-5:2021

Pages:16
Replaces:DIN EN ISO 12759-5 (2019-06)

DIN EN ISO 13468-2:2022

Plastics - Determination of the total luminous transmittance of transparent materials - Part 2: Double-beam instrument (ISO 13468-2:2021); German version EN ISO 13468-2:2021

Pages:15
Replaces:DIN EN ISO 13468-2 (2021-09)

DIN EN ISO 13688:2022

Protective clothing - General requirements (ISO 13688:2013 + Amd 1:2021); German version EN ISO 13688:2013 + A1:2021

Pages:36
Replaces:DIN EN ISO 13688 (2013-12)#DIN EN ISO 13688/A1 (2019-09)

DIN EN ISO 14119:2022

Safety of machinery - Interlocking devices associated with guards - Principles for design and selection (ISO/DIS 14119.2:2022); German and English version prEN ISO 14119:2022

Pages:251
Replaces:DIN EN ISO 14119 (2021-02)

DIN EN ISO 14971:2022

Medical devices - Application of risk management to medical devices (ISO 14971:2019); German version EN ISO 14971:2019 + A11:2021

Pages:59
Replaces:DIN EN ISO 14971 (2020-07)

DIN EN ISO 15384:2022

Protective clothing for firefighters - Laboratory test methods and performance requirements for wildland firefighting clothing (ISO 15384:2018 + Amd 1:2021); German version EN ISO 15384:2020 + A1:2021

Pages:27
Replaces:DIN EN ISO 15384 (2020-10)#DIN EN ISO 15384/A1 (2021-02)

DIN EN ISO 18363-1:2022

Animal and vegetable fats and oils - Determination of fatty-acid-bound chloropropanediols (MCPDs) and glycidol by GC/MS - Part 1: Method using fast alkaline transesterification

and measurement for 3-MCPD and differential measurement for glycidol (ISO 18363-1:2015); German version EN ISO 18363-1:2021

Pages:21
Replaces:DIN EN ISO 18363-1 (2021-09)

DIN EN ISO 18363-3:2022

Animal and vegetable fats and oils - Determination of fatty-acid-bound chloropropanediols (MCPDs) and glycidol by GC/MS - Part 3: Method using acid transesterification and measurement for 2-MCPD, 3-MCPD and glycidol (ISO 18363-3:2017); German version EN ISO 18363-3:2021

Pages:26
Replaces:DIN EN ISO 18363-3 (2021-09)

DIN EN ISO 18589-1#VDE 0493-4-5891:2022

Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 1: General guidelines and definitions (ISO 18589-1:2019); German version EN ISO 18589-1:2021

Pages:28
Replaces:DIN EN ISO 18589-1 (2021-06)#DIN ISO 18589-1 (2020-10)

DIN EN ISO 18589-4#VDE 0493-4-5894:2022

Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 4: Plutonium 238 and plutonium 239 + 240 - Test method using alpha spectrometry (ISO 18589-4:2019); German version EN ISO 18589-4:2021

Pages:32
Replaces:DIN EN ISO 18589-4 (2021-06)#DIN ISO 18589-4 (2020-10)

DIN EN ISO 18589-5#VDE 0493-4-5895:2022

Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 5: Strontium 90 - Test method using proportional counting or liquid scintillation counting (ISO 18589-5:2019); German version EN ISO 18589-5:2021

Pages:46
Replaces:DIN EN ISO 18589-5 (2021-06)#DIN ISO 18589-5 (2020-10)

DIN EN ISO 18589-6#VDE 0493-4-5896:2022

Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 6: Gross alpha and gross beta activities - Test method using gas-flow proportional counting (ISO 18589-6:2019);

German version EN ISO 18589-6:2021

Pages:22

Replaces:DIN EN ISO 18589-6 (2021-06)#DIN ISO 18589-6 (2020-10)

DIN EN ISO 19363:2022

Electrically propelled road vehicles - Magnetic field wireless power transfer - Safety and interoperability requirements (ISO 19363:2020); English version EN ISO 19363:2021

Pages:51

Replaces:DIN EN ISO 19363 (2021-02)

DIN EN ISO 19443:2022

Quality management systems - Specific requirements for the application of ISO 9001:2015 by organizations in the supply chain of the nuclear energy sector supplying products and services important to nuclear safety (ITNS) (ISO 19443:2018); German and English version prEN ISO 19443:2022

Pages:109

Replaces:DIN EN ISO 19443 (2021-05)

DIN EN ISO 19980:2022

Ophthalmic instruments - Corneal topographers (ISO 19980:2021); German version EN ISO 19980:2021

Pages:34

Replaces:DIN EN ISO 19980 (2012-07)#DIN EN ISO 19980 (2019-10)

DIN EN ISO 20344:2022

Personal protective equipment - Test methods for footwear (ISO 20344:2021); German version EN ISO 20344:2021

Pages:112

Replaces:DIN EN ISO 20344 (2013-02)#DIN EN ISO 20344 (2020-06)

DIN EN ISO 20714:2022

E-liquid - Determination of nicotine, propylene glycol and glycerol in liquids used in electronic nicotine delivery devices - Gas chromatographic method (ISO 20714:2019); German version EN ISO 20714:2021

Pages:14

Replaces:DIN EN ISO 20714 (2021-09)

DIN EN ISO 20768:2022

Vapour products - Routine analytical vaping machine - Definitions and standard conditions (ISO 20768:2018); German version EN ISO 20768:2021

Pages:14

Replaces:DIN EN ISO 20768 (2021-09)

DIN EN ISO 20776-2:2022

Clinical laboratory testing and in vitro diagnostic test systems - Susceptibility testing of infectious agents and evaluation of performance of antimicrobial susceptibility test devices - Part 2: Evaluation of performance of antimicrobial susceptibility test devices against reference broth micro-dilution (ISO 20776-2:2021); German version EN ISO 20776-2:2022

Pages:29

Replaces:DIN EN ISO 20776-2 (2007-09)#DIN EN ISO 20776-2 (2021-06)

DIN EN ISO 23826:2022

Gas cylinders - Ball valves - Specification and testing (ISO 23826:2021); German version EN ISO 23826:2021

Pages:37

Replaces:DIN EN ISO 23826 (2021-02)

DIN EN ISO 23864:2022

Non-destructive testing of welds - Ultrasonic testing - Use of automated total focusing technique (TFM) and related technologies (ISO 23864:2021); German version EN ISO 23864:2021

Pages:45

Replaces:DIN EN ISO 23864 (2021-09)

DIN EN ISO 29461-1:2022

Air intake filter systems for rotary machinery - Test methods - Part 1: Static filter elements (ISO 29461-1:2021); German version EN ISO 29461-1:2021

Pages:25

Replaces:DIN EN ISO 29461-1 (2014-03)#DIN EN ISO 29461-1 (2021-03)

DIN EN ISO 3382-3:2022

Acoustics - Measurement of room acoustic parameters - Part 3: Open plan offices (ISO 3382-3:2022); German version EN ISO 3382-3:2022

Pages:29

Replaces:DIN EN ISO 3382-3 (2012-05)#DIN EN ISO 3382-3 (2021-02)

DIN EN ISO 8222:2022

Petroleum measurement systems - Calibration - Volumetric measures, proving tanks and field measures (including formulae for properties of liquids and materials) (ISO 8222:2020 + Amd 1:2022); German version EN ISO 8222:2020 + A1:2022

Pages:90

Replaces:DIN EN ISO 8222 (2020-10)#DIN EN ISO 8222/A1 (2021-09)

DIN EN ISO 8611-2:2022

Pallets for materials handling - Flat pallets - Part 2: Performance requirements and selection of tests (ISO 8611-2:2021); German version EN ISO 8611-2:2022

Pages:25

Replaces:DIN EN ISO 8611-2 (2016-08)#DIN EN ISO 8611-2 (2021-04)

DIN EN ISO 9713:2022

Neurosurgical implants - Self-closing intracranial aneurysm clips (ISO 9713:2022); German version EN ISO 9713:2022

Pages:19

Replaces:DIN EN ISO 9713 (2009-08)#DIN EN ISO 9713 (2021-03)

DIN EN ISO/IEC 29101:2022

Information technology - Security techniques - Privacy architecture framework (ISO/IEC 29101:2018); German version EN ISO/IEC 29101:2021

Pages:60

Replaces:DIN EN ISO/IEC 29101 (2021-06)

DIN IEC 60772#VDE 0491-9-1:2022

Nuclear power plants - Instrumentation systems important to safety - Electrical penetration assemblies in containment structures (IEC 60772:2018)

Pages:49

Replaces:DIN IEC 60772 (2014-11)

DIN IEC 62755#VDE 0493-6-3:2022

Radiation protection instrumentation - Data format for radiation instruments used in the detection of illicit trafficking of radioactive materials (IEC 62755:2012 + AMD1:2020)

Pages:255

Replaces:DIN IEC 62755 (2020-12)

DIN IEC 62765-2#VDE 0491-22-2:2022

Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Management of ageing of sensors and transmitters - Part 2: Temperature sensors (IEC 62765-2:2019)

Pages:40

Replaces:DIN IEC 62765-2 (2016-07)

DIN EN IEC 62855#VDE 0491-8-1:2022

Nuclear power plants - Electrical power systems - Electrical power systems analysis (IEC 62855:2016); German version EN IEC 62855:2021

Pages:71

Replaces:DIN IEC 62855 (2014-11)

DIN IEC 62887#VDE 0491-9-4:2022

Nuclear power plants - Instrumentation systems important to safety - Pressure transmitters: Characteristics and test methods (IEC 62887:2018)

Pages:34

Replaces:DIN IEC 62887 (2016-03)

DIN EN IEC 62954#VDE 0491-5-7:2022

Nuclear power plants - Control rooms - Requirements for emergency response facilities (IEC 62954:2019); German version EN IEC 62954:2021

Pages:37

Replaces:DIN IEC 62954 (2016-06)

DIN IEC/TS 62885-1#VDE V 0705-2885-1:2022

Surface cleaning appliances - Part 1: General requirements on test material and test equipment (IEC TS 62885-1:2020)

Pages:28

Replaces:DIN IEC/TS 62885-1 (2019-06)

DIN ISO 10315:2022

Cigarettes - Determination of nicotine in total particulate matter from the mainstream smoke - Gas-chromatographic method (ISO 10315:2021)

Pages:15

Replaces:DIN ISO 10315 (2016-12)#DIN ISO 10315 (2021-10)

DIN ISO 14132-3:2022

Optics and photonics - Vocabulary for telescopic systems - Part 3: Terms for telescopic sights (ISO 14132-3:2021)

Pages:9

Replaces:DIN ISO 14132-3 (2016-07)#DIN ISO 14132-3 (2021-11)

DIN ISO 14135-1:2022

Optics and photonics - Specifications for telescopic sights - Part 1: General-purpose instruments (ISO 14135-1:2021)

Pages:14

Replaces:DIN ISO 14135-1 (2018-05)#DIN ISO 14135-1 (2021-11)

DIN ISO 14135-2:2022

Optics and photonics - Specifications for telescopic sights - Part 2: High-performance instruments (ISO 14135-2:2021)

Pages:14

ReplacesDIN ISO 14135-2 (2018-05)#DIN ISO 14135-2 (2021-11)

DIN ISO 21422:2022

Milk, milk products, infant formula and adult nutritionals - Determination of chloride -

Potentiometric titration method (ISO 21422:2018, Corrected version 2021-03)

Pages:25

Replaces:DIN ISO 21422 (2021-11)

DIN ISO 3384-1:2022

Rubber, vulcanized or thermoplastic - Determination of stress relaxation in compression - Part 1: Testing at constant temperature (ISO 3384-1:2019)

Pages:21

Replaces:DIN ISO 3384-1 (2015-12)#DIN ISO 3384-1 (2021-11)

DIN ISO 815-1:2022

Rubber, vulcanized or thermoplastic - Determination of compression set - Part 1: At ambient or elevated temperatures (ISO 815-1:2019)

Pages:23

Replaces:DIN ISO 815-1 (2016-09)#DIN ISO 815-1 (2021-10)

DIN ISO 815-2:2022

Rubber, vulcanized or thermoplastic - Determination of compression set - Part 2: At low temperatures (ISO 815-2:2019)

Pages:28

Replaces:DIN ISO 815-2 (2016-09)#DIN ISO 815-2 (2021-10)

DIN ISO/TS 11819-3:2022

Acoustics - Measurement of the influence of road surfaces on traffic noise - Part 3: Reference tyres (ISO/TS 11819-3:2021); Text in German and English

Pages:48

Replaces:DIN ISO/TS 11819-3 (2019-12)

DIN/TS 18187:2022

Supplementary provisions to DIN EN 12715:2021-01, Execution of special geotechnical work - Grouting

Pages:8

Replaces:DIN SPEC 18187 (2015-08)

DIN CEN ISO/TS 23973:2022

Liquid chromatography at critical conditions (LCCC) - Chemical heterogeneity of polyethylene oxides (ISO/TS 23973:2020); German version CEN ISO/TS 23973:2021

Pages:56

Replaces:DIN SPEC 91070 (2017-10)

DIN/TS 51603-8:2022

Liquid fuels - Fuel oils - Part 8: Paraffinic fuel oils, minimum requirements

Pages:11

Replaces:DIN/TS 51603-8 (2021-05)

❖ **Tiêu chuẩn của Hiệp hội các phòng thử nghiệm được ủy quyền Mỹ (UL)**

UL 10D (Ed. 2)Apr 15, 2022

Fire Tests of Fire Protective Curtain Assemblies

UL 48(Ed. 15)Apr 6, 2022

Standard for Electric Signs

UL 94(Ed. 6)Apr 1, 2022

Standard for Tests for Flammability of Plastic Materials for Parts in Devices and Appliances

UL 199(Ed. 13)Apr 11, 2022

ANSI/CAN/UL/ULC Standard for Automatic Sprinklers for Fire-Protection Service

UL 213(Ed. 5)Apr 22, 2022

ANSI/CAN/UL Standard for Rubber Gasketed Fittings for Fire-Protection Service

UL 231(Ed. 10)Mar 29, 2022

Standard for Power Outlets

UL 244B(Ed. 1)Apr 1, 2022

Standard for Field Installed and/or Field Connected Appliance Controls

UL 248-13(Ed. 3)Mar 31, 2022

Low-Voltage Fuses - Part 13: Semiconductor Fuses

UL 248-18(Ed. 1)Mar 31, 2022

Low Voltage Fuses - Class CD Fuses

UL 252(Ed. 10)Apr 22, 2022

Standard for Compressed Gas Regulators

UL 252A(Ed. 4)Apr 22, 2022

Standard for Compressed Gas Regulator Accessories

UL 294(Ed. 7)Apr 15, 2022

Standard for Access Control System Units

UL 295(Ed. 2)Apr 15, 2022

Commercial-Industrial Gas Burners

UL 300(Ed. 4)Apr 8, 2022

Standard for Fire Testing of Fire Extinguishing Systems for Protection of Commercial Cooking Equipment

UL 347A(Ed. 2)Apr 5, 2022

Medium Voltage Power Conversion Equipment

UL 399(Ed. 8)Apr 15, 2022

Standard for Drinking-Water Coolers

UL 496(Ed. 14)Mar 28, 2022

Lampholders

UL 507(Ed. 10)Apr 8, 2022

Standard for Electric Fans

UL510(Ed. 10)Mar 30, 2022

ANSI/CAN/UL Standard for Polyvinyl Chloride, Polyethylene and Rubber Insulating Tape UL 510A(Ed. 2)Mar 30, 2022	Standard for Butterfly Valves for Fire-Protection Service UL 1203(Ed. 5)Apr 5, 2022	Standard for Cables and Cable-Fittings For Use In Hazardous (Classified) Locations UL 2238(Ed. 3)Apr 20, 2022
ANSI/CAN/UL Standard for Component Tapes UL 651(Ed. 8)Apr 1, 2022	Standard for Explosion-Proof and Dust-Ignition-Proof Electrical Equipment for Use in Hazardous (Classified) Locations UL 1241(Ed. 7)Apr 12, 2022	Cable Assemblies and Fittings for Industrial Control and Signal Distribution UL 2250(Ed. 3)Mar 30, 2022
Standard for Schedule 40, 80, Type EB and A Rigid PVC Conduit and Fittings UL 651A(Ed. 5)Apr 8, 2022	Standard for Junction Boxes for Swimming Pool Luminaires UL 1242(Ed. 4)Apr 18, 2022	Standard for Instrumentation Tray Cable UL 2344(Ed. 2)Apr 19, 2022
Schedule 40 and 80 High Density Polyethylene (HDPE) Conduit UL 705(Ed. 7)Apr 1, 2022	Standard for Electrical Intermediate Metal Conduit - Steel UL 1286(Ed. 5)Apr 15, 2022	Standard for Material Lifts UL 3420(Ed. 1)Apr 1, 2022
Standard for Power Ventilators UL 711(Ed. 8)Apr 15, 2022	Standard for Office Furnishings UL 1310(Ed. 7)Apr 13, 2022	Standard for Formulated Plastics Packaging UL 4248-1(Ed. 3)Mar 31, 2022
Rating and Fire Testing of Fire Extinguishers UL 796(Ed. 12)Mar 30, 2022	Standard for Class 2 Power Units UL 1315(Ed. 2)Apr 8, 2022	Fuseholders - Part 1: General Requirements UL 4248-5(Ed. 2)Mar 31, 2022
Standard for Printed-Wiring Boards UL 840(Ed. 3)Apr 19, 2022	Standard for Metal Waste Paper Containers UL 1383(Ed. 1)Apr 19, 2022	Fuseholders - Part 5: Class G UL 6142(Ed. 1)Mar 31, 2022
Standard for Insulation Coordination Including Clearances and Creepage Distances for Electrical Equipment UL 858(Ed. 16)Apr 18, 2022	Outline for Tubular Cable Support System UL 1434A(Ed. 1)Mar 28, 2022	Small Wind Turbine Systems UL 120202(Ed. 1)Apr 11, 2022
Standard for Household Electric Ranges UL 879(Ed. 9)Apr 6, 2022	Outline of Investigation for Thermistor-Type Devices for Use in Electric Vehicles UL 1565(Ed. 5)Apr 1, 2022	Recommendations for the Preparation, Content, and Organization of Intrinsic Safety Control Drawings UL 60034-2-1(Ed. 1)Mar 30, 2022
Standard for Electric Sign Components UL 913(Ed. 8)Apr 1, 2022	Positioning Devices UL 1637(Ed. 5)Apr 22, 2022	Rotating electrical machines - Part 2-1: Standard methods for determining losses and efficiency from tests (excluding machines for traction vehicles) UL 60079-13(Ed. 1)Apr 8, 2022
Standard for Intrinsically Safe Apparatus and Associated Apparatus for Use in Class I, II, III, Division 1, Hazardous (Classified) Locations UL 962(Ed. 4)Apr 15, 2022	Standard for Home Health Care Signaling Equipment UL 1653(Ed. 3)Mar 30, 2022	Explosive Atmospheres - Part 13: Equipment protection by pressurized room "p" and artificially ventilated room "v" UL 60730-2-3(Ed. 2)Apr 15, 2022
Standard for Household and Commercial Furnishings UL 962A(Ed. 5)Mar 29, 2022	Electrical Nonmetallic Tubing UL 1730(Ed. 4)Apr 11, 2022	Standard for Automatic Electrical Controls for Household and Similar Use; Part 2: Particular Requirements for Thermal Protectors for Ballasts for Tubular Fluorescent Lamps UL 60730-2-10(Ed. 2)Apr 15, 2022
Standard for Furniture Power Distribution Units UL 1029(Ed. 5)Apr 15, 2022	Standard for Smoke Detector Monitors and Accessories for Individual Living Units of Multifamily Residences and Hotel/Motel Rooms UL 1917(Ed. 4)Apr 22, 2022	Automatic Electrical Controls for Household and Similar Use; Part 2: Particular Requirements for Motor Starting Relays UL 60730-2-12(Ed. 3)Apr 15, 2022
Standard for High-Intensity-Discharge Lamp Ballasts UL 1066(Ed. 4)Apr 8, 2022	Standard for Solid-State Fan Speed Controls UL 1978(Ed. 4)Mar 30, 2022	Automatic Electrical Controls for Household and Similar Use; Part 2: Particular Requirements for Automatic Electrically Operated Door Locks UL 60974-5-2(Ed. 4)Mar 31, 2022
Standard for Low-Voltage AC and DC Power Circuit Breakers Used in Enclosures UL 1072(Ed. 4)Apr 8, 2022	Standard for Grease Ducts UL 1981(Ed. 3)Apr 1, 2022	
Standard for Medium-Voltage Power Cables UL 1086(Ed. 6)Apr 15, 2022	Standard for Central-Station Automation Systems UL 1990(Ed. 3)Apr 8, 2022	
Standard for Household Trash Compactors UL 1091(Ed. 7)Apr 20, 2022	Standard for Nonmetallic Underground Conduit with Conductors UL 2034(Ed. 4)Apr 1, 2022	
	Standard for Single and Multiple Station Carbon Monoxide Alarms UL 2225(Ed. 4)Apr 11, 2022	

<p>Low-voltage Switchgear and Controlgear – Part 5-2:Control Circuit Devices and Switching Elements – Proximity Switches UL 61730-2(Ed. 1)Apr 8, 2022</p> <p>Photovoltaic (PV) Module Safety Qualification - Part 2: Requirements for Testing UL 62841-2-3(Ed. 1)Apr 1, 2022</p> <p>Standard for Electric Motor-Operated Hand- held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 2-3: Particular Requirements For Hand-Held Grinders, Disc-Type Polishers And Disc-Type Sanders UL 62841-2-6(Ed. 1)Mar 28, 2022</p> <p>Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 2-6 Particular Requirements for Hand-Held Hammers UL 62841-2-8(Ed. 1)Apr 8, 2022</p> <p>Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn</p>	<p>And Garden Machinery - Safety - Part 2-8: Particular Requirements For Hand-Held Shears and Nibblers ULE 10010(Ed. 6)Mar 28, 2022</p> <p>Product Category Rules for Building Related Products and Services, Part A: Life Cycle Assessment Calculation Rules and Report Requirements ULC 572(Ed. 2)Apr 13, 2022</p> <p>Standard for photoluminescent and self – luminous exit signs and path marking systems ULC 604(Ed. 5)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for Factory-Built Type A Chimneys ULC 605(Ed. 5)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for Gas Vents ULC 609(Ed. 3)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for Low Temperature Vents Type L ULC 628(Ed. 4)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for Fireplace Inserts and Hearth-Mounted Stoves ULC 629(Ed. 4)Apr 7, 2022</p>	<p>Standard for 650°C Factory-Built Chimneys ULC 635(Ed. 3)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for Lining Systems for Existing Masonry or Factory-Built Chimneys and Vents ULC 640(Ed. 2)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for Lining Systems for New Masonry Chimneys ULC 641(Ed. 4)Apr 7, 2022</p> <p>Standard for factory – built chimney connectors and wall pass – through assemblies ULC 1091(Ed. 7)Apr 20, 2022</p> <p>Preliminary Standard for Butterfly Valves for Fire Protection Service</p>
---	---	---

Để đặt mua các tiêu chuẩn trên, Quý doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin - Truyền thông theo số điện thoại: (024)37564268 hoặc (024)37562608; Fax: (024)38361556; Email: ismq@tcvn.gov.vn